**PHẦN MỘT: LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THỦY**

**CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI**

**Chương I: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**Tiết 1- BÀI 1: SỰ XUẤT HIỆN LOÀI NGƯỜI VÀ BẦY NGƯỜI**

**NGUYÊN THỦY**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, học sinh cần đạt được

**1. Kiến thức** Tích hợp Bài 13. Việt Nam thời nguyên thủy( mục 1) theo cv hướng dẫn của Bộ

Nguồn gốc con người, đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội nguyên thuỷ.

Vai trò của công cụ bằng kim loại và sự tiến bộ của sản xuất, quan hệ xã hội.

**2. Năng lực**

Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá và tổng hợp về đặc điểm tiến hóa của loài người trong quá trình hoàn thiện mình đồng thời thấy sự sáng tạo và phát triển không ngừng của xã hội loài người.

Năng lực thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài; năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu; năng lực tự học...

**3. Phẩm chất**

Giáo dục cho học sinh lòng yêu lao động vì lao động không những nâng cao đời sống của con người mà còn hoàn thiện bản thân con người.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**Thiết bị dạy học:** Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu, tranh ảnh về lịch sử thời kỳ nguyên thủy...

**Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch dạy- học, sách giáo viên, tư liệu tham khảo, giáo trình LSTG- tập I, các tài liệu liên quan khác...

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Tìm hiểu về sự xuất hiện của loài người và cuộc sống bầy người nguyên thủy

Sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu nói về cuộc sống bầy người nguyên thủy....

**III. Tiến trình dạy học**

**Ổn định lớp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **HS vắng** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

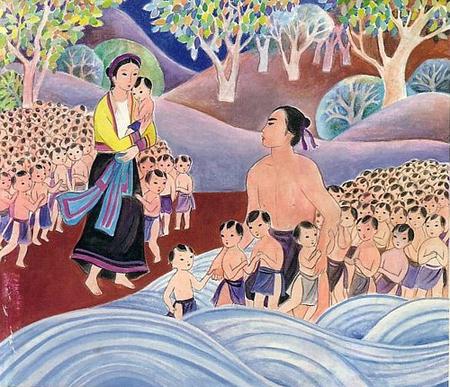
Với việc học sinh quan sát một số hình ảnh: Thuyết địa đàng; Lạc Long Quân – Âu Cơ; Thuyết tiến hoá, các em có thể biết được những quan điểm khác nhau về nguồn gốc loài người, nhưng chưa biết được đâu là quan điểm chính xác về nguồn gốc loài người. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

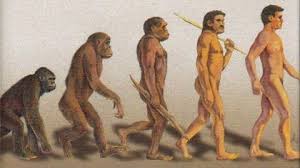
Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Quan sát hình ảnh trả lời các câu hỏi



**Thuyết Địa đàng**



**Lạc Long Quân - Âu Cơ**



**Thuyết tiến hóa.**

*1. Có những quan điểm nào về nguồn gốc của loài người?*

*2. Quan điểm nào là chính xác? Nêu hiểu biết của em về nguồn gốc của loài người.*

Học sinh hoạt động các nhân, giáo viên quan sát và hỗ trợ

**3. Sản phẩm**

Có nhiều quan điểm khác nhau về nguồn gốc loài người: tôn giáo, truyền thuyết, khoa học... nhưng chỉ có quan điểm khoa học giải thích về nguồn gốc loài người là chính xác, vì nó dựa trên những chứng cứ có thật. Trên cơ sở đó chúng ta sẽ tìm hiểu về xã hội đầu tiên của loài người: Xã hội nguyên thuỷ. Vậy:

Nguồn gốc xuất hiện của loài người?

Qúa trình tiến hoá của loài người diễn ra như thế nào?

Những tiến bộ trong đời sống con người thời đá mới?

Để trả lời các câu hỏi trên chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

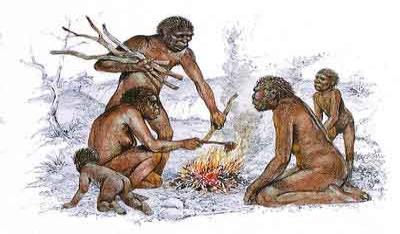
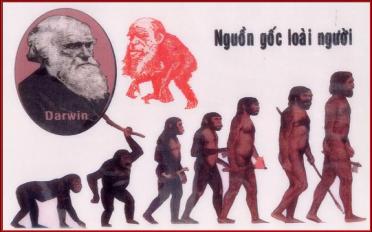
**Hoạt động 1: Nguồn gốc loài người và quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ, Người tinh khôn.**

**a.Mục tiêu:**

Giúp học sinhbiết được nguồn gốc loài người và quá trình chuyển biến từ vượn cổ thành Người tối cổ, Người tinh khôn.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK trang 1,2 kết hợp quan sát lược đồ, phát phiếu học tập cho học sinh theo từng cặp đôi.



**Phiếu học tập: Quá trình tiến hóa của loài người**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian, địa điểm** | **Đặc điểm** | **Công cụ**  **lao động** | **Phát minh** | **Tổ chức xã hội** |
| Người vượn cổ |  |  |  |  |  |
| Người tối cổ |  |  |  |  |  |
| Người tinh khôn |  |  |  |  |  |

Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

Sau khi đàm thoại ở cặp đôi, giáo viên gọi bất kì 1 -2 học sinh phát biểu ý kiến, các học sinh khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**3. Sản phẩm**

Phiếu học tập: Quá trình tiến hóa của loài người

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian, địa điểm** | **Đặc điểm** | **Công cụ lao động** | **Phát minh** | **Tổ chức xã hội** |
| Người vượn cổ | - Khoảng 6 triệu năm  - Đông Phi, Tây Á, Đông Nam Á | Đứng và đi bằng 2 chân, 2 chi trước có thể cầm, nắm ; ăn hoa quả, củ và cả động vật nhỏ |  |  |  |
| Người tối cổ | -Từ khoảng 4 triệu đến 4 vạn năm trước.  - Đông Phi, Đông Nam Á, Trung Quốc, châu Âu...  Việt Nam ( Lạng Sơn, Thanh Hóa...) | Đã là người, hoàn toàn đi đứng bằng 2 chân, đôi tay đã trở nên khéo léo, thể tích sọ não lớn và hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não... | Công cụ đá cũ | Phát minh ra lửa | Bầy người nguyên thủy |
| Người tinh khôn (Người hiện đại) | ***-*** 4 vạn năm trước.  - Di cốt tìm thấy ở khắp các châu lục. Việt Nam: Lâm Thao- Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Sơn... | Cấu tạo cơ thể như người ngày nay, thể tích sọ não lớn, tư duy phát triển | Công cụ đá mới | - Nghề gốm.  - Cung tên | Thị tộc, bộ lạc. |

- Nguồn gốc của loài người từ loài vượn cổ.

- Động lực của quá trình chuyển biến từ vượn thành người

+ Do vai trò của quy luật tiến hoá.

+ Vai trò của lao động đã tạo ra con người và xã hội loài người.

**Hoạt động 2. Đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội nguyên thuỷ.**

**1. Mục tiêu:**

Trình bày được về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội trong giai đoạn đầu của xã hội nguyên thuỷ; giải thích được khái niệm công xã thị tộc mẫu hệ

**2. Phương thức:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK trang 1,2 kết hợp quan sát lược đồ, phát phiếu học tập cho học sinh theo từng cặp đôi. Giáo viên yêu cầu 2 cặp đôi báo cáo kết quả sản phẩm của mình, các cặp đôi khác bổ sung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời kỳ bầy người nguyên thủy** | **Công xã thị tộc mẫu hệ** |
| Đời sống vật chất |  |  |
| Đời sống tinh thần |  |  |
| Tổ chức |  |  |

**3. Gợi ý sản phẩm**

Giai đoạn đầu của xã hội nguyên thuỷ gồm 2 giai đoạn nhỏ là bầy người nguyên thuỷ và công xã thị tộc. Công xã thị tộc lại bao gồm : công xã thị tộc mẫu hệ và công xã thị tộc phụ hệ. Khi công xã thị tộc phụ hệ hình thành và phát triển cũng là lúc xã hội nguyên thuỷ bắt đầu tan rã; trong xã hội mà trước hết là trong gia đình đã bắt đầu xuất hiện sự bất bình đẳng và sự đối kháng. Vì vậy, có thể coi công xã thị tộc phụ hệ thuộc "giai đoạn cuối" của công xã nguyên thuỷ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời kỳ bầy người nguyên thủy** | **Công xã thị tộc**  **Cách mạng đá mới** |
| Đời sống vật chất | Biết sử dụng đá ghè, đẽo thô sơ làm công cụ ; sống chủ yếu nhờ săn bắt, hái lượm ; ở trong các hang động, mái đá ; biết làm ra lửa để sưởi và nướng chín thức ăn  (Việt Nam: thời kì Văn hóa Sơn Vi, Bắc Sơn, Hòa Bình.) | Sử dụng công cụ bằng đá mài, xương và sừng ; kinh tế chủ yếu nhờ trồng trọt và chăn nuôi nguyên thủy kết hợp với săn bắn, hái lượm; biết làm đồ gốm, dệt vải, đan lưới đánh cá, làm nhà ở.  (Việt Nam thời văn hóa Phùng Nguyên) |
| Đời sống tinh thần | Đã có ngôn ngữ và mầm mống của tôn giáo, nghệ thuật nguyên thuỷ. | Ngôn ngữ, tôn giáo và nghệ thuật nguyên thuỷ phát triển (tô tem, vạn vật hữu linh, ma thuật, thờ cúng tổ tiên ; hội hoạ, điêu khắc và sử dụng đồ trang sức). |
| Tổ chức | Sống thành từng bầy gồm 5- 7 gia đình, có người đứng đầu, có sự phân công lao động nam- nữ. | Thị tộc và bộ lạc, quan hệ huyết thống, cùng làm chung, hưởng chung. |

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1  + Nhóm 2  + Nhóm 3  + Nhóm 4  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Nguồn gốc loài người, sự chuyển biến từ vượn thành người. Những bước tiến về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người.

**2. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh chủ yếu làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo.

1. Nêu những mốc thời gian tiến hóa từ loài vượn thành người trong thời kỳ nguyên thủy?

2. Qua hai thời kỳ lịch sử, nguyên thủy và công xã thị tộc mẫu hệ em có nhận xét gì về: đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội.

**3. Sản phẩm**

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh những điểm giống và khác nhau về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội của 2 thời kỳ

**4. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà).

*1. Hãy sưu tầm những bức tranh nối về thời kỳ nguyên thủy ở Việt Nam, qua đó nhận xét về thời kỳ nguyên thủy ở Việt Nam với thời kỳ nguyên thủy trên thế giới.*

*2. Phác thảo sơ đồ về sự phát triển của loài người, qua đó rút ra nhận xét đánh giá sự phát triển đó.*

**c. Sản phẩm**

1. Học sinh trao đổi sưu tầm tư liệu để phác họa rõ hơn về thời kì nguyên thủy ở Việt Nam, tự hào Việt Nam là một trong những cái nôi của con người.

2. Học sinh vẽ biểu đồ thể hiện các bước ngoặt trong tiến trình phát triển của loài người, hiểu được đó là quá trình tiến hóa lâu dài, gian khổ.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2** - **Bài 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, học sinh cần đạt được

**1. Kiến thức:**

Hiểu được tổ chức thị tộc, bộ lạc, mối quan hệ trong thị tộc, bộ lạc. Tích hợp Bài 13. Việt Nam thời nguyên thủy( mục 2,3) theo cv hướng dẫn của Bộ

Vai trò của công cụ bằng kim loại và sự tiến bộ của sản xuất, quan hệ xã hội.

Nêu quá trình tan rã của xã hội nguyên thuỷ và hiểu nguyên nhân của quá trình đó.

**2. Năng lực**

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng phân tích, đánh giá và tổng hợp vấn đề lịch sử, kĩ năng khai thác tư liệu SGK.

**3. Phẩm chất.**

Giáo dục cho học sinh lòng yêu lao động, tinh thần đoàn kết cộng đồng.

Năng lực thực hành bộ môn; năng lực tổng hợp, liên hệ, phân tích; năng lực phản biện...

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**Thiết bị dạy học:** Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu về lịch sử thời kỳ nguyên thủy

**Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch dạy- học, sách giáo viên, tư liệu tham khảo, Giáo trình LSTG - Tập I, các tài liệu liên quan khác...

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Tìm hiểu về sự xuất hiện của loài người và cuộc sống người nguyên thủy

Sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu nói về cuộc sống người nguyên thủy....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY- HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

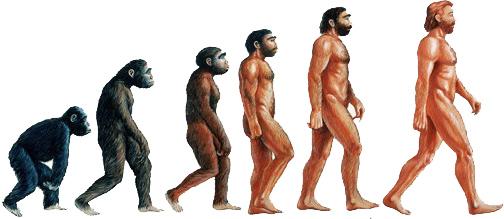
**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

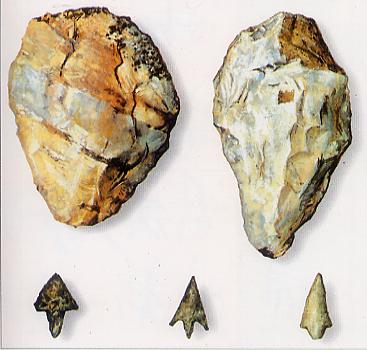
Với việc quan sát một số hình ảnh “Người nguyên thủy chế tạo công cụ lao động”, học sinh sẽ nhớ lại những kiến thức cơ bản về nguồn gốc loài người. Tuy nhiên, các em chưa thể biết tiến bộ của đời sống vật chất, cuộc sống của con người trong buổi đầu như thế nào? Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, cụ thể như sau: Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi



**Quá trình tiến hóa của loài người.**

****

**Rìu đá của người thượng cổ Công cụ bằng đá người tối cổ**

*1. Nguồn gốc của loài người.*

*2. Những bước ngoặt trong quá trình tiến hóa của con người.*

*3. Những tiến bộ ở thời kì người tinh khôn.*

Học sinh hoạt động các nhân, trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên quan sát và hỗ trợ cho học sinh.

**c. Sản phẩm**

Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Đến thời kì người tinh khôn, con người có những tiến bộ vượt bậc, vậy sự tiến bộ về công cụ lao động, tổ chức xã hội của con người, những thay đổi trong xã hội nguyên thủy đã diễn ra như thế nào sẽ được làm sáng tỏ trong bài học.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Thị tộc, bộ lạc.**

**a. Mục tiêu:**

Hiểu được đặc điểm tổ chức thị tộc, bộ lạc, mối quan hệ trong 2 tổ chức xã hội đầu tiên của loài người.

**b. Phương thức**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh,cụ thể như sau: Quan sát hình ảnh và đọc SGK

****

****

*1. Chỉ ra hạn chế của Bầy người nguyên thủy khi dân số tăng? Giải pháp đưa ra?*

*2. Thế nào là thị tộc? quan hệ trong thị tộc biểu hiện như thế nào? Bộ Lạc là gì? quan hệ trong bộ lạc biểu hiện như nào?*

Học sinh trao đổi theo từng cặp đôi. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn. Sau khi đàm thoại ở cặp đôi, giáo viên gọi bất kì 1 -2 học sinh phát biểu ý kiến, các học sinh khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

- Thị tộc:

+ Thị tộc là nhóm người có khoảng hơn 10 gia đình, gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu.

***+*** Quan hệ thị tộc

Trong thị tộc, mọi thành viên đều hợp sức, chung lưng đấu cật, phối hợp ăn ý với nhau để tìm kiếm thức ăn. Được hưởng thụ bằng nhau, công bằng.

Trong thị tộc, con cháu tôn kính ông bà cha mẹ và ngược lại, ông bà cha mẹ đều yêu thương, chăm lo, bảo đảm nuôi dạy tất cả con cháu của thị tộc.

- Bộ lạc: là tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng với nhau và có chung một nguồn gốc tổ tiên.

- Mối quan hệ trong bộ lạc: là sự gắn bó, giúp đỡ nhau,

- Tính cộng đồng, bình đẳng là nguyên tắc vàng trong xã hội nguyên thủy.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, chốt ý. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2 Buổi đầu của thời đại kim khí**

**a.Mục tiêu:**

Biết được sự xuất hiện công cụ bằng kim loại, hiểu được hệ quả của việc sử dụng công cụ bằng kim loại

**b. Phương thức**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh,cụ thể như sau: Quan sát và SGK trang 10 và trả lời các câu hỏi:





**Công cụ bằng đá Rìu đồng Công cụ bằng sắt**

*1. Công cụ bằng kim khí ra đời ở đâu, trong khoảng thời gian nào?*

*2. Sự ra đời của công cụ bằng kim khí có tác dụng gì đối với cư dân trên trái đất?*

*3. Công cụ bằng kim khí ra đời tác động như nào đến tình hình xã hội cư dân?*

Học sinh hoạt động cá nhân. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn. Giáo viên gọi bất kì 2 -5 học sinh phát biểu ý kiến, các học sinh khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

**1.** Sự xuất hiện công cụ bằng kim loại :

+ Sự phát triển từ công cụ đồ đá sang công cụ bằng kim loại.

+ Khoảng 5500 năm trước, phát hiện đồng đỏ. Nơi phát hiện sớm nhất là Tây Á và Ai Cập.

+ Khoảng 4000 năm trước, phát hiện đồng thau ở nhiều nơi (trong đó có Việt Nam: Văn Hóa Phùng Nguyên).

+ Khoảng 3000 năm trước, con người đã biết sử dụng đồ sắt.

**2.** Hệ quả của việc sử dụng công cụ bằng kim loại:

+ Tính vượt trội của nguyên liệu đồng và sắt so với đá, xương và sừng.

+ Sự tiến bộ của kĩ thuật chế tác công cụ : kĩ thuật luyện kim, đúc đồng và sắt ; loại hình công cụ mới : lưỡi cuốc, lưỡi cày bằng sắt (sử dụng kênh hình, tài liệu).

+ Sản xuất phát triển : nông nghiệp dùng cày (khai phá đất hoang, mở rộng diện tích trồng trọt); thủ công nghiệp (luyện kim, đúc đồng, làm đồ gỗ...); năng suất lao động tăng, làm xuất hiện một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.

+ Quan hệ xã hội: công xã thị tộc phụ quyền thay thế công xã thị tộc mẫu quyền (hình thành khái niệm "công xã thị tộc phụ quyền"; so sánh hai giai đoạn của xã hội nguyên thuỷ).Ở Việt Nam cư dân văn hóa Phùng Nguyên, Sa Huỳnh, Đồng Nai

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1  + Nhóm 2  + Nhóm 3  + Nhóm 4  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 3: Sự xuất hiện của tư hữu và xã hội có giai cấp.**

**a.Mục tiêu :**

Biết được quá trình tan rã của xã hội thị tộc được bắt đầu từ khi xuất hiện công cụ bằng kim loại.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh,cụ thể như sau: Quan sát và đọc sách giáo khoa và trả lời các câu hỏi

*1. Nguyên nhân nào dẫn tới sự xuất hiện tư hữu?*

*2. Sự xuất hiện tư hữu đã tác động như thế nào đến sự tan rã của công xã thị tộc, hình thành xã hội có giai cấp?*

Học sinh hoạt động cặp đôi. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn. Giáo viên yêu cầu 2-3 cặp trình bày sản phẩm của mình kì, các học sinh khác lắng nghe, sau đó bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

- Nguyên nhân : do sự phát triển của sức sản xuất, làm xuất hiện của cải dư thừa thường xuyên.

- Một số người lợi dụng chức phận chiếm của cải dư thừa, làm xuất hiện chế độ tư hữu.

- Trong mỗi gia đình phụ hệ xuất hiện sự bất bình đẳng và sự đối kháng giữa đàn ông và đàn bà.

- Do quá trình chiếm hữu của cải dư thừa và khả năng lao động của mỗi gia đình khác nhau làm xuất hiện kẻ giàu – người nghèo. Xã hội nguyên thuỷ chuyển dần sang xã hội có giai cấp.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1  + Nhóm 2  + Nhóm 3  + Nhóm 4  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

*Giải thích nguyên nhân dẫn tới sự tan rã của công xã thị tộc, và tác động của nó đối với xã hội nguyên thủy?*

*Hệ thống câu hỏi TNKQ và đáp án*

**Câu 1**:Con người vốn tiến hóa từ một loài vượn cổ với đặc điểm là có

thể đứng thẳng và đi bằng hai chân, hai chi trước có thể cầm, nắm.

cơ thể giống với chúng ta ngày nay.

thể tích não lớn gần bằng người hiện đại.

thể chế tạo ra công cụ lao động.

**Câu 2**: Bước tiến quan trọng nhất của Người tối cổ là đã

A.loại bỏ hết dấu tích vượn trên người. B. cư trú theo kiểu “ nhà cửa”.

C. chế tạo công cụ và làm ra lửa. D. trồng trọt và chăn nuôi.

**Câu 3**: Điểm nổi bật của công cụ đá mới do Người tinh khôn chế tạo cách đây khoảng 1 vạn năm là

A. ghè sắc và mài nhẵn thành hình công cụ. B. sử dụng những loại đá có độ cứng cao.

C. ghè đẽo 1 mặt đá cho sắc hơn. D. ghè đẽo hai rìa của một mảnh đá.

**Câu 4:** Bước tiến quan trọng nhất trong thời đá mới giúp nâng cao chất lượng cuộc sốngcủa con người là

A. chế tạo cung tên và săn bắn. B. trồng trọt và chăn nuôi.

C. cư trú theo kiểu “nhà cửa”. D. làm đồ gốm và đồ trang sức.

**Câu 5**: Đặc điểm nào dưới đây biểu hiện sự **không** phải của Người tinh khôn?

A. Trán thấp bợt ra sau. B. Bàn tay khéo léo.

C. Trán cao, mặt phẳng. D. Hộp sọ và thể tích não phát triển.

**Câu 6:** Phát minh nào của Người tối cổ đã ghi dấu ấn lớn trong thời nguyên thủy

A. giữ lửa trong tự nhiên B. giữ lửa và tạo ra lửa

C. chế tạo công cụ bằng đá D. ghè đẽo công cụ bằng đá thật sắc

**Câu 7:**Điểm khác nhau giữa bầy người nguyên thủy so với quan hệ hợp đoàn tự nhiên của một số loài động vật là gì?

A. Có đôi, có đàn và con đầu đàn

B. Có người đứng đầu, có phân công lao động giữa nam và nữ

C. Sống thành bầy từ 5 – 7 người

D. Sống quây quần, có quan hệ họ hàng với nhau

**Câu 8**: Theo Ăng-ghen “……….(1) đã sáng tạo ra bản thân con người”

A. Ngôn ngữ B. Thần thánh C. Lao động D. Tự nhiên

**3. Sản phẩm:**

Sự ra đời công cụ bằng kim khí là nguyên nhân và tác động đến sự tan dã công xã thị tộc và những biến đổi trong xã hội nguyên thủy: Về kinh tế, Về xã hội, Về hôn nhân, gia đình

**4. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Hãy sưu tầm những hình ảnh về công cụ lao động đồ đồng, sắt của cư dân trên trái đất

+ Tác động to lớn của công cụ sản xuất bằng kim khí đối với sản xuất và biến đổi xã hội trong thời kỳ nguyên thủy

**c. Sản phẩm:**

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh trả lời các câu hỏi trên, giúp học sinh tìm hiểu những tư liệu cần thiết mà câu hỏi nêu ra.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Chương II: XÃ HỘI CỔ ĐẠI.**

**Tiết 3, tiết 4- Bài 3: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, học sinh cần đạt được

**1. Kiến thức**

Hiểu biết tình hình Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Ấn Độ cổ đại và sự hình thành các quốc gia cổ đại ở phương Đông.

Phân tích kết cấu xã hội và chế độ chuyên chế cổ đại ở phương Đông.

Trình bày một số thành tựu văn hoá của phương Đông cổ đại (lịch, chữ viết, toán học, kiến trúc...).

**2. Năng lực**

Biết sử dụng bản đồ để phân tích những thuận lợi, khó khăn và vai trò của các điều kiện địa lý ở các quốc gia cổ đại phương Đông.

**3. Phẩm chất**

Thông qua bài học bồi dưỡng cho học sinh lòng tự hào về truyền thống lịch sử của các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam.

Năng lực thực hành bộ môn; năng lực phân tích, giải thích các sự kiện...

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**Thiết bị dạy học:** Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu; tranh ảnh về lịch sử thời kỳ cổ đại; bản đồ các quốc gia cổ đại.

**Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch dạy- học, sách giáo viên, tư liệu tham khảo, giáo trình LSTG - Tập I, các tài liệu liên quan khác...

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Tìm hiểu về sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông và đời sống kinh tế, chính trị, xã hội.

Sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu nói về các quốc gia cổ đại này.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

Với việc quan sát một số lược đồ "các quốc gia cổ đại Phương Đông" và các hình ảnh về văn hóa cổ đại học sinh sẽ nhớ lại những kiến thức cơ bản về sự hình thành các quốc gia cổ đại Phương Đông, văn hóa cổ đại Phương Đông. Nhưng các em chưa thực sự hiểu về nó? Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, cụ thể: quan sát lược đồ và các hình ảnh thảo luận các vấn đề sau:



**Lược đồ các quốc gia cổ đại Phương Đông**





**Kim tự tháp Vườn treo Babilon**

*1. Các quốc gia cổ đại phương Đông được hình thành ở đâu, từ khi nào?*

*2. Từ những hiểu biết về các quốc gia cổ đại phương Đông, hãy liên hệ tới sự hình* *thành và phát triển của các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam.*

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo từng cặp, giáo viên quan sát và giúp đỡ học sinh.

**c. Sản phẩm.**

Giáo viên yêu cầu 2 cặp trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, các cặp khác bổ sung, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi nên tại Phương Đông xã hội nguyên thủy đã tan dã sớm và bước vào xã hội có giai cấp và nhà nước. Vậy quá trình hình thành các quốc gia cổ đại diễn ra như thế nào? Những thành tựu tiêu biểu của nền văn hóa cổ đại Phương Đông? Những nội dung này sẽ được làm rõ trong bài học hôm nay.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Điều kiện tự nhiên và sự phát triển của các ngành kinh tế**

**a. Mục tiêu**

Điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại Phương Đông. Nền kinh tế của các quốc gia cổ đại Phương Đông.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK trang 12, 13 kết hợp quan sát hình ảnh thảo luân theo tùng cặp đôi các vấn đề sau:



**Sông Nin Sông Ơphorat**



**Sông Ấn Sông Hoàng Hà**

****

**Hoạt động sản xuất của cư dân cổ đại Phương Đông**

*1. Đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên của các quốc gia cổ đại Phương Đông.*

*2. Những thuận lợi và khó khăn từ điều kiện tự nhiên.*

*3. Hoạt động kinh tế chính của cư dân cổ đại Phương Đông.*

Trong quá trình học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên chú ý đến các các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

Giáo viên yêu cầu 2-3 học sinh trình bày sản phẩm của mình của mình, học sinh trong lớp theo dõi và bổ sung hoàn thiện.

- Các quốc gia cổ đại Phương Đông bao gồm: Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc, đều được hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn

+ Thuận lợi : đất phù sa màu mỡ và mềm, nước tưới đầy đủ.

+ Khó khăn : trị thuỷ các dòng sông, phải làm kênh tưới tiêu.

- Kinh tế: Nông nghiệp phát triển sớm và cho năng suất cao, xuất hiện của cải dư thừa ngay từ khi chưa có đồ sắt.

- Công tác thuỷ lợi được thực hiện từ rất sớm đòi hỏi cư dân sự hợp sức và sáng tạo.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1  + Nhóm 2  + Nhóm 3  + Nhóm 4  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2: Các quốc gia cổ đại Phương Đông**

**a. Mục tiêu:**

Sự hình thành các quốc gia cổ đại Phương Đông. Xã hội cổ đại Phương Đông. Thể chế chính trị của các nước Phương Đông cổ đại.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc nội dung trong SGK trang 14, 15, 16 hoạt động cặp đôi, thảo luận các vấn đề sau:



****

**Pharaon ở Ai Cập Thiên tử ở Trung Quốc**

*1. Sự hình thành các quốc gia cổ đại Phương Đông.*

*2. Xã hội Phương Đông có những giai cấp nào? Mối quan hệ của các giai cấp đó?*

*3. Đặc điểm chung của thể chế chính trị ở các quốc gia cố đại Phương Đông.*

Các cặp đôi thảo luận, giáo viên quan sát, giúp đỡ học sinh. Giáo viên yêu cầu 3 cặp đôi trình bày sản phẩm của mình, học sinh theo dõi và bổ sung hoàn thiện.

**c. Sản phẩm**

**-** Quá trình hình thành các quốc gia cổ đại Phương Đông.

+ Khi xã hội nguyên thủy tan dã đã hình thành các công xã thị tộc

+ Từ nhu cầu trị thủy các công xã liên kết nhau, hình thành liên minh công xã, nhà nước xuất hiện, quốc gia hình thành.

+ Các quốc gia cổ đại phương Đông đều đã được hình thành từ khoảng thiên niên kỉ IV – III TCN. Đây là những nhà nước ra đời vào loại sớm nhất thế giới.

- Khi bước vào thời kì xã hội có giai cấp và nhà nước, trong xã hội Phương Đông cổ đại có 3 giai cấp: Quí tộc, nông dân công xã, nô lệ.

+ Quí tộc gồm vua, quan lại, tăng lữ; là giai cấp thống trị có quyền lực và của cải, có vị trí cao trong xã hôi.

+ Nông dân công xã chiếm số lượng đông đảo, họ nhận ruộng đất canh tác và nộp thuế.

+ Nô lệ có nguồn gốc từ tù binh chiến tranh hoặc thành viên công xã bị mắc nợ hay phạm tội. Họ chiếm số lượng ít, chủ yếu phục vụ trong các gia đình quí tộc.

- Xuất phát từ nhu cầu trị thủy và xây dựng các công trình thủy lợi mà liên minh các bộ lạc hình thành (quốc gia). Để điều hành và quản lí xã hội, nhà nước được hình thành.

- Đặc điểm của chế độ chuyên cổ đại Phương Đông

+ Quyền lực tập trung trong tay vua

+ Vua dựa vào quí tộc và tôn giáo để bắt mọi người phải phục tùng mình.

+ Vua nắm cả thần quyền và pháp quyền.

+ Dưới vua là bộ máy quan lại hành chính, quan liêu phục tùng mệnh lệnh của vua.

**d. Cách thức thực hiện**

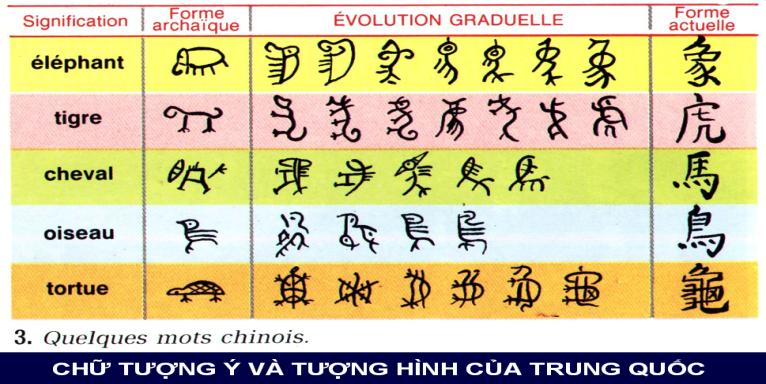
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1  + Nhóm 2  + Nhóm 3  + Nhóm 4  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 3. Văn hóa cổ đại phương Đông**

**a. Mục tiêu:** Khái quát được một số thành tựu văn hoá cổ đại phương Đông

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, cụ thể như sau: Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi:





**Vườn cheo Ba-bi-lon Kim tự tháp**

*1. Những hình ảnh trên gợi cho em điều gì về những thành tựu văn hóa cổ đại phương Đông?*

*2. Hãy nêu những hiểu biết của em về những thành tựu trên?*

Học sinh trình bày những hiểu biết của mình về văn hóa Phương Đông.Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin, kết hợp quan sát hình SGK trang 16,17,18,19, trao đổi về những thành tựu cơ bản cả văn hóa Phương Đông.

Học sinh hoạt động theo nhóm

*Nhóm 1: Lịch pháp và thiên văn học ra đời từ đâu? Nêu những thành tựu tiêu biểu của lịch và thiên văn học?*

*Nhóm 2: Do đâu xuất hiện chữ viết? Chữ viết đạt được những thành tựu như nào?*

*Nhóm 3: Nguyên nhân ra đời toán học là gì? Toán học đã đạt được những thành tưu gi?*

*Nhóm 4: Kể tên những công trình kiến trúc tiêu biểu ở phương Đông. Hãy nêu hiểu biết của em về một công trình kiến trúc tiêu biểu?*

Các nhóm hoạt động, giáo viên quan sát và giúp đỡ các nhóm làm việc. Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm của mình, các nhóm khác theo dõi và bổ sung.

Giáo viên hướng dẫn học sinh hoàn thiện sản phẩm về thành tựu văn hóa Phương Đông cổ đại.

**3. Sản phẩm**

- Sự ra đời của lịch và thiên văn học

+ Thiên văn học và lịch là 2 ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

+ Để cày cấy đúng thời vụ, người nông dân đều phải "trông Trời, trông Đất". Họ quan sát chuyển động của mặt Trăng, mặt Trời và từ đó sáng tạo ra lịch.

+ Nông lịch (lịch nông nghiệp), lấy 365 ngày là một năm và chia làm 12 tháng, họ biết chia mùa: mùa mưa, mùa khô, họ chia mỗi ngày thành 24 giờ

+ Mở rộng hiểu biết: Con người đã vươn tầm mắt tới trời, đất, trăng, sao vì mục đích làm ruộng của mình và nhờ đó đã sáng tạo ra hai ngành thiên văn học và phép tính lịch

- Chữ viết

+ Nguyên nhân: Chữ viết ra đời là do xã hội ngày càng phát triển, các mối quan hệ phong phú, đa dạng. Hơn nữa do nhu cầu ghi chép, cai trị, lưu giữ những kinh nghiệm mà chữ viết đã ra đời.

+ Ban đầu là chữ tượng hình, sau đó là tượng ý, tượng thanh.

Chữ viết xuất hiện vào Thiên niên kỷ thứ IV TCN mà sớm nhất là ở Ai Cập và Lưỡng Hà. Ban đầu là chữ tượng hình (vẽ hình giống vật để biểu thị), sau này người ta cách điệu hóa chữ tượng hình thành nét và ghép các nét theo quy ước để phản ánh ý nghĩa con người một cách phong phú hơn gọi là chữ tượng ý.

*+* Chất liệu: Người Ai Cập viết trên giấy pa- pi- rút (vỏ cây sậy cán mỏng), người Lưỡng Hà viết trên đất sét rồi đem nung khô, người Trung Quốc viết trên mai rùa, thẻ tre, trúc hoặc trên lụa bạch,...

*+* Tác dụng: của chữ viết: Đây là phát minh quan trọng nhất, nhờ nó mà chúng ta hiểu được phần nào lịch sử thế giới cổ đại.

- Thành tựu toán học.

+ Nguyên nhân ra đời:Do nhu cầu tính lại diện tích ruộng đất sau khi bị ngập nước, tính toán vật liệu và kích thước khi xây dựng các công trình xây dựng, tính các khoảng nợ nần nên toán học.

+ Thành tựu: Người Ai Cập giỏi về tính hình học, họ đã biết cách tính diện tích hình tam giác, hình thang,... họ còn tính được số Pi bằng 3,16 (tương đối),... Người Lưỡng Hà hay đi buôn xa giỏi về số học, hoc có thể làm các phép tính nhân, chia cho tới hàng triệu. Người Ấn Độ phát minh ra số 0,...

- Kiến trúc

+ Do uy quyền của các nhà vua mà hàng loạt các công trình kiến trúc đã ra đời: Kim tự tháp Ai Cập, vườn treo Ba-bi-lon...

+ Kim tự tháp: Ra đời 3000 – 2000 năm TCN rải rác ở xa mạc, hạ lưu sông Nin. Cao khoảng 146,5 m gần bằng tòa nhà 50 tầng, cạnh 230 m, diện tích 52,9 m vuông. Được xây 30 vạn tảng đá, mỗi tảng 2,5 đến 7 tấn xếp chồng khít lên nhau.

+ Những công trình này là những kì tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông. Cơ cấu trong xã hội. Giải thích thế nào là chế độ chuyên chế cổ đại. Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn hóa cổ đại phương Đông.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh học sinh chủ yếu làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo.

*Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của văn hóa cổ đại Phương Đông*

**c. Sản phẩm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Thành tựu** |
| Lịch pháp và thiên văn học |  |
| Chữ viết |  |
| Toán học |  |
| Kiến trúc |  |

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

**Hãy sưu tầm những tranh ảnh những thành tựu văn hóa cổ đại phương Đông?**

**3. Sản phẩm.**

Giáo viên hướng dẫn các em có thể lựa chọn một trong số các nội dung dưới đây để tìm hiểu.

**-**  Học sinh có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

**-** Học sinh chia sẻ với bạn bè bằng việc: trao đổi sản phảm cho bạn, trưng bày, triển lãm sản phẩm, gửi thư điện tử…

- Đánh giá sản phẩm của học sinh: nhận xét, khen gợi.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Tiết 5, tiết 6 - Bài 4: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY**

**HI LẠP VÀ RÔ-MA**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, học sinh cần đạt được

**1. Kiến thức**

Điều kiện tự nhiên và cuộc sống ban đầu của cư dân Địa Trung Hải.

Thể chế chính trị tại Hi Lạp và Rô- Ma.

Chế độ chiếm nô.

Văn hóa Hi Lạp và Rô-ma.

**2. Năng lực**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác tư liệu SGK, tranh ảnh, phân tích, đánh giá, so sánh.

**3. Phẩm chất**

Giáo dục cho học sinh thấy được vai trò quan trọng của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của lịch sử.

Năng lực so sánh, năng lực giải quyết tình huống, năng lực tự học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**Thiết bị dạy học:** Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu; tranh ảnh về lịch sử thời kỳ cổ đại; bản đồ các quốc gia cổ đại Phương Tây.

**Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch dạy- học, sách giáo viên, tư liệu tham khảo, giáo trình LSTG - Tập I, các tài liệu liên quan khác...

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Tìm hiểu về sự hình thành các quốc gia cổ đại phương Tây và đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa. Sưu tầm tranh ảnh, phim tư liệu về các quốc gia cổ đại Hi lạp và Rô-ma.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

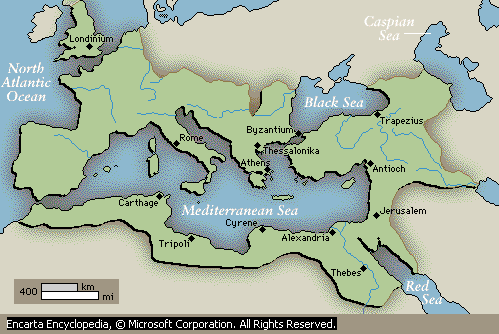
**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

Với việc quan sát một số lược đồ "các quốc gia cổ đại Phương Tây" và các hình ảnh về văn hóa cổ đại học sinh sẽ nhớ lại những kiến thức cơ bản về sự hình thành các quốc gia cổ đại Phương Tây, văn hóa cổ đại Phương Tây. Nhưng các em chưa thực sự hiểu về nó? Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, cụ thể: quan sát lược đồ và các hình ảnh thảo luận các vấn đề sau:



**HY LAÏP**

**ROÂ MA**

**BIEÅN ÑÒA TRUNG HAÛI**

**Bản đồ các quốc gia cổ đại Phương Tây.**



**Đấu trường Rô-ma Bìa tác phẩm Ôđixê**

*1. Các quốc gia cổ đại Phương Tây bao gồm những nước nào?*

*2. Nêu hiểu biết của em về các quốc gia cổ đại Phương Tây.*

Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm.**

Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Tại Phương Đông cổ đại do điều kiện tự nhiên thuận lợi mà công cụ sản xuất thô sơ vẫn tạo ra chuyển biến trong xã hội nguyên thủy để hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước vào khoảng TNK IV tcn. Còn tại khu vực Địa Trung Hải quá trình này diễn ra chậm hơn vào khoảng TNK I tcn. Tại sao quá trình hình thành giai cấp và nhà nước ở Địa Trung Hải lại diễn ra chậm? Quá trình này diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1. Thiên nhiên và đời sống của con người.**

**a. Mục tiêu:**

Điều kiện tự nhiên và cuộc sống ban đầu của cư dân Địa Trung Hải

Những nét chính về Thị quốc.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK kết hợp quan sát các hình ảnh,học sinh hoạt động từng cặp đôi thảo luận các vấn đề sau:



**Biển Địa Trung hải Đồng ruộng ở Hi Lạp.**

****

**Thu hoạch nho. Xưởng sản xuất dầu ô liu.**

*1. Đặc điểm chung điều kiện tự nhiên của Hi lạp và Rô- ma?*

*2. Nêu những hoạt động kinh tế của cư dân Địa Trung Hải? Hoạt động nào là chủ đạo?*

Trong quá trình học sinh đàm thoại, giáo viên quan sát lớp và hỗ trợ. Giáo viên yêu cầu 2-3 cặp đôi trình bày sản phẩm của mình, học sinh trong lớp treo dõi và bổ sung để hoàn thiện sản phẩm.

**c. Sản phẩm.**

1. Hi Lạp và Rô -ma nằm ở bên bờ bắc Địa Trung Hải, bao gồm nhiều đảo và bán đảo, có các dãy núi cao xen kẽ với đồng bằng nhỏ, có đường biển dài.

+ Thuận lợi: Khí hậu trong lành, giao thông thuận lợi, hoạt động hang hải, ngư nghiệp, buôn bán trên biển phát triển.

+ Khó khăn: Đất đai không màu mỡ, chỉ thích hợp cho việc trồng cây lâu năm. Công cụ bằng đá, đồng không cho hiệu quả cao.

+ Khoảng TNK I tcn cư dân Địa Trung Hải biết đến công cụ bằng sắt, từ đó kinh tế và xã hội có nhiều thay đổi.

2. Kinh tế:

+ Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, chỉ trồng cây lâu năm nên cư dân phải nhập lương thực từ sớm.

+ Sản xuất thủ công nghiệp phát triển theo hướng chuyên môn hóa: Có nhiều thợ giỏi, quy mô lớn, sản phẩm nổi tiếng như đồ gốm, đồ mĩ nghệ.

+ Hoạt động thương mại biển phát triển, tiền tệ xuất hiện sớm.

>> Cư dân Địa Trung Hải sớm đi biển, thương nghiệp biển phát triển, sản xuất thủ công nghiệp mang tính chuyên môn hóa và trồng cây lâu năm.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. Thị quốc Địa Trung Hải.**

**a. Mục tiêu**: Những nét chính về thị quốc Địa Trung Hải.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK 22,23,24; hoạt động cá nhân đề hoàn thành phiếu học tập về Thị quốc Địa Trung hải.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Thị quốc Địa Trung hải.** |
| Thời gian |  |
| Địa điểm |  |
| Cơ cấu |  |
| Kinh tế |  |
| Chính trị |  |
| Xã hội. |  |

Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn. Giáo viên gọi bất kì 2 -5 học sinh phát biểu ý kiến, các học sinh khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh

**c. Sản phẩm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Thị quốc Địa Trung hải.** |
| Thời gian | Khoảng TNK I tcn |
| Địa điểm | Ven bờ biển Địa Trung hải |
| Cơ cấu | Thị quốc là một nước bao gồm hai bộ phận thành thị và nông thôn. |
| Kinh tế | + Thủ công nghiệp là nghề chính, phát triển theo hướng chuyên môn hóa, có quy mô lớn với các nghề gốm, nấu rượi…  + Thương mại biển phát triển. Xuất khẩu hang thủ công nghiệp, nông sản đã chế biến. Nhập khẩu lúa mì, thực phẩm, tơ lụa. |
| Chính trị | + Xây dựng thể chế chính trị mà quyền lực không thuộc về nhiều người mà thuộc về nhiều người thông qua Đại hội công dân hoặc Hội đồng 500.  + Tại Hi Lạp là thể chế dân chủ chủ nô.  + Tại Rô ma là nền cộng hòa quí tộc  + Bản chất của nền dân chủ ở Hi Lạp và Rô ma là bảo vệ quyền lợi của giai cấp chủ nô, dựa trên sự bóc lột thậm tệ sức lao động của nô lệ. Nên đó là nền dân chủ chủ nô. |
| Xã hội. | - Xã hội  + Gồm 3 bộ phận: Chủ nô, dân tự do và nô lệ.  + Nô lệ chiếm số lượng đông đảo, có vai trò quan trọng trong xã hội nhưng bị chủ nô bóc lột thậm tệ. |

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành các nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**HOẠT ĐỘNG 3. Văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô- ma .**

**a. Mục tiêu:** Thành tựu văn hóa Hi Lạp và Rô-ma.

**b. Nội dung**

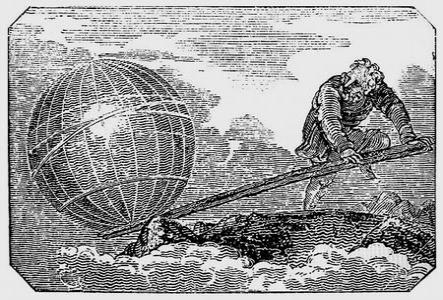
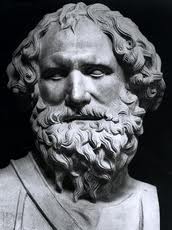
Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK 25,26,27; kết hợp quan sát hình ảnh, tiến hành hoạt động nhóm.



**Hình ảnh trong đấu trường Rô-ma Đền Pác-tê-nông**



**Chữ Hi Lạp cổ Chữ Ai Cập cổ**

****

***“Nếu cho tôi một đòn bẩy và một điểm tựa chắc chắn, tôi có thể di chuyển được quả đất ”***

*Nhóm 1: Những thành tựu đạt được về lịch và chữ viết? So với cư dân cổ đại Phương Đông có gì tiến bộ hơn? Ý nghĩa của việc phát minh ra chữ viết?*

*Nhóm 2: Những thành tựu về khoa học của cư dân Hi lạp và Rô- ma? Tại sao nói: Khoa học có từ lâu nhưng đến Hi lạp và Rô-ma koa học mới thực sự trở thành khoa học.*

*Nhóm 3: Nêu những thành tựu văn học của Hi lạp và Rô-ma? Tại sao văn học ở Hi Lạp và Rô- ma lại phát triển hơn so với Phương Đông cổ đại?*

*Nhóm 4: Nêu các tác phẩm nghệ thuật và công trình kiến trúc của cư dân Phương Tây cổ đại? Đặc điểm của nghệ thuật Phương Tây cổ đại?*

Giáo viên yêu đại diện các nhóm báo cáo kết quả sản phẩm của mình, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

**1. Lịch và chữ viết**

+ Cư dân Địa Trung Hải đã có cách tính được lịch một năm có 365 ngày và 1/4. Nên họ định ra các tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày. Lịch này gọi là dương lịch.

+ Chữ viết: Phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C…lúc đầu có 20 chữ, sau có thêm 6 chữ tạo ra hê thống chữ cái. Đây là hệ thống chữ viết hoàn chỉnh, đơn giản, linh hoạt, được sử dụng phổ biến.

+ Cư dân Địa Trung Hải còn sáng tạo ra hệ thống các số để đánh đề mục lớn gọi là số la mã.

**2. Sự ra đời của khoa học.**

+ Phát triển trên các lĩnh vực: Toán học, Vật lí, Lịch sử, Địa lí…

+ Những thành tựu đã vượt lên sự ghi chép thông thường và đưa ra được những tri thức có độ chính xác cao, mức khái quát thành những định lí, lí thuyết và được thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho các ngành khoa học sau này.

**3. Văn học:**

+ Tại Hi Lạp

+ Văn học Hi Lạp và Rô ma phát triển các thể loại như anh hùng ca, thơ, kịch nhưng chủ yếu là kịch (kịch kèm theo hát).

+ Có các tác giả, tác phẩm tiêu biểu: Hô-me với anh hùng ca I-li-át và Ô- đi-xê, nhà viết kịch Xô- phốc-cơ, Ê- sin…

+ Nội dung các tác phẩm ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc, vì lợi ích của con người và phản ánh lịch sử.

**4. Nghệ thuật.**

+ Nghệ thuật tạc tượng và xây dựng đền thờ đạt đến đỉnh cao.

+ Các tác phẩm tiêu biểu: Đền Pác-tê-nông, đấutrường Rô-ma, tượng Người lực sĩ ném đĩa, tượng thần Vệ nữ Mi-lô…

+ Đặc điểm: Khoáng đạt, sinh động gần gũi với con người.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1  + Nhóm 2  + Nhóm 3  + Nhóm 4  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu.**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành, thể chế chính trị, các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Tây Hi Lạp – Rô ma.

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc giáo viên:

**1. Vẽ sơ đồ thể chế dân chủ ở Hi Lạp – Rô ma? Nêu điểm tiến bộ và hạn chế**

**2. Hoàn thành bảng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành tựu** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| Lịch và chữ viết |  |  |
| Khoa học |  |  |
| Văn học |  |  |
| Nghệ thuật |  |  |

**c. Sản phẩm.**

*1. Vẽ sơ đồ thể chế dân chủ ở Hi Lạp – Rô ma. Nêu điểm tiến bộ và hạn chế.*

- Học sinh vẽ sơ đồ về thể chế dân chủ ở Hi Lạp và Rô-ma.

- Điểm tiến bộ của thể chế này là quyền lực không thuộc về một người mà thuộc về mọi người.

- Điểm hạn chế là quyền lực chỉ thuộc về bộ phận chủ nô nên được gọi là nền dân chủ chủ nô.

*2. Hoàn thành bảng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành tựu** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| Lịch và chữ viết | Lịch dương lịch có 365 ngày và 1/4 ngày. | Được sử dụng phổ biến |
| Khoa học | Có các nhà khoa học nổi tiếng như Pitago, Asimet, Oclit..... | Đặt nền móng cho sự ra đời của các ngành khoa học. |
| Văn học | Trường ca Iliat và Odixe |  |
| Nghệ thuật | Nghệ thuật tạc tượng, kiến trúc phát triển. | Công trình kiến trúc nổi tiếng. |

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.**

**a. Mục tiêu.**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đó được lĩnh hội để liên hệ với kiến thức đã học trước đó.

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Vận dụng các kiến thức đó học để trả lời câu hỏi:

*1. So sánh thể chế quân chủ chuyên chế ở Phương Đông và thể chế dân chủ Phương Tây?*

*2. So sánh về đặc điểm tự nhiên và tác động của điều kiện tự nhiên đến kinh tế - xã hội giữa các quốc gia cổ đại Phương Đông và các quốc gia cổ đại Phương Tây?*

*3. Điều kiện nào thúc đẩy văn hóa Hi Lạp và Rô- ma phát triển hơn văn hóa Phương Đông cổ đại. Biểu hiện.*

**c. Sản phẩm**

Học sinh trả lời các câu hỏi trên bằng cách lập các bảng thống kê hoặc so sánh vào vở ghi chép.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Tiết 7, tiết 8- BÀI 5: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN**

**I. Mục tiêu bài học**

Sau bài học, học sinh đạt đ­ược:

**1. Kiến thức.**

Sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc và các quan hệ trong xã hội.

Bộ máy chính quyền phong kiến được hình thành, củng cố từ thời Tần- Hán cho đến các thời đại sau. Chính sách xâm lược chiếm đất đai của các hoàng đế Trung Hoa. Và sự phát triển đỉnh cao của chế độ phong kiến Trung Quốc dưới thời Đường, thời Minh - Thanh và sự phát triển rực rỡ của nền văn hóa Trung Quốc.

**2. Năng lực:** Trên cơ sở các sự kiện lịch sử, giúp học sinh biết phân tích và rút ra kết luận. Biết sơ đồ hoặc tự vẽ được lược đồ để hiểu được bài giảng. Nắm vững các khái niệm cơ bản.

**3. Phẩm chất.**

Giúp học sinh thấy được tính chất phi nghĩa của các cuộc xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc.

Quý trọng các di sản văn hoá, hiểu được các ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc đối với Việt Nam.

Năng lực chung: Năng lực ngôn ngữ, năng lực diễn đạt, năng lực sưu tầm – phân loại, năng lực sử dụng công nghệ thông tin**.** Năng lực riêng: Tư duy, phân tích lịch sử, nhận thức - đánh giá khách quan lịch sử….

**II.THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU.**

**1.Chuẩn bị của giáo viên:**

**Thiết bị dạy học:** Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu về lịch sử Trung Quốc thời phong kiến

**Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch dạy- học, sách giáo viên, tư liệu tham khảo, giáo trình LSTG - Tập I, các tài liệu liên quan khác...

**2**.**Chuẩn bị của học sinh**

- Sgk và đọc trước nội dung bài mới.

- Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu Trung Quốc thời phong kiến.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu.**

Với việc cho học sinh quan sát hình ảnh về Trung Quốc yêu cầu học sinh nêu những hiểu biết về Trung Quốc. Là nước có diện tích rộng, dân số đông nhất thế giới, có các công trình kiến trúc nổi tiếng, từng nhiều lần xâm lược nước ta dưới các triều đại phong kiến. Nhưng các em chưa hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển của chế độ phong kiến ở Trung Quốc, những thành tựu nổi bật của văn hóa Trung Quốc thời phong kiến. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, cụ thể như sau**:** Quan sát hình ảnh và hoàn thành phiếu học tập về Trung Quốc

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Trung Quốc** |
| Điều đã biết |  |
| Điều muốn biết |  |



**Vạn lí trường thành Tử cấm thành.**

****

**Sân vận động Tổ chim**

**c. Sản phẩm.**

Giáo viên yêu cầu 2- 3 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Trung Quốc là một trong bốn nền văn minh lớn của văn minh Phương Đông cổ đại. Nhưng đến những thế kỉ cuối tcn trên cơ sở phát triển của sản xuất, sự phân hóa giai cấp nên chế độ phong kiến đã được hình thành sớm tại Trung Quốc. Vậy quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến tại Trung Quốc diễn ra như thế nào bài học hôm nay làm sáng tỏ.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**1. Các triều đại trong lịch sử phong kiến Trung Quốc.**

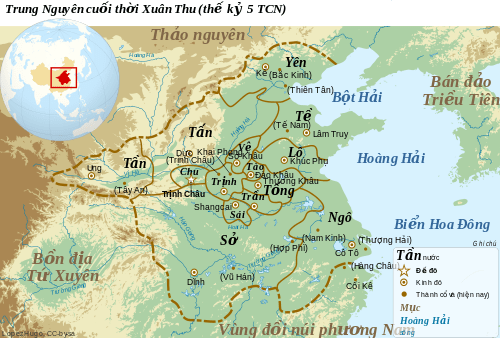
**a. Mục tiêu:**

Sự ra đời của các triều đại trong lịch sử phong kiến Trung Quốc. Vị trí, đóng góp của các triều đại phong kiến Trung Quốc.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK trang 28, 29, 30, 31, 32; kết hợp quan sát các hình ảnh,học sinh hoạt động từng cặp đôi hoàn thành phiếu học tập về các triều đại phong kiến Trung Quốc.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **NhàTần- Hán** | **Nhà Đường** | **Nhà Minh** | **Nhà Thanh** |
| Sự thành lập |  |  |  |  |
| Thời gian tồn tại |  |  |  |  |
| Chính trị |  |  |  |  |
| Kinh tế |  |  |  |  |
| Đối ngoại |  |  |  |  |
| Vị trí của triều đại |  |  |  |  |





**Bản đồ nhà Tần Tần Thủy Hoàng**



****

**Con đường tơ lụa.**

**c. Sản phẩm.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhà Tần- Hán** | **Nhà Đường** | **Nhà Minh** (Chỉ nêu khái quát về chính trị thời Minh, Thanh) | **Nhà Thanh** (Chỉ nêu khái quát về chính trị thời Minh, Thanh) |
| Sự thành lập | - Năm 221TCN nhà Tần đã thống nhất Trung Quốc.  - Năm 206TCN nhà Tần sụp đổ, nhà Hán được thành lập do Lưu Bang làm hoàng đế. | Năm 618, sau khi dẹp được các phe phái đối lập, đàn áp đượckhởi nghĩa của nông dân, Lí Uyên lên ngôi vua lập ra nhà Đường. | + Năm 1368 cuộc khởi nghĩa lập đổ nhà Nguyên do Chu Nguyên Chương lãnh đạo. + Chu Nguyên Chương lên ngôi vua lập ra nhà Minh. | Cuộc khởi nghĩa của Lí Tự Thành đã khiến cho nhà Minh sụp đổ.  + Trong thời gian này tộc Mãn Thanh ở vùng Đông Bắc Trung Quốc phát triển, đánh bại Lí Tự Thành, lập ra nhà Thanh. |
| Thời gian tồn tại | - Nhà Tần: 221tcn- 206 tcn.  - Nhà Hán: 206 tcn- 220. | NhàĐường: 618-907. | Nhà Minh: 1368-1644. | Nhà Thanh:1644- 1911. |
| Chính trị, xã hội | + Vua Tần xưng là hoàng đế, có quyền hành tuyệt đối  + Dưới vua có hệ thống quan lại gồm có quan văn và quan võ.  + Tại các địa phương chia thành quận, huyện do quan lại cai quản.  - Xã hội có sự thay đổi, hình thành các giai cấp mới: Địa chủ, nông dân. | - Bộ máy nhà nước tiếp tục được củng cố. Nhà nước đặt ra chức Tiết độ sứ để quản lí vùng biên ải.  - Tiến hành mở các khoa thi để tuyển chọn quan lại. | - Bãi bỏ các chức Thừa tướng, Thái úy, vua đặt ra 6 bộ quản lí các lĩnh vực của đất nước.  + Quyền lực ngày càng tập trung vào tay vua: Vua nắm 6 bộ, quân đội và phân chia đất đai cho người trong hoàng tộc | Đối nội: Tăng cường đàn áp, bóc lột các dân tộc đặc biệt là người Hán. |
| Kinh tế | Nhờ có công cụ bằng sắt nên diện tích được mở rộng, công trình thủy lợi lớn ra đời, năng suất tăng. | -Nông nghiệp:  + Nhà nước ban hành các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp như: Chính sách quân điền, chính sách tô- dung- điệu…  - Thủ công nghiệp phát triển xuất hiện nhiều xưởng thủ công, sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.  -Thương nghiệp phát triển, việc buôn bán ngày càng trở nên nhộn nhịp.Hình thành con đường tơ lụa buôn bán nước ngoài. | Giảm tải | Giảm tải |
| Đối ngoại | Nhà Tần và nhà Hán đều thực hiện chính sách bành trướng mở rộng lãnh thổ bằng các cuộc chiến tranh. | Nhà Đường tiếp tục thực hiện chính sách xâm lược mở rộng lãnh thổ.  - Ảnh hưởng của nhà Đường: Vùng Nội Mông, Tây Vực, Triều Tiên, An Nam, Tây Tạng. | Giảm tải | Giảm tải |
| Vị trí của triều đại | Nhà Tần, nhà Hán chế độ phong kiến được xác lập. | Nhà Đường chế độ phong kiến phát triển đỉnh cao. | Giảm tải | Giảm tải |

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. Văn hóa Trung Quốc thời phong kiến.**

**a. Mục tiêu:**

Những thành tựu về văn hóa Trung Quốc thời phong kiến

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin SGK trang 33, 34, 35, 36 kết hợp quan sát các hình ảnh, học sinh hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập về văn hóa Trung Quốc thời phong kiến.

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nội dung/ thành tựu** |
| Tư tưởng, tôn giáo |  |
| Sử học |  |
| Văn học |  |
| Khoa học kĩ thuật |  |

****

**Giấy La bàn**.



**Thuốc súng Kĩ thuật in.**

**c. Sản phẩm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Nội dung/ thành tựu** |
| Tư tưởng, tôn giáo | - Nho giáo được hình thành từ thời Hán do Khổng Tử khởi xướng. Nho giáo có vai trò quan trọng trong hệ tư tưởng phong kiến Trung Quốc, là công cụ bảo vệ chế độ phong kiến Trung Quốc.  - Phật giáo được du nhập vào Trung Quốc từ rất sớm và phát triển mạnh dưới thời Đường. |
| Sử học | - Sử học phát triển từ sớm, đến thời Tây Hán trở thành lĩnh vực nghiên cứu độc lập, người đặt nền móng là Tư Mã Thiên  - Thời nhà Đường cho lập sử quán chuyên ghi chép sử  - Những bộ lịch sử lớn: Sử kí, Tứ khố toàn thư |
| Văn học | - Văn học phát triển mạnh cả hai thể loại: Thơ và tiểu thuyết  - Thơ Đường đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật thi ca, phản ảnh chân thực cuộc sống. Có nhiều nhà thơ tiêu biểu như Lí Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị.  - Có những bộ tiểu thuyết tiêu biểu: Thủy hử của Thi Nại Am, Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung, Tây du kí của Ngô Thừa Ân, Hồng lâu mộng của Tào Tuyết Cần |
| Khoa học kĩ thuật. | - Khoa học phát triển với những thành tựu về Toán học, Thiên văn học, Y học  - Kĩ thuật phát triển với những thành tựu trong hàng hải, nghề in, nghề gốm.  - Trung Quốc có 4 phát minh lớn: Giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng**.** |

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinhđã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về lịch sử Trung Quốc thời phong kiến.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

*1. Kinh tế Trung Quốc thời Minh – Thanh có điểm gì mới? Điểm mới đó có được phát triển không?*

*2. Chỉ ra qui luật trong sự phát triển của chế độ phong kiến ở Trung Quốc.*

**c. Sản phẩm.**

**1***. Kinh tế Trung Quốc thời Minh- Thanh*

- Điểm mới là xuất hiện mầm mống của kinh tế tư bản chủ nghĩa.

- Do hạn chế của chế độ phong kiến nên những mầm mống của kinh tế tư bản chủ nghĩa không được phát triển ở thời kì sau.

**2.** *Qui luật trong sự phát triển của chế độ phong kiến ở Trung Quốc*

- Thống nhất rồi phân tán rồi thống nhất ở mức cao hơn.

- Cuối các triều đại nổ ra những phong trào đấu tranh của nhân dân lật đổ triều đại đó.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:**Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc thời phong kiến đến văn hóa Việt Nam.

**b .Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Văn hóa Trung Quốc thời phong kiến có ảnh hưởng như thế nào đến văn hóa Việt Nam?

**c. Sản phẩm**

Học sinh viết thành bài luận về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến văn hóa Việt Nam :tư tưởng, văn tự, kiến trúc.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Chương IV: ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN**

**Tiết 9,10 - Chủ đề**

**SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ẤN ĐỘ**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức.**

- Quá trình hình thành các quốc gia trên lãnh thổ Ấn Độ

- Nội dung của văn hóa truyền thống Ấn Độ và ảnh hưởng ra bên ngoài

- Quá trình hình thành, phát triển và những chính sách của vương triều Hồi giáo Đê Li, vương triều Môgôn

- Điểm mới của văn hóa Ấn Độ

**2. Năng lực**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác sgk, phân tích, đánh giá.

**3. Phẩm chất.**

Giáo dục cho học sinh thấy được vai trò quan trọng của văn hóa truyền thống, từ đó có ý thức giữ gìn và bảo vệ văn hóa truyền thống của dân tộc.

Học sinh có khả năng phân tích, liên hệ...

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Thiết bị dạy học: Bản đồ Ấn Độ, tranh ảnh liên quan, máy tính kết nối máy chiếu.

- Học liệu: Lịch sử thế giới trung đại, Những mẩu chuyện lịch sử thế giới tập 1, sách giáo khoa lịch sử lớp 10, sách giáo viên lịch sử lớp 10…

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Sgk và đọc trước nội dung bài mới.

- Sưu tầm tranh ảnh và tư liệu về văn hóa Ấn Độ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu.**

Với việc HS quan sát những hình ảnh về đất nước Ấn Độ, học sinh có những hiểu biết ban đầu về quốc gia này nhưng các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết về lịch sử Ấn Độ thời phong kiến và quá trình hình thành của văn hóa truyền thống Ấn Độ. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh. Cụ thể như sau: Hãy quan sát hình ảnh sau và thảo luận một số vấn đề dưới đây



**Lăng ta-giơ-Ma-han Đền tháp cổ**

****

**Quốc huy, Quốc kì Phật tổ.**

**1. Những bức ảnh trên gợi cho em nhớ đến nước nào?**

**2. Nêu những hiểu biết của em về quốc gia đó?**

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân, trong khoảng 2 phút.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Ấn Độ là quốc gia rộng lớn, đông dân trên thế giới, là quê hương của những tôn giáo lớn trên thế giới, là một trong 4 nền văn minh lớn của Phương Đông cổ đại. Lịch sử Ấn Độ trải qua những bước thăng trầm với các thời kì, các triều đại khác nhau. Lịch sử Ấn Độ và văn hóa truyền thống Ấn Độ sẽ được làm sáng tỏ trong bài học hôm nay.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

**Hoạt động 1.**

**I. Vương triều Gup-ta và sự phát triển văn hóa truyền thống Ấn Độ.**

**Thời kì các quốc gia đầu tiên**  (Không thực hiện)

**a. Mục tiêu:**

+ Đóng góp của vương triều Gupta với lịch sử Ấn Độ

+ Nội dung của văn hóa truyền thống Ấn Độ

+ Ảnh hưởng của văn hóa truyền thống Ấn Độ

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh,cụ thể như sau quan sát lược đồ Ấn Độ, hình ảnh về đạo Phật, đạo Hindu, kiến trúc Ấn Độ kết hợp đọc thông tin sách giáo khoa mục 2 trang 39, 40 và trả lời các câu hỏi:

*1. Vai trò của vương triều Gup-ta?*

*2. Nội dung của văn hóa truyền thống Ấn Độ.*

*3. Ảnh hưởng của văn hóa truyền thống Ấn Độ.*

Học sinh tiến hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm để thảo luận các nội dung được giao.

Giáo viên chia học sinh thành 4 nhóm thảo luận, thời gian 7 phút.

Hết thời gian đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm, giáo viên gọi học sinh trình bày sản phẩm của nhóm mình, học sinh chú ý lắng nghe, bổ sung và hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

**1. Vương triều Gupta**

- Vương triều Gupta được thành lập vào năm 319 tại miền Bắc Ấn Độ.

- Vai trò của vương triều Gupta trong lịch sử Ấn Độ.

+ Thống nhất phần lớn lãnh thổ Ấn Độ.

+ Ngăn chặn sự xâm nhập của các tộc người Trung Á.

+ Định hình và phát triển văn hóa truyền thống Ấn Độ.

**2. Nội dung văn hóa truyền thống Ấn Độ**.

- Tôn giáo:

+ Đạo phật xuất hiện sớm từ thời Mangada và nhanh chóng phát triển trở thành quốc giáo. Đến thời Gupta tiếp tục phát triển, được truyền bá rộng khắp Ấn Độ và nhiều nơi khác.

+ Đạo Hinđu (Ấn Độ giáo) phát triển mạnh từ thế kỉ VII đến thế kỉ IX, thờ 4 vị thần: Thần Sáng tạo, thần Phá hoại, thần Bảo hộ, thần Sấm sét.

- Chữ viết

+ Cách ngày nay khoảng 3000 năm TCN, chữ viết đã xuất hiện. Đầu tiên là chữ Brahmi sau đó là chữ Sanskrit (chữ Phạn)

+ Chữ Phạn được hoàn chỉnh dưới thời Asoca, thời Gupta chữ Phạn được sử dụng phổ biến.

-Văn học

+ Văn học Ấn Độ chịu ảnh hưởng của đạo Hinđu, viết bằng chữ Phạn.

+ Những tác phẩm tiêu biểu: Ramayana, Mahabrata

- Kiến trúc

+ Kiến trúc Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo: đạo Phật và đạo Hinđu.

+ Kiến trúc phật giáo: Chùa hang, cột đá, tượng phật.

+ Kiến trúc Hinđu: Công trình đền tháp, tượng thần.

+ Kiến trúc Ấn Độ đạt trình độ nghệ thuật độc đáo, tinh tế.

- Khoa học kĩ thuật phát triển với những thành tựu về thiên văn học, toán học, y học.

**3. Ảnh hưởng của văn hóa truyền thống Ấn Độ.**

- Văn hóa truyền thống Ấn Độ được truyền bá rộng khắp nhiều nước Đông Nam Á.

- Nội dung truyền bá: Tôn giáo, chữ viết, kiến trúc.

- Các nước Đông Nam Á đã học hỏi, tiếp thu văn hóa truyền thống Ấn Độ để xây dựng nền văn hóa dân tộc mình.

**HOẠT ĐỘNG 2. II. Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn**: Chỉ giới thiệu khái quát về hoàn cảnh ra đời và sự khác biệt về chính sách của hai vương triều và hướng dẫn học sinh lập bảng so sánh.

Sự phát triển của lịch sử và văn hóa truyền thống trên toàn lãnh thổ Ấn Độ **:** Không thực hiện

**a. Mục tiêu:**

- Ảnh hưởng của Đạo Hồi.

- Những nét chính về vương triều Đêli và vương triều Mô-gôn.

- Điểm mới của văn hóa Ấn Độ.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh,cụ thể như sau: đọc sách giáo khoa mục 2, mục 3 trang 42,43,44 và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Quá trình phát triển của Đạo Hồi tại Trung Á.

2. Hoàn thành phiếu học tập về các vương triều Hồi giáo tại Ấn Độ.

3. Điểm mới của văn hóa Ấn Độ.

Phiếu học tập về các vương triều Hồi giáo tại Ấn Độ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Vương triều Đêli** | **Vương triều Mô-gôn** |
| Sự thành lập |  |  |
| Thời gian tồn tại |  |  |
| Các chính sách |  |  |
| Kết quả |  |  |
| Vị trí của vương triều |  |  |

Học sinh hoạt động cá nhân. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn. Giáo viên gọi bất kì 2 -5 học sinh phát biểu ý kiến, các học sinh khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

1. Quá trình phát triển của Đạo Hồi tại Trung Á.

- Năm 1055, người Thổ đánh chiếm Bátđa, cải theo đạo Hồi, lập nên vương quốc Hồi giáo ở vùng Lưỡng Hà.

- Đạo Hồi phát triển đến Iran và Trung Á, lập nên vương quốc Hồi giáo giáp vùng Tây Bắc Ấn Độ và tiến hành xâm lược Ấn Độ.

2. Các vương triều Hồi giáo tại Ấn Độ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Vương triều Đêli** | **Vương triều Mô-gôn** |
| Sự thành lập | - Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XII Ấn Độ rơi vào tình trạng chia cắt. Do tình trạng phân tán nên Ấn Độ đã không chống cự lại được các cuộc tấn công của ngoại tộc đặc biệt là những người Hồi giáo gốc Thổ.  - Năm 1206 người Hồi giáo đã lập vương triều Hồi giáo Đêli ở miền Bắc Ấn Độ. | **-** Năm 1398 thủ lĩnh- vua Timualeng theo dòng dõi Mông Cổ đã tấn công Ấn Độ.  - Năm 1526 vua Babua lập ra vương triều Môgôn thay thế vương triều Đêli |
| Thời gian tồn tại | Từ năm 1206 đến năm 1526 | Từ năm 1526 đến năm 1877. |
| Các chính sách | - Người Hồi giáo nắm trong tay bộ máy quyền lực  - Người Hồi giáo tự dành cho mình quyền ưu tiên ruộng đất và chiếm đoạt ruộng đất của nông dân Ấn Độ  - Truyền bá và áp đặt đạo Hồi | - Các vua của vương triều Mô gôn thực hiện chính sách phát triển Ấn Độ theo hướng Ấn Độ hóa  - Thời vua Acoba đã thực hiện nhiều chính sách tích cực:  + Xây dựng chính quyền mạnh dựa trên sự liên kết quí tộc, quan lại gốc Mông Cổ, Ấn Độ Hồi giáo và Ấn Độ theo tỉ lệ bằng nhau  + Tăng cường xây dựng khối hòa hợp dân tộc, giảm mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn tôn giáo  + Chính sách thuế, ruộng đất hợp lí  + Khuyến khích phát triển hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật |
| Kết quả | - Mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn Độ với vương triều Đêli, mâu tuẫn tôn giáo ngày càng phát triển. Vương triều Đêli dần suy yếu  - Văn hóa Hồi giáo được du nhập vào Ấn Độ. | - Xã hội ổn định, văn hóa phát triển, đất nước thịnh vượng.  - Cuối vương triều Mô gôn các vị vua thực hiện chính sách cai trị độc đoán, tăng thuế khóa, lao dịch để xây dựng các công trình kiến trúc. Đời sống nhân dân cực khổ, đất nước suy yếu tạo điều kiện cho các nước Phương Tây xâm lược. |
| Vị trí của vương triều | - Bước đầu tạo ra sự giao lưu của văn hóa Đông- Tây. Văn hóa Ấn Độ ngày càng phát triển đa dạng, phong phú  - Tạo điều kiện để đạo Hồi được truyền bá đến các nước Đông Nam Á. | Vương triều cuối cùng trong lịch sử Ấn Độ phong kiến. |

3. Điểm mới của văn hóa Ấn Độ.

- Văn hóa truyền thống Ấn Độ được truyền bá rộng khắp

- Văn hóa Hồi giáo được du nhập vào Ấn Độ.

- Xây dựng được nhiều công trình kiến trúc tiêu biểu kinh thành Đêli.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, cụ thể như từ kiến thức đã lĩnh hội hãy làm sáng tỏ các vấn đề sau:

1. Điểm nổi bật của chế độ phong kiến tại Ấn Độ.

2. Điểm giống nhau của vương triều Đêli và vương triều Mô-gôn?

Học sinh hoạt động cá nhân. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn. Giáo viên yêu cầu 2-3 học sinh bày sản phẩm của mình kì, các học sinh khác lắng nghe, sau đó bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm:**

1. Điểm nổi bật của chế độ phong kiến tại Ấn Độ là thống nhất rồi phân tán và thống nhất mức cao.

2. Điểm giống nhau của vương triều Đêli và vương triều Mô-gôn:

- Đều là vương triều ngoại tộc cai trị Ấn Độ.

- Đều tạo điều kiện phát triển Đạo Hồi.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà): Nêu điểm giống và điểm khác nhau của chế độ phong kiến Trung Quốc và chế độ phong kiến Ấn Độ.

**c. Sản phẩm:**

**-** Điểm giống nhau:

+ Theo qui luật thống nhất rồi phân tán và thống nhất mức cao.

+ Đều bị vương triều ngoại tộc thống trị.

- Điểm khác nhau

+ Về thời gian

+ Về chính trị

+ Về văn hóa.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

Ngày kiểm tra:

**Tiết 11: KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

Những kiến thức quan trọng trong chương trình:

- Các quốc gia cổ đại Phương Đông. Trung Quốc thời phong kiến.

- Các quốc gia Ấn và văn hóa truyền thống Ấn Độ.

**2. Năng lực**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng trình bày vấn đề lịch sử, vận dụng kiến thức lịch sử để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

Năng lực thực hành, năng lực nhận xét.

**3. Phẩm chất:**

Giáo dục cho học sinh cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc trong học tập.

**II. Hình thức đề kiểm tra:**

- Hình thức: : Kết hợp trắc nghiệm với tự luận

- Thời gian: 45 phút

- Cấu trúc:

+ 28 câu TNKQ

+ 1 câu tự luận

- Thang điểm:

+ 0.25 điểm/câu. TNKQ

+ 1 câu tự luận 3điểm.

**III. Thiết lập ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | *Cộng* |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1. Các quốc gia cổ đại Phương Đông | Điều kiện tự nhiên |  | Xã hội Phương Đông cổ đại |  | Vai trò các dòng sông lớn. |  | Vai trò của nông dân công xã. |  |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0.75* | *Số câu:**Điểm:* | *Số câu:* 2*Điểm:0.5* | *Số câu**Điểm* | *Số câu:* 1*Điểm:0,25* |  | *Số câu:1**Điểm:0,25* | *Số câu**Số điểm* | *Số câu:7**Số điểm: 1,75* |
| 2. Văn hóa Phương Đông | Những thành tựu văn hóa |  | Vai trò của chữ viết |  | Hạn chế của chữ viết |  | Vai trò của Lịch |  |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0,75* | *Số câu:**Điểm:* | *Số câu:* 2*Điểm:0,5* | *Số câu**Điểm* | *Số câu:* 1*Điểm:0,25* | *Số câu:* *Điểm* | *Sốcâu:1**Điểm:0,25* | *Số**câu**Số điểm* | *Số câu:7**Số điểm: 1,75* |
| 3. Trung Quốc thời phong kiến | Các triều đại phong kiến |  | Đối ngoại của các triều đại |  | Qui luật phát triển của chế độ phong kiến |  | Ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc đến Việt Nam |  |  |
| *Số câu**Số điểmTỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0,75* | *Số câu:* *Điểm:* | *Số câu:* 2*Điểm:0,5* | *Số câu:* *Điểm:* | *Số câu:* 1*Điểm:0,25* | *Số câu:**Điểm:* | *Sốcâu:1**Điểm:0,25* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:7**Số điểm: 1,75* |
| 4. Văn hóa truyền thống Ấn Độ. | Những thành tố của văn hóa truyền thống | Tôn giáo | Kiến trúc Ấn Độ |  | Sự phát triển của văn học Ấn Độ | Tác động của văn hóa |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0,75* | *Số câu:2/3**Điểm:2* | *Số câu:* 2*Điểm:0,5* | *Số câu**Điểm* | *Số câu:* 2*Điểm: 0,5* | *Số câu:**1/3**Điểm1* | *Sốcâu:**Điểm:* | *Số câu**Số điểm* | *Sốcâu TN:7**Số câu TL:1**Số điểm: 4,75* |
| Tổng số câuTổng số điểm*Tỉ lệ %* | 123.030% | 2/32.020% | 82.020 % |  | *5**1,25**12,5%* | 1/3110% | 30.757,5% |  | 28110100% |

**IV. Biên soạn câu hỏi**

**1. Câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1**. Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành đầu tiên ở khu vực nào?

A. Ven bờ biển. B. Lưu vực các con sông lớn.

C. Vùng trung du . D. Vùng núi.

**Câu 2**. Trong các quốc gia cổ đại phương Đông, tầng lớp thấp nhất trong xã hội là

A. nô lệ B. nông nô

C. Nông dân công xã D. nô lệ và nông nô.

**Câu 3**. Điền vào chỗ chấm (.....) câu sau đây sao cho đúng:

"Những tri thức ........ ra đời vào loại sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp".

A. Chữ viết. B. Lịch pháp và Thiên văn học.

C. Toán học. D. Chữ viết và lịch.

**Câu 4**. Xuất phát từ nhu cầu nào nào mà cư dân phương Đông cổ đại gắn bó,ràng buộc với nhau trong tổ chức công xã?

A. Trồng lúa nước. B. Trị thuỷ.

C. Chống giặc ngoại xâm. D. Sản xuất thủ công nghiệp.

**Câu 5**. Quốc gia phương Đông cổ đại nào giỏi về số học?

A. Trung Quốc. B. Ai Cập. C. Lưỡng Hà. D. Ấn Độ.

**Câu 6.** Điểm giống nhau giữa tầng lớp nông dân công xã ở phương Đông cổ đại với tầng lớp nô lệ ở xã hội phương Tây cổ đại là gì?

A. Lực lượng đông đảo nhất và là lực lượng sản xuất chính của xã hội.

B. Lực lượng đông đảo nhất và không có vai trò quan trọng trong xã hội.

C. Lực lượng thiểu số và không có vai trò quan trọng.

D. Lực lượng đông đảo và lãnh đạo xã hội.

**Câu 7.** Chữ viết đầu tiên của người phương Đông cổ đại là

A. Chữ tượng ý B. Chữ La-tinh.

C. Chữ tượng hình D. Chữ tượng hình và tượng ý.

**Câu 8.** Triều đại đầu tiên ở Trung Quốc đã cho mở các khoa thi để tuyển chọn quan lại là nhà

A. Hán. B. Tùy. C. Đường. D. Tống.

**Câu 9**. Mầm mống của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện ở Trung Quốc vào

A. đầu thế kỉ VIII dưới triều nhà Đường.

B. đầu thế kỉ XI dưới triều nhà Tống.

C. đầu thế kỉ XVI dưới triều nhà Minh.

D. đầu thế kỉ XVIII dưới triều nhà Thanh.

**Câu 10.** Triều đại nhà Thanh sau khi thành lập đã đặt kinh đô tại

A. Hàm Dương. B. Trường An. C. Nam Kinh. D. Bắc Kinh.

**Câu 11.** Tác giả của tiểu thuyết Thủy Hử là

A. La Quán Trung. B. Thi Nại Am.

C. Tào Tuyết Cần. D. Tư Mã Thiên.

**Câu 12.** Chế độ ruộng đất thực hiện dưới thời Đường có tên gọi là gì?

A. Công điền. B. Quân điền. C. Tịch điền. D. Đinh điền.

**Câu 13.** Yếu tố nào sau đây **không** phải là biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt của chế độ phong kiến dưới thời Đường?

A. Bộ máy cai trị được hoàn chỉnh. B. Xuất hiện mầm mống kinh tế TBCN.

C. Kinh tế phát triển toàn diện. D. Lãnh thổ được mở rộng.

**Câu 14.** Nguyên nhân khiến mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa thời Minh không thể phát triển được?

A. Do nhà nước phong kiến tìm cách hạn chế.

B. Do các nước không buôn bán với Trung Quốc.

C. Do các sản phầm của Trung Quốc không được cải tiến.

D. Do nhà Minh suy sụp.

**Câu 15.** Cuộc khởi nghĩa nào đã làm sụp đổ nhà Minh?

A. Khởi nghĩa Hoàng Sào. B. Khởi nghĩa Trần Thắng, Ngô Quảng.

C. Khởi nghĩa Lý Tự Thành. D. Khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc.

**Câu 16.** Trong thời phong kiến, Việt Nam đã tiếp thu tư tưởng nào từ Trung Quốc?

A. Nho giáo. B. Phật giáo. C. Đạo giáo. D. Hinđu giáo.

**Câu 17.** Ghép nối đúng các vị vua sáng lập ra các triều đại phong kiến Trung Quốc sau?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Tần Thủy Hoàng |  | a. Nhà Minh. |
| 2. Lưu Bang |  | b. Nhà Đường. |
| 3. Lý Uyên |  | c. Nhà Tần. |
| 4. Chu Nguyên Chương |  | d. Nhà Hán. |

A. 1 - a; 2 - b; 3 - c; 4 - d. B. 1 - c; 2 - d; 3; b; 4 - a.

C. 1 - d; 2 - c; 3 - c; 4 - a. D. 1 - a; 2 - c; 3 - d; 4 - b.

**Câu 18**. Đầu Công nguyên, Vương triều đã thống nhất miền Bắc Ấn Độ và mở ra một thời kì phát triển cao và rất đặc sắc trong lịch sử Ấn Độ là

A. Vương triều A-sô-ca. B. Vương triều Gúp-ta.

C. Vương triều Hác-sa. D. Vương triều Hậu Gúp-ta.

**Câu 19**. Tôn giáo nào bắt nguồn từ những tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn Độ?

A. Phật giáo. B. Hin đu giáo.

C. Hồi giáo. D. Thiên chúa giáo.

**Câu 20**. Thần Brama trong Hinđu giáo được gọi là thần

A. Sáng tạo thế giới. B. Hủy diệt. C. Bảo hộ. D. Sấm sét.

**Câu 21**. Thần Inđra trong Hinđu giáo được gọi là thần

A. Sáng tạo thế giới B. Hủy diệt C. Bảo hộ D. Sấm sét.

**Câu 22**. Thời kì định hình và phát triển của văn hóa truyền thống Ấn Độ là

A. thời kì Magađa (khoảng 500 năm TCN đến thế kỉ III)

B. thời kì Vương triều Gúp-ta (319-606).

C. thời kì Vương triều Hácsa (606-647).

D. thời kì Vương triều Hồi giáo Đêli (1206-1526).

**Câu 23**. Đạo Hinđu - một tôn giáo lớn ở Ấn Độ - được hình thành trên cơ sở

A. giáo lí của đạo Phật. B. tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn.

C. giáo lí của đạo Hồi. D. giáo lí của Thiên chúa giáo.

**Câu 24**. Yếu tố nào dưới đây **không** thuộc sự phát triển về văn hóa lâu đời của Ấn Độ?

A. Tôn giáo (Phật giáo và Hinđu giáo).

B. Nghệ thuật kiến trúc đền chùa, tượng Phật.

C. Chữ viết, đặc biệt là Chữ Phạn.

D. Lễ hội tổ chức vào mùa gặt hái.

**Câu 25**. Khu vực chịu ảnh hưởng nhiều nhất của văn hóa Ấn Độ là

A. Đông Bắc Á. B. Đông Nam Á.

C. Tây Nam Á. D. Trung Á.

**Câu 26**. Những yếu tố cấu thành văn hóa truyền thống Ấn Độ bao gồm

A. Phật giáo, Hinđu giáo, chữ Phạn.

B. Hinđu giáo, Hồi giáo, chữ Brahmi.

C. Phật giáo, Hồi giáo, chữ Phạn.

D. Phật giáo, Hinđu giáo, chữ Brahmi.

**Câu 27.** Tộc người nào ở nước ta đã sử dụng chữ Phạn của Ấn Độ?

A. người Khơme. B. người Chăm.

C. người Kinh. D. người Ê-đê, Giarai.

**Câu 28**. Nho giáo có vai trò như thế nào với xã hội Trung Quốc?

A. Là cơ sở lí luận và tư tưởng của chế độ phong kiến.

B. Là công cụ thống trị về mặt tinh thần với nhân dân.

C. Là tư tưởng chi phối giáo dục, thi cử.

D. Là tư tưởng chi phối đời sống tinh thần.

**2. Phần tự luận (3 điểm)**

***Câu hỏi:***Nêu biểu hiện của sự phát triển kinh tế dưới thời nhà Minh ở Trung Quốc?

**3. Đáp án và hướng dẫn chấm.**

**Phần TNKQ: 0,25đ/câu TNKQ.**

**Phần tự luận (3 điểm)**

Biểu hiện của sự phát triển kinh tế dưới thời nhà Minh ở Trung Quốc. Kinh tế phát triển đến thế kỉ XVI xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa.

- Trong nông nghiệp: Xuất hiện hình thức bỏ vốn trước thu sản phẩm sau, sản xuất đa canh.

- Trong thủ công nghiệp xuất hiện công trường thủ công, hình thành quan hệ của chủ và người làm thuê.

- Thương nghiệp phát triển mạnh, các thành thị phồn thịnh.

**IV. Tiến hành kiểm tra.**

**1. Ổn định lớp:**

**2. Kiểm tra**

C**hương V: ĐÔNG NAM Á THỜI PHONG KIẾN.**

**Tiết 12 - Bài 8: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**CÁC VƯƠNG QUỐC CHÍNH Ở ĐÔNG NAM Á**

**I. Mục tiêu bài học**

Sau bài học, học sinh cần đạt được:

**1. Kiến thức.**

- Những nét chính về điều kiện hình thành và sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.

- Sự hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

**2. Năng lực**

- Thông qua bài học, rèn luyện cho học sinh kỹ năng khái quát hóa, kĩ năng lập bảng thống kê.

- Biết khai thác nội dung tranh ảnh.

- Năng lực tư duy, vận dụng, khái quát; Năng lực hoạt động nhóm và thuyết trình.

Tích hợp giáo dục văn hóa, địa lý khu vực và di sản văn hóa.

**3. Phẩm chất.**

Giúp học sinh biết quá trình hình thành và phát triển không ngừng của các dân tộc trong khu vực, qua đó giáo dục các em tình đoàn kết và trân trọng những giá trị lịch sử.

**II. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Bản đồ các quốc gia (cổ đại) Đông Nam Á.

- Tranh ảnh các công trình kiến trúc và văn hóa các nước Đông Nam Á.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Chuẩn bị nội dung bài học, sưu tầm tư liệu về văn hóa các nước Đông Nam Á.

**III. Tổ chức các hoạt động dạy- học.**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu.**

Thông qua việc quan sát và tìm hiểu ý nghĩa của biểu tượng tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), lược đồ các nước Đông Nam Á, giúp học sinh hình dung được ý nghĩa của biểu tượng. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á thời cổ đại, phong kiến.

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

Bước 1: Quan sát hình 1 và trả lời các câu hỏi sau:

1. Đây là biểu tượng của tổ chức nào?

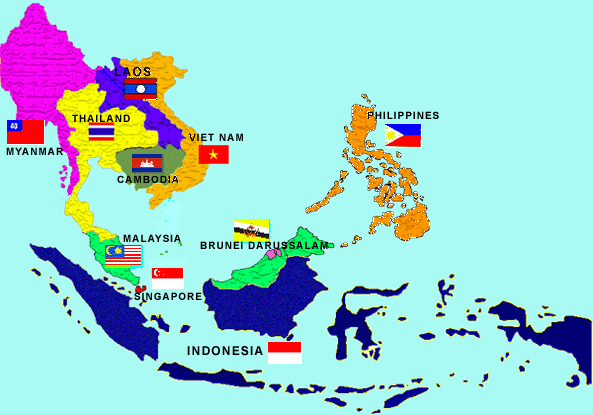
2. Em biết gì về ý nghĩa của biểu tượng này?

****

*Hình 1.*

Bước 2:

Quan sát Lược đồ các nước Đông Nam Á và trả lời câu hỏi sau: Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm bao nhiêu quốc gia? Hãy kể tên các quốc gia đó?



*Hình 2: Lược đồ các nước Đông Nam Á.*

Giáo viên dẫn dắt và gợi mở: Trên cơ sở nền văn minh nông nghiệp lúa nước đã hình thành nên các quốc gia cổ đại ở Đông Nam Á, từ đó đã phát triển thành các quốc gia phong kiến dân tộc hùng mạnh. Đó là nền tảng của 11 nước Đông Nam Á hiện nay.

Vậy, các vương quốc cổ ở Đông Nam Á ra đời như thế nào? Quá trình hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á diễn ra như thế nào?

**3. Sản phẩm:**

**- Học sinh trả lời được tên biểu tượng; ý nghĩa của biểu tượng ASEAN.**

- Học sinh kể được tên 11 quốc gia Đông Nam Á.

- Hình dung được: Sự hình thành và phát triển của các quốc gia cổ đại và phong kiến là nền tảng cho sự phát triển của các nước Đông Nam Á hiện nay.

Trên cơ sở đó, giáo viên dẫn dắt vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.**

**a. Mục tiêu:**

Trình bày được điều kiện và quá trình hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.

**b.Nội dung:**

- Giáo viên treo lược đồ Lược đồ tự nhiên Đông Nam Á (sau đó là lược đồLược đồ các vương quốc cổ ở Đông Nam Á) và yêu cầu học sinh quan sát lược đồ kết hợp đọc kiến thức trang 45, 46 SGK trả lời các câu hỏi:

1. Nêu nét nổi bật về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á?

2. Điều kiện hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á?

3. Sự hình thành (thời gian, tên các vương quốc chính, chỉ trên lược đồ một số quốc gia chính)?

4. Nhận xét về sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á?

Trong hoạt động này, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân để giải quyết các câu hỏi 1, 2, 3. Sau đó giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi theo nhóm để nhận xét câu hỏi 4.

**3. Sản phẩm:**

**- Điều kiện tự nhiên:**

+ Địa hình bị chia cắt, nhỏ, manh mún.

+ Có gió mùa kèm theo mưa, thích hợp cho sự phát triển của cây lúa nước…

**- Điều kiện hình thành:**

+ Sự phát triển của các ngành kinh tế: nông nghiệp trồng lúa nước, các ngành thủ công truyền thống, buôn bán…

+ Tiếp thu và vận dụng văn hóa Ấn Độ để sáng tạo văn hoá riêng của dân tộc mình.

**- Quá trình hình thành:** Khoảng 10 thế kỷ đầu sau Công nguyên, hàng loạt các quốc gia nhỏ được hình thành: Cham-pa, Phù Nam…

**- GV chuyển ý:** Các vương quốc cổ Đông Nam Á lúc đó còn nhỏ bé, phân tán trên địa bàn hẹp, sống riêng rẽ và nhiều khi còn tranh chấp nhau, đó là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ, để rồi, trên cơ sở đó hình thành các quốc gia phong kiến dân tộc hùng mạnh.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2 Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á**

**a. Mục tiêu:**

Sự hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

**b. Nội dung:**

- GV hướng dẫn HS hoạt động trao đổi cặp đôi, hoàn thành phiếu học tập để nắm được thời gian hình thành, khái niệm, tên và địa bàn các “quốc gia phong kiến dân tộc”.

- GV nhận xét, sau đó yêu cầu HS kể tên và chỉ trên lược đồ một số quốc gia phong kiến tiêu biểu ở Đông Nam Á*.*

- GV tiếp tục hướng dẫn HS hoạt động theo nhóm, hoàn thành phiếu học tập để tìm hiểu giai đoạn phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

Thời gian: ………………………………………………………………………………….....

Biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt:

+ Chính trị: ……………………………………………………………………………………

+ Kinh tế: ……………………………………………………………………………………

+ Văn hóa:

……………………………………………………………………………………

- GV nhận xét trình bày và phân tích: Từ khoảng nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ phát triển nhất của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

- GV hướng dẫn HS trao đổi cặp đôi để tìm hiểu: Sự kiện nào đánh dấu mốc phát triển của lịch sử khu vực?

- GV nhận xét và nhấn mạnh: Thế kỷ XIII là mốc quan trọng trong quá trình phát triển của lịch sử khu vực:

+ Thế kỷ XIII, vương quốc Su-khô-thay ra đời (tiền thân của Thái Lan).

+ Giữa thế kỷ XIV, vương quốc Lan-Xang (Lào) thành lập.

- GV hướng dẫn HS đọc SGK để nắm được thời kì suy thoái của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á: Từ nửa sau thế kỉ XVIII, các quốc gia Đông Nam Á bước vào giai đoạn suy thoái và trước sự xâm lược của tư bản phương Tây.

Trong hoạt động này, giáo viên có thể sử dụng một số hình ảnh để minh họa cho sự phát triển thịnh đạt của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

**3. Sản phẩm:**

**\* Sự hình thành:**

- Từ thế kỷ VII đến X, đã hình thành một số “quốc gia phong kiến dân tộc”: Lấy một bộ tộc đông nhất và phát triển nhất làm nòng cốt.

**\* Giai đoạn phát triển:**

- Thời gian: Từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVIII.

- Tiêu biểu: Đại Việt, Ăng-co, Pagan…

- Biểu hiện:

+ Chính trị ổn định và mở rộng lãnh thổ.

+ Kinh tế phát triển.

+ Xây dựng nền văn hóa riêng, độc đáo.

**\* Thời kì suy thoái:**

- Thời gian: Từ nửa sau thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX.

- Biểu hiện: Khủng hoảng kinh tế, chính trị; trở thành đối tượng xâm lược của CNTD.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động này, giúp HS củng cố, hệ thống lại kiến thức cơ bản của bài học:

- Những nét chính về điều kiện hình thành và sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á.

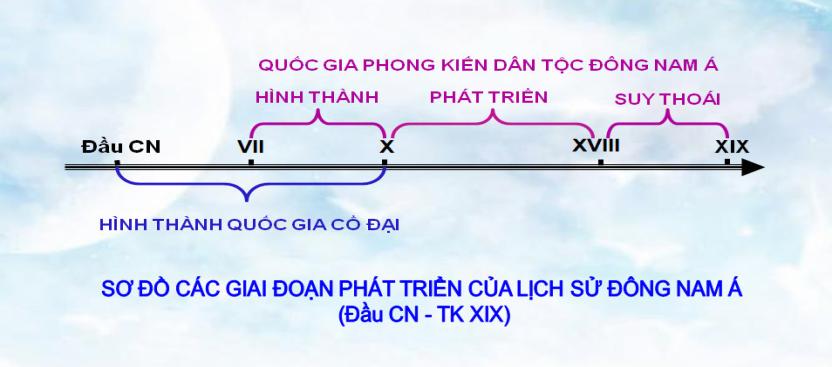
- Sự hình thành, phát triển và suy thoái của các quốc gia phong kiến dân tộc Đông Nam Á.

**b. Nội dung:**

- GV vẽ sơ đồ các giai đoạn phát triển của lịch sử Đông Nam Á (đầu CN đến TK XIX) lên bảng và yêu cầu HS hoạt động cá nhân để trả lời theo từng mốc thời gian.



**c. Sản phẩm:**



**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Nhằm *vận dụng kiến thức* mới mà HS đã được lĩnh hội trong bài học để giải quyết những vấn đề trong cuộc sống:

+ Trân trọng những giá trị lịch sử, văn hóa chung và riêng của các nước trong khu vực Đông Nam Á.

+ Tinh thần đoàn kết, hòa bình, hữu nghị, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để góp phần xây dựng và phát triển tổ chức ASEAN vững mạnh.

- *Tìm hiểu thêm* các tư liệu liên quan đến bài học: Một số thành tựu văn hóa tiêu biểu ở địa phương (hoặc cả nước) được hình thành, phát triển trong giai đoạn đầu CN đến TK XIX.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà để rèn luyện thêm kĩ năng tự học) như:

+ Theo em, vấn đề chung của các nước Đông Nam Á hiện nay là gì? (Gợi ý: trả lời các vấn đề: Kinh tế, văn hóa, an ninh chung).

+ Trách nhiệm của bản thân đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, khu vực?

- Học sinh sử dụng phương pháp tự học, trao đổi với bạn bè để hoàn thành và thể hiện trực tiếp vào vở hoặc bằng các tư liệu, hình ảnh đính kèm vào bài học, chia sẻ thông qua các hình thức trao đổi trực tiếp, email...

**c. Sản phẩm:**

- Vấn đề chung của các nước Đông Nam Á hiện nay:

+ Kinh tế: Xây dựng Đông Nam Á thành khu vực thịnh vượng.

+ Văn hóa: Gìn giữ bản sắc văn hóa.

+ An ninh chung: Bất ổn chính trị, chủ nghĩa khủng bố...

- Trách nhiệm của bản thân: Không ngừng học hỏi, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức...

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Tiết 13- Bài 9. VƯƠNG QUỐC CAM PU CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

Tập trung những sự kiện chính về sự hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào( theo hướng dẫn của Bộ)

Học sinh hiểu được các chặng đường lịch sử và biết những thành tựu văn hóa truyền thống đặc sắc của Campuchia và Lào.

**2. Năng lực**

Rèn luyện kỹ năng trình bày nội dung lịch sử, lập biểu đồ các giai đoạn lịch sử.

Hình thành năng lực tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, trình bày cho học sinh...

**3. Phẩm chất:**

Trân trọng truyền thống lịch sử của hai dân tộc láng giềng gần gũi Lào và Campuchia. Đồng thời thấy được mối quan hệ tốt đẹp của ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

**1. Chuẩn bị của giáo viên**: Lược sử Đông Nam Á, bản đồ hành chính khu vực ĐNA, tranh ảnh tư liệu về văn hóa của Lào và Campuchia.

**2. Chuẩn bị của học sinh**: Đọc SGK tìm hiểu sự phát triển lịch sử và văn hóa. Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về những thành tựu văn hóa của Lào và Campuchia.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

.................................................................................................................................

**1.HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc học sinh quan sát một số hình ảnh về đất nước Campuchia và Lào, qua đó HS có sự hình dung về đất nước và con người của 2 đất nước này. Tuy nhiên, các em không có nhiều kiến thức về lịch sử phát triển và văn hóa Ấn Độ. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây:

1. Đây là quốc kì của những quốc gia nào?

2. Em có hiểu biết như thế nào về những biểu tượng trên quốc kì của những quốc gia này?

|  |  |
| --- | --- |
| Flag of Cambodia.svg  **Quốc kì Campuchia** | 900px-Flag_of_Laos_(1952-1975)  **Quốc kì vương quốc Lào** |

**c. Sản phẩm:** Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

- **Quốc kỳ Campuchia** gồm có ba sọc ngang màu xanh biển, đỏ và hình Angkor Wat màu trắng ở chính giữa. Hình Angkor Wat là biểu tượng cho sự thanh liêm, công lý của nhân dân và là di sản văn hóa của Campuchia và đồng thời tượng trưng cho Phật giáo Nam truyền - tôn giáo chính tại Campuchia. Màu xanh là biểu tượng của sự tự do, đoàn kết, tình nghĩa anh em đồng thời tượng trưng cho nhà vua. Màu đỏ là biểu thị lòng can đảm của cả nhân dân Campuchia.

**- Lá quốc kì đầu tiên của Vương quốc Lào từ 1952 – 1975** là một lá cờ nền đỏ với hình tượng một con voi 3 đầu trắng ở giữa. Đây chính là hình tượng của thần Erawan (thần Airavata trong Ấn Độ giáo) và được xem là biểu tượng quốc gia cổ xưa và nổi tiếng nhất của đất nước Lào. Voi trắng cũng là biểu tượng của hoàng gia Lào, còn 3 cái đầu tượng trưng cho 3 vương quốc đã hợp thành vương quốc lào gồm Viên Chăn, Luông Pha Bang và Xiêng Khoảng, 3 đầu voi nnayf được đặt trên bệ gồm 5 bậc tượng trưng cho luật pháp. Và ở trên đầu voi là nón hình chóp gồm 9 tầng là biểu tượng của ngọn núi vũ trụ Meru (tên gọi thần thánh của núi Hialaya).

**d. Cách thức thực hiện:**

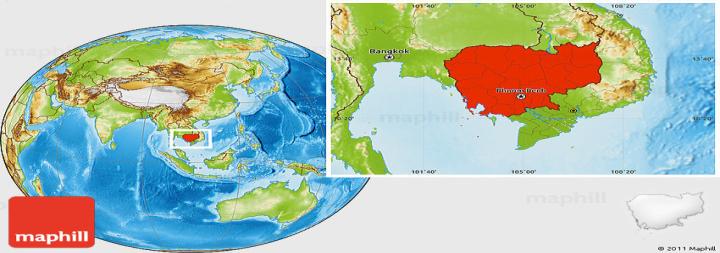
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu lịch sử và văn hóa Campuchia**

**a. Mục tiêu:** Trình bày những nét chính về sự phát triển của lịch sử và văn hóa của đất nước Campuchia

**b.Nội dung**: Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK tr 50-52, quan sát lược đồ, hình ảnh…và trả lời những câu hỏi sau:



**Lược đồ Campuchia**

+ Quá trình lập nước Campuchia diễn ra như thế nào?

+ Giai đoạn phát triển thịnh đạt nhất? Biểu hiện?

+ Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Campuchia?

- Trong hoạt động này GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó đàm thoại ở cặp đôi để tìm hiểu.

**3. Sản phẩm**

**\* Quá trình lập nước**

- Tộc người: Khơ me (là một bộ phận của cư dân cổ ĐNA, gọi là người Môn cổ,đã sống trên một phạm vi rất rộng, hầu như bao trùm hết các nước ĐNA lục địa).

- Địa bàn: phía bắc nước Campuchia ngày nay trên cao nguyên Cò Rạt và mạn trung lưu sông Mê Công.

- Thời gian: Thế kỉ VI.

**\* Giai đoạn phát triển (Thế kỉ X-XV)**

- Kinh tế: nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp đều phát triển.

- Xây dựng nhiều công trình kiến trúc lớn…

- Chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực…(liên hệ lịch sử Việt Nam)

**\* Văn hóa**

- Chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ.

- TK VII, tạo nên hệ thống chữ viết (chữ Khơ me cổ).

- Văn học dân gian, văn học viết…

- Kiến trúc: Quần thể kiến trúc Ăng co Vát…

\* Giáo viên bổ sung thêm tư liệu cho bài giảng…

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

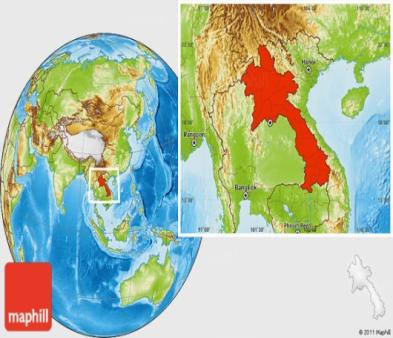
**Hoạt động 2**: **Tìm hiểu lịch sử và văn hóa Lào**

**a. Mục tiêu:**

Trình bày những nét chính về sự phát triển của lịch sử và văn hóa của đất nước Lào.

**b. Phương thức**:

Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK tr 52-54, quan sát lược đồ, hình ảnh…và trả lời những câu hỏi sau:



**Lược đồ Lào Voi trắng biểu tượng của Lào**

|  |  |
| --- | --- |
| the-royal-procession-sompaseuth-chounlamany  Vương quốc cổ Lan xang (tranh vẽ) | Canh dong chum ma quai o Lao hinh anh 1  Cánh đồng Chum  có niên đại từ 1.500-2.000 năm trước. |

+ Khái quát nét chính về những trang sử thời dựng nước của Vương quốc Lào?

+ Giai đoạn phát triển thịnh đạt nhất? Biểu hiện?

+ Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Lào?

- Trong hoạt động này GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó đàm thoại ở cặp đôi để tìm hiểu.

**3. Sản phẩm**

**\* Vị trí địa lý:** Lào là quốc gia không giáp biển duy nhất tại vùng ĐNA, còn được gọi là “đất nước Triệu Voi” hay Vạn Tượng. Lịch sử của Lào trước TK XIII gắn liền vối sự thống trị của vương quốc Nam Chiếu. Mãi cho đến TKXIII, lãnh thổ Lào vẫn thuộc về đế chế Khơ me, rồi đến vương quốc Sukhothai (Thái Lan). Vào TK XIV, vua Pha Ngừm lên ngôi đổi tên nước thành Lan Xang.

**\* Quá trình lập nước**

- Cư dân cổ: Người Lào Thơng (chủ nhân của nền văn hóa đồ đá, đồ đồng).

- Tổ chức xã hội: Các mường cổ.

- Thời gian: Năm 1353 Pha Ngừm thống nhất các mường Lào lên ngôi đặt tên nước là Lan Xang.

**\* Giai đoạn phát triển (Thế kỉ XVII-XVIII)**

- Tổ chức bộ máy chặt chẽ hơn, chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy.

- Buôn bán trao đổi với người châu Âu.

- Trung tâm Phật giáo.

- Giữ quan hệ hòa hiếu với Campuchia và Đại Việt. Kiên quyết chống quân xâm lược Miến Điện.

**\* Văn hóa**

- Chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ.

- Sáng tạo ta chữ viết trên cơ sở chữ viết của Campuchia và Mianma.

- Văn học dân gian, văn học viết…

- Kiến trúc: Quần thể kiến trúc Thạt Luổng…

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

**-**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức: Những nét chính về lịch sử và văn hóa Lào và Campuchia

**b. Phương thức**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho HS làm việc cá nhân.Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

**c. Sản phẩm**

Bảng niên biểu các giai đoạn phát triển của Vương quốc Campuchia và Lào

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên vương quốc** | **Thời gian hình thành vương quốc** | **Giai đoạn phát triển thịnh đạt nhất** | **Biểu hiện của sự phát triển** |
| Lào |  |  |  |
| Campuchia |  |  |  |

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Phương thức:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với sự phát triển của lịch sử và văn hóa Lào và Campuchia được thể hiện như thế nào?

- Tìm những dẫn chứng cho thấy sự tương đồng về lịch sử và văn hóa của ba nước Đông Dương.

**c. Sản phẩm:**

**-**  Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh trả lời các câu hỏi trên.

- Giúp học sinh tìm hiểu những tư liệu cần thiết mà câu hỏi nêu ra.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Chương VI. TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI**

**Tiết 14- Bài 10. THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU**

**(Từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

HS hiểu được quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.

**2. Năng lực**

Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ, vận dụng phương pháp so sánh, đối chiếu để thấy rõ sự chuyển biến từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

**3. Phẩm chất**

HS có niềm tin về sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

Năng lự hợp tác, giải quyết vấn đề…

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**: Bản đồ châu Âu thời phong kiến, tranh ảnh mô tả hoạt động trong thành thị và tư liệu khác có liên quan.

**2. Chuẩn bị của học sinh**: Đọc SGK tìm hiểu nội dung bài học. Sưu tầm tranh ảnh tư liệu về đời sống trong các lãnh địa phong kiến. So sánh và tìm ra những điểm khác biệt giữa xã hội PK Tây Âu và phương Đông.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc HS quan sát một số hình ảnh xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây. Tuy nhiên, các em không có nhiều kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của chế độ Pk Tây Âu. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây:

1. Hãy phát hiện sự khác nhau giữa hai bức ảnh trên?

2. Em có hiểu biết gì về những hình ảnh trên đây?

|  |  |
| --- | --- |
| Xã hội PK phương Đông | Xã hội PK phương Tây |

**c. Sản phẩm:** Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

***\* Sự khác nhau giữa xã hội PK phương Đông và phương Tây:*** Chế độ quân chủ chuyên chế phương Đông xuất hiện sớm hơn ở phương Tây khoảng 1000 năm (thời Tần Thủy Hoàng và A sô ka). Ở phương Tây diễn ra chậm trễ (TK XIV), trên cơ sở sự giúp đỡ của thị dân dẹp sự cát cứ của lãnh chúa.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1**:  **Sự hình thành các vương quốc phong kiến ở Tây Âu**

**a. Mục tiêu:**

Trình bày những nét chính về quá trình hình thành quan hệ sản xuất PK ở châu Âu.

**b. Nội dung**: Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK tr 55-56, quan sát lược đồ, hình ảnh…và trả lời những câu hỏi sau:

|  |  |
| --- | --- |
| ***tay_au_the_ky__i-v_500*** | ***de_quoc_ro_ma__500*** |

+ Tình hình đế quốc Rô ma (TK III đến năm 476)?

+ Em có hiểu biết gì về các tộc người Giéc - man?

+ Những việc làm của người Giéc-man tác động như thế nào đến quá trình hình thành quan hệ sản xuất PK ở châu Âu?

- Trong hoạt động này GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó đàm thoại ở cặp đôi để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm**

- **Tình hình đế quốc Roma**: Từ TK III, lâm vào khủng hoảng. Năm 476, bị diệt vong trước sự xâm chiếm của người Giéc-man.

- **Các tộc người Giéc-man**: là các nhóm dân tộc Ấn-Âu có nguồn gốc từ Bắc Âu ở bên ngoài biên giới  của Đế quốc Rôma cổ đại. Các dân tộc này đã đóng một vai trò lớn trong sự biến đổi Đế chế La Mã thành châu Âu thời Trung cổ, và họ đóng góp vào sự phát triển một nền văn hóa, lịch sử, và bản sắc chung vượt qua các biên giới về ngôn ngữ. Người Giéc man cũng góp phần thành lập nước Đức cường thịnh.

**- Những việc làm**

+ Thủ tiêu bộ máy nhà nước cũ,lập nên nhiều vương quốc mới.

+ Chiếm ruộng đất của chủ nô Rô ma.

+ Xưng vua, phong tước (công tước, bá tước…)

+ Từ bỏ tôn giáo nguyên thủy, tiếp thu Ki tô giáo.

**=> Tác động**: Hình thành các tầng lớp mới lãnh chúa và nông nô -> Hình thành quan hệ sản xuất phong kiến.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2:** **Xã hội phong kiến Tây Âu**

**a. Mục tiêu:** Trình bày những đặc trưng của xã hội PK ở Tây Âu.

**b. Phương thức**: Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK tr 56,57,58 quan sát lược đồ, hình ảnh…và trả lời những câu hỏi sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *luoc_do_cac_quoc_gia_phong_kien_tay_au__500* | mo_hinh_mot_lanh_dia_phong_kien__500  Mô hình  một lãnh địa phong kiến | Kết quả hình ảnh cho lâu đài thành quách của lãnh chúa  Lâu đài của lãnh chúa |

+ Em hiểu lãnh địa phong kiến là gì?

+ Mô tả cuộc sống trong lãnh địa?

- Trong hoạt động này GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó đàm thoại ở cặp đôi để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm**

**Lãnh địa phong kiến :** Gồm đất của lãnh chúa và đất khẩu phần. Người sản xuất chính là nông nô. Lãnh địa là một khu đất rộng có cả đất trồng trọt. Trong khu đất của lãnh chúa có những lâu đài, dinh thự, nhà thờ, nhà kho, chuồng trại... có hào sâu, tường cao, tạo thành những pháo đài kiên cố.

**Đời sống kinh tế :**

- Nông nô nhận ruộng đất của lãnh chúa cày cấy và nộp tô, ngoài ra còn dệt vải, may quần áo, làm giầy dép, đóng đồ đạc, vũ khí... , chỉ mua một vài hàng nhu yêu phẩm như sắt, tơ lụa, đồ trang sức.

- Thủ công nghiệp cũng chỉ hoạt động trong lãnh địa, nông nô làm các nghề phụ như dệt vải, may quần áo, làm công cụ... , lãnh chúa có những xưởng thủ công riêng như xưởng rèn, đồ gốm, may mặc.

- Lãnh địa là đơn vị kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc, việc trao đổi buôn bán trong lãnh địa đóng vai trò thứ yếu.

**Đời sống chính trị trong lãnh địa :**

- Mỗi lãnh địa là một đơn vị chính trị độc lạp, lãnh chúa được coi là ông vua con, có quân đội, toà án, pháp luật riêng, chế độ thuế khoá, tiền tệ riêng...

- Đời sống lãnh chúa :Lãnh chúa có cuộc sống nhàn rỗi, xa hoa; sung sướng, thời bình chỉ luyện tập cung kiếm, cưỡi ngựa, dạ hội, tiệc tùng.

- Đối với nông nô : bị bóc lột nặng nề và đối xử hết sức tàn nhẫn.

+ Đời sống nông nô:Nông nô là người sản xuất chính trong các lãnh địa. Họ bị gắn chặt và lệ thuộc vào lãnh chúa, nhận ruộng đất vể cày cây và phải nộp tô nặng, ngoài ra họ còn phải nộp nhiều thứ thuế khác.Song họ vẫn được tự do trong sản xuất, có gia đình riêng, có nông cụ và gia súc.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 3:** **Sự xuất hiện thành thị trung đại**

**a. Mục tiêu:** Trình bày quá trình ra đời và phát triển của thành thị và vai trò của thành thị đối với sự phát triển của Tây Âu.

**b. Phương thức**: Giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK tr 58, 59 quan sát hình ảnh…và trả lời những câu hỏi sau:

|  |  |
| --- | --- |
| *canh_sinh_hoat_trong_thanh_thi_phuong_tay_thoi_trung_dai_500*  Cảnh sinh hoạt trong thành thị phương Tây. | hoi_cho_o_duc_500_500  Hội chợ ở Đức |

+ Thành thị trung đại được hình thành như thế nào?

+ Mô tả cuộc sống trong các thành thị trung đại? Vai trò?

- Trong hoạt động này GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó đàm thoại ở cặp đôi để tìm hiểu.

**c. Sản phẩm**

**\* Nguyên nhân xuất hiện các thành thị:**

**-** Sản xuất phát triển và có nhiều biến đổi, xuất hiện tiền đề của kinh tế hàng hóa, sản phẩm xã hội ngày càng nhiều.

- Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hóa mạnh mẽ, nhiều người bỏ ruộng đất, thoát khỏi lãnh địa.

**\* Sự ra đời của thành thị:** Thợ thủ công đến ngã ba đường, bến sông nơi có đông người qua lại lập xưởng sản xuất và buôn bán, hình thành các thành thị.

**\* Hoạt động của thành thị:**

- Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân.

- Lập các phường hội, phường quy.

**\* Vai trò:**

- Phá vỡ nền kinh tế tự cấp tự túc, thúc đẩy kinh tế hàng hóa giản đơn phát triển, hình thành thị trường thống nhất.

- Tạo ra không khí dân chủ tự do, mở mang tri thức, tạo tiền đề để cho việc hình thành các trường đại học.

- Góp phần tích cực vào việc xóa bỏ chế độ PK phân quyền, xây dựng chế độ PK tập quyền thống nhất.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức: Sự hình thành xã hội PK ở Tây Âu, thành thị trung đại ra đời như thế nào?

**b. Phương thức**  GV giao nhiệm vụ cho HS:GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho HS làm việc cá nhân.Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô.

**c. Sản phẩm:**

Bảng so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa chế độ Pk phương Đông với Tây Âu với những nội dung sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung so sánh** | **Chế độ PK phương Đông** | **Chế độ PK Tây Âu** |
| **Giai cấp trong xã hội** | **Địa chủ và Nông dân** | **Lãnh chúa và Nông nô** |
| **Đặc trưng kinh tế** | **Tự cấp, tự túc** | **Tự cấp, tự túc** |
| **Thể chế chính trị** | **Tập quyền** | **Phân quyền** |

**\* Tìm hiểu về những ngôi trường đại học đương thời**

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

Tìm hiểu về những ngôi trường đại học đương thời

**c. Sản phẩm:**

Giáo viên giúp học sinh tìm hiểu những tư liệu cần thiết mà câu hỏi nêu ra.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Tiết 15, 16 - Bài 11**

**TÂY ÂU THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, học sinh đạt đ­ược:

**1. Kiến thức**

- Hiểu được khái niệm phát kiến địa lí.

- Những cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu và hệ quả của nó.

**2. Năng lực**

- Củng cố kĩ năng sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo để nhận thức, đánh giá sự kiện lịch sử. Kỹ năng sử dụng lược đồ, bản đồ, tranh ảnh tư liệu lịch sử.

- Hình thành năng lực tự học.

- Tái hiện sự kiện, nhân vật lịch sử

**3. Phẩm chất**

Giúp học sinh thấy được công lao của các nhà phát kiến địa lí và củng cố niềm tin vào khoa học, hiểu rõ qui luật phát triển của lịch sử.

**II.THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Thiết bị: Lược đồ, hình ảnh liên quan đến những cuộc phát kiến địa lí, máy tính kết nối máy chiếu.

- Học liệu: Lịch sử thế giới trung đại, sách giáo khoa Lịch sử lớp 10, sách giáo viên Lịch sử lớp 10...

**2**.**Chuẩn bị của học sinh**

- Sưu tầm tư liệu về các cuộc phát kiến địa lí.

- Sưu tầm tranh ảnh về các nhà thám hiểm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY- HỌC.**

**Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu**

Với việc học sinh quan sát một số hình ảnh hoạt đông buôn bán, phát kiến địa lí, buôn bán nô lệ, bức họa " La Giô-công", các em có thể thấy được những thay đổi của Tây Âu thời hậu kì trung đại như phát kiến địa lí, phong trào văn hóa phục hưng. Tuy nhiên, các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết tại sao phát kiến địa lí là một nhu cầu cấp bách của Tây Âu vào thế kỉ XV, những phát kiến lớn về địa lí đã tạo tiền đề cho những thay đổi căn bản của Tây Âu thời hậu kì trung đại. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận những nội dung liên quan đến Tây Âu thời hậu kì trung đại.

1. Những bức ảnh trên gợi cho các em nhớ đến những thay đổi to lớn nào của Tây Âu thời hậu kì trung đại?

2. Em hãy lựa chọn một sự kiện tiêu biểu nhất.

3. Nêu hiểu biết của em về sự kiện đó?

Học sinh hoạt động cá nhân trong thời gian 2 phút.

**c. Sản phẩm**

Giáo viên yêu cầu 2 học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Những cuộc phát kiến địa lí.**

**a. Mục tiêu**

- Nhu cầu hương liệu, vàng, thị trường cùng với con đường thương mại giữa Tây Á và Địa Trung Hải bị ngăn cản là nguyên nhân đưa đến những cuộc phát kiến địa lí.

- Sự phát triển của khoa học kĩ thuật là điều kiện để những phát kiến lớn địa lí diễn ra.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin mục 1, sách giáo khoa, trang 60 để tìm hiểu về nguyên nhân và điều kiện của phát kiến địa lí.

- Hoạt động nhóm:

+ Lập nhóm: Mỗi bàn là một nhóm nhỏ. Bạn số 2 trong bàn là Nhóm trưởng có trách nhiệm tổ chức hoạt động của nhóm. Bạn số 3 trong bàn là Thư kí có trách nhiệm ghi chép tạo sản phẩm của nhóm.

+ Các nhóm thảo luận trên cơ sở hoàn thành phiếu học tập: ghi tên nhóm, tên thành viên và chú ý chỉ thảo luận những nội dung mà giáo viên yêu cầu, không được làm trước nội dung của phiếu khi chưa có khẩu lệnh của giáo viên.

Các nhóm thảo luận thời gian 3 phút. Giáo viên yêu cầu đại diện một nhóm trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

- Do nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao.

- Con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập độc chiếm.

-Khoa học - kĩ thuật có nhiều tiến bộ:

+ Ngành hàng hải đã có những hiểu biết về địa lí, đại dương, sử dụng la bàn.

+ Kĩ thuật đóng tàu có bước tiến quan trọng, đóng được những tàu lớn có thể đi xa và dài ngày ở các đại dương lớn.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2: Những cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu**

**a. Mục tiêu**

- Những cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu của Bồ Đào Nha.

- Những cuộc phát kiến địa lí tiêu biểu của Tây Ban Nha.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm tìm hiểu về những cuộc phát kiến tiêu biểu và hoàn thành vào phiếu học tập.

**c. Sản phẩm**

- Các cuộc phát kiến của Bồ Đào Nha

+ Năm 1487, B. Đi-a-xơ đã đi đến cực Nam của lục địa châu Phi, đặt tên là mũi Bão Tố, sau đổi thành mũi Hảo Vọng.

+ Năm 1497, Va-xcô đơ Ga-ma đã đến được Ca-li-cút (Ấn Độ).

- Các cuộc phát kiến của Tây Ban Nha.

+ Năm 1492, C. Cô-lôm-bô đi từ Tây Ban Nha đến được Cu Ba và một số đảo thuộc vùng biển Ăng-ti, là người đầu tiên phát hiện ra châu Mĩ.

+ Năm 1519, Ph. Ma-gien-lan là người đã thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển (1519 - 1521).

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 3: Hệ quả của phát kiến địa lí**

**a. Mục tiêu**

-Tác động tích cực của các cuộc phát kiến địa lí.

- Hạn chế của phát kiến địa lí.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin sách giáo khoa trang 62 và trao đổi những nội dung liên quan đến tác động của phát kiến địa lí.

1. Tác động tích cực của phát kiến địa đến lịch sử loài người?

2. Hạn chế của phát kiến địa lí đến con người?

- Học sinh hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi kết hợp phân tích, khai thác tư liệu về phát kiến địa lí.

**c. Sản phẩm**

- Tác động tích cực:

+ Về kinh tế: thị trưởng mở rộng đưa đến sự phát triển của thương nghiệp và công nghiệp, hình thành chủ nghĩa tư bản.

+ Về chính trị góp phần củng có chế độ phong kiến tập quyền.

+ Đem lại những tri thức mới về địa lí, thiên văn, tìm ra những con đường mới, dân tộc mới.

+ Tạo điều kiện cho sự giao lưu của các nền văn hóa, văn minh trên thế giới.

+ Góp phần truyền bá đạo Thiên chúa giáo.

- Hạn chế: Chủ nghĩa thực dân hình thành, buôn bán nô lệ da đen.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 4. Phong trào Văn hóa Phục hưng**

**( Sự nảy sinh của chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu: KK HS tự đọc)**

**a. Mục tiêu**

Trình bày được hoàn cảnh ra đời, những thành tựu, nội dung và ý nghĩa của phong trào Văn hoá Phục hưng.

**b. Nội dung**

Đọc thông tin, kết hợp quan sát hình 28 SGK, hãy trả lời các câu hỏi:

- Nguyên nhân dẫn đến Phong trào Văn hóa Phục hưng?

- Nêu những thành tựu của Phong trào Văn hóa Phục hưng?

- Nhận xét những hiểu biết của em về Bức họa La-Giô-công của Lê-ô-na đơ Vanh-xi.

- Nhận xét về những thành tựu đó?

- Ý nghĩa của Phong trào Văn hóa Phục hưng?



**Bức họa La-Giô-công của Lê-ô-na đơ Vanh-xi**

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, sau đó trao đổi, đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về những nhiệm vụ học tập GV đặt ra.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS để có gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

- Sau khi đàm thoại ở cặp đôi, GV gọi bất kì 1 -2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**3. Sản phẩm**

**\* Hoàn cảnh lịch sử**

- Thời hậu kì trung đại kinh tế Tây Âu có nhiều thay đổi: Hình thức sản xuất và quan hệ sản xuất của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện, nhiều phát minh khoa học được ứng dụng trong sản xuất

- Trong xã hội giai cấp tư sản có thế lực kinh tế nhưng chưa có địa vị chính trị tương xứng, lại bị phong kiến và giáo hội chèn ép.

=> Giai cấp tư sản đấu tranh chống lại phong kiến trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng.

- Hình thức của phong trào là khôi phục lại những giá trị sán lạn của văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma để xây dựng một nền văn hóa mới phù hợp với sự phát triển của giai cấp tư sản.

- Phong trào văn hóa phục hưng diễn ra đầu tiên ở Italia sau đó lan sang các nước Tây Âu.

**\* Phong trào văn hóa phục hưng**

- Phong trào văn hóa phục hưng diễn ra trên nhiều lĩnh vực và đạt được những thành tựu tiêu biểu:

+ Khoa học kĩ thuật có nhiều tiến bộ về y học, toán học, thiên văn học. Có nhiều nhà khoa học suất sắc: Côpecníc, Brunô, Galilê, Kêple.

+ Văn học phát triển với những thành tựu về thơ, tiểu thuyết, kịch. Có nhiều tác giả với những tác phẩm nổi tiếng: Đantê với tác phẩm Hài kịch thần thánh, Rabơle với tác phẩm Cuộc đời đáng chán của người khổng lồ Gácgăngchua và người con Păngtagruyen, Xécvantéc với tiểu thuyết Đônkihôtê, Sechxpia với những bi hài kịch: Hămlét, Rômêo và Giuliets, Ôtenlo.

+ Nghệ thuật phục hưng phát triển về hội họa, điêu khắc: Lêônnađờvanhxi. Mikenlănggiơ, Raphaen, Remban.

- Nội dung của phong trào văn hóa phục hưng:

+ Phê phán những quan điểm lỗi thời, lạc hậu của chế độ phong kiến.

+ Đề cao giá trị con người

+ Đòi quyền tự do cá nhân.

- Ý nghĩa:

+ Phong trào văn hóa phục hưng là cuộc đấu tranh đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại phong kiến trên lĩnh vực văn hóa.

+ Phong trào văn hóa phục hưng nhằm xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị con người và quyền tự do

+ Phong trào văn hóa phục hưng thấm đượm tinh thần dân tộc.

+ Phong trào văn hóa phục hưng đã mở đường cho sự phát triển của văn hóa Châu Âu.

**Hoạt động 5. Cải cách tôn giáo và chiến tranh nhân dân**. (Khuyến khích học sinh tự đọc)

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

**b. Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

1. Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy phát kiến địa lí?

2. Phát kiến địa lí thực sự là cuộc cách mạng trong giao thông và tri thức?

3. Vai trò của các cuộc phát kiến địa lí với sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản?

**c. Sản phẩm**

1. Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy phát kiến địa lí do sự bế tắc trong con đường buôn bán Phương Đông.

2. Các cuộc phát kiến địa líđã mở ra trang mới của lịch sử loài người, đưa đến những kiến thức mới, con đường mới.

3.Phát kiến địa lí là buổi bình minh của chủ nghĩa tư bản, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa phát triển, tích lũy ban đầu của một phương thức sản xuất mới của chế độ mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn

- Vai trò của thị trường trong mối quan hệ quốc tế.

- Việt Nam đã làm gì để phát huy vai trò của thị trường trong phát triển đất nước.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà).

1. Vai trò của thị trường trong quan hệ quốc tế?

2. Việt Nam đã phát huy vai trò của thị trường trong công cuộc xây dựng Tổ quốc hiện nay?

3. Vẽ sơ đồ tư duy về những cuộc phát kiến địa lí?

Học sinh thảo luận tại lớp hoặc làm bài tập về nhà.

**c. Sản phẩm:**

1. Vai trò của thị trường trong quan hệ quốc tế.

- Thế kỉ XV- XVI, thị trường có vai trò quan trọng thúc đẩy sản xuất phát triển, thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan dã của của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

- Thế kỉ XX, thị trường ngày càng quan trọng.

- Vai trò quan trọng trong mối quan hệ quốc tế, tăng cường khả năng hợp tác, trao đổi giữa các quốc gia, nếu duy trì trên tình thần bình đẳng là yếu tố góp phần bảo vệ hòa bình. Nếu yếu tố thị trường không được các nước giải quyêt trên tinh thần cạnh tranh để cùng phát triển, đảm bạo lợi ích các quốc gia → mâu thuẫn → quan hệ quốc tế căng thẳng.

- Thế kỉ XX, vấn đề thị trường, thuộc địa đưa đến hai cuộc chiến tranh thế giới

- Ngày nay thị trường là cầu nối quan trọng tăng cường sự hợp tác của các nước, đa phương hóa, đa dạng hóa mối quan hệ quốc tế, tạo nên xu thế toàn cầu hóa.

2. Việt Nam thị trường có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy kinh tế phát triển, sự thay đổi của đất nước và cuộc sống của nhân dân.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Tiết 17 - Bài 12: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI**

**NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, học sinh đạt được:

**1. Kiến thức.**

**-** Những nội dung chính của xã hội nguyên thủy.

- Sự khác nhau của chế độ xã hội Phương Đông và Phương Tây.

- Những thành tựu văn hóa của con người đạt được.

**2. Năng lực**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng khai thác sgk, phân tích, liên hệ, hệ thống kiến thức.

Năng lực tư duy lịc sử.

**3. Phẩm chất.**

Giáo dục cho học sinh thấy được tinh thần vươn lên, sáng tạo của con người trong quá trình sống từ đó có ý thức vươn lên trong học tập

**II. THIẾT BỊ VÀ HỌC L1ỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Thiết bị dạy học: tranh ảnh liên quan, bảng thống kê

- Học liệu: Lịch sử thế giới trung đại, Những mẩu chuyện lịch sử thế giới tập 1, sách giáo khoa lịch sử lớp 10, sách giáo viên lịch sử lớp 10…

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Sgk và đọc trước nội dung bài mới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY- HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu.**

Với việc tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi " Ô chữ bí mật", học sinh sẽ nhớ ra các mốc lịch sử trong từng thời kì phát triển của lịch sử loài người. Tuy nhiên, nhưng các em chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết tại sao lịch sử thế giới lại phát triển theo các hình thái xã hội khác nhau. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung.**

Giáo viên tổ chức trò chơi "Ô chữ bí mật" thời gian 10 phút

Học sinh hoạt động cá nhân , tích cực tham gia.

**c. Sản phẩm**

Học sinh trả lời các câu hỏi làm sáng tỏ kiến thức cơ bản:

- Tổ chức Bầy người nguyên thủy.

- Chế tạo công cụ lao động và tạo ra lửa

- Chế độ chuyên chế cổ đại.

- Nông dân công xã.

- Chế độ dân chủ chủ nô

- Nô lệ

- Lãnh địa

- Chế đọ chuyên chế trung ương tập quyền.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2 . HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.**

**HOẠT ĐỘNG 1. Xã hội nguyên thủy**

**a. Mục tiêu.**

+ Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy

+ Những bước tiến của con người trong thời kì nguyên thủy

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh. Cụ thể như sau

Hãy quan sát hình ảnh sau và đọc nội dung mục 1 (sgk) thảo luận một số vấn đề dưới đây:

1. Động lực thúc đẩy quá trình chuyển hóa từ vượn thành người?

2. Nêu những tiến bộ lớn lao của con người thời nguyên thủy?

- Trong quá trình học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên chú ý đến các các học sin để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm.**

- Xã hội nguyên thủy là xã hội đầu tiên của con người, là bước đầu tiên chập chững mà dân tộc nào cũng trải qua. Xã hội nguyên thủy trải qua 2 giai đoạn:

+ Bầy người nguyên thủy

+ Công xã thị tộc

- Ở thời kì xã hội nguyên thủy con người đã đạt được những tiến bộ:

+ Việc tạo ra lửa, sử dụng lửa và sự phát triển của công cụ lao động chứng tỏ tinh thần lao động, sáng tạo của con người trong quá trình sống.

+ Đời sống của người nguyên thủy ngày càng được cải thiện: Từ chỗ thiếu ăn, phụ thuộc vào tự nhiên con người đã biết đến nghề nông để tự cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm cho cuộc sống của mình.

+ Địa bàn cư trú được mở rộng, con người tiến dần ra vùng đồng bằng, dựng nên xóm làng.

=> Động lực thúc đẩy quá trình chuyển hóa từ vượn thành người:

+ Tác động của quy luật tự nhiên

+ Vai trò của lao động

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**HOẠT ĐỘNG 2. Xã hội cổ đại**  (Không thực hiện ).

**HOẠT ĐỘNG 3. Xã hội phong kiến- Trung đại**

**a. Mục tiêu.**

+ Những nét chính về chế độ phong kiến ở Châu Á

+ Những nét chính về chế độ phong kiến Tây Âu

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh. Cụ thể như sau

Hãy đọc nội dung mục 3(sgk) hoàn thành bảng thống kê theo mẫu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Chế độ phong kiến Châu Á** | **Chế độ phong kiến Tây Âu** |
| Thời gian |  |  |
| Kinh tế |  |  |
| Chính trị |  |  |
| Xã hội |  |  |
| Văn hóa |  |  |

Học sinh hoạt động cá nhân hoàn thành bảng thống kê.

Giáo viên yêu cầu 2 học sinh đối chiếu sản phẩm của mình với mẫu chuẩn và nhận xét.

**3. Sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Chế độ phong kiến Châu Á** | **Chế độ phong kiến Tây Âu** |
| Thời gian | Thế kỉ cuối tcn | Thế kỉ V |
| Kinh tế | Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, buôn bán nhưng chủ yếu là kinh tế nông nghiệp | Kinh tế thủ công nghiệp,  Thương nghiệp. |
| Chính trị | Chế độ phong kiến tập quyền | Chế độ phong kiến phân quyền |
| Xã hội | Trong xã hội có 3 bộ phận: Địa chủ, nông dân, nô lệ. Mối quan hệ trong xã hội là sự bóc lột của địa chủ với nông dân bằng địa tô phong kiến. | - Trong lãnh địa: Lãnh chúa và nông nô.  - Trong thành thị: Thợ thủ công và thương nhân. |
| Văn hóa | Văn hóa Châu Á phong kiến tiếp tục phát triển | - Thế kỉ V-XI văn hóa không có điều kiện phát triển.  - Thế kỉ XI trở đi văn hóa phát triển |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức .

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo:

- Những nhân tố tạo nên chế độ phong kiến tập quyền ở Châu Á

Những nhân tố tạo nên chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu

Những thay đổi của Tây Âu thời hậu kì trung đại

**c. Sản phẩm**

- Những yếu tố tạo nên chế độ phong kiến tập quyền ở Châu Á:

+ Kinh tế

+ Tư tưởng.

- Những nhân tố tạo nên chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu

+ Lãnh địa.

+ Kinh tế

- Những thay đổi của Tây Âu thời hậu kì trung đại

+ Kinh tế

+ Chính trị

+ Văn hóa.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những

vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

+ Xã hội chiếm hữu nô lệ điển hình ở các quốc gia cổ đại Phương Tây.

+ Sự phát triển của văn hóa cổ đại Phương Tây so với văn hóa cổ đại Phương Đông.

**c. Sản phẩm**

- Xã hội chiếm hữu nô lệ điển hình ở các quốc gia cổ đại Phương Tây vì nô lệ đóng vai trò quan trọng đối với sự hát triển của xã hội.

- Sự phát triển của văn hóa cổ đại Phương Tây so với văn hóa cổ đại Phương Đông

+ Chữ viết

+ Khoa học

+ Văn học.

**d. Cách thức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên sử dụng phương pháp hợp tác nhóm, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, trao đổi với các nhóm khác, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

Ngày kiểm tra:

**Tiết 18: KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

Những kiến thức quan trọng trong chương trình:

- Các quốc gia cổ đại Phương Tây.

- Sự phát triển của lịch sử và nền văn hóa đa dạng của Ấn Độ.

- Sự hình thành và phát triển của ccas vương quốc chính ở Đong Nam Á

- Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu .

**2. Năng lực:**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng trình bày vấn đề lịch sử, vận dụng kiến thức lịch sử để trả lời các câu hỏi trác nghiệm

Năng lực thực hành, phân tích, nhận xét...

**3.Phẩm chất:**

Giáo dục cho học sinh cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc trong học tập.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:**

- Hình thức: : Kết hợp trắc nghiệm với tự luận

- Thời gian: 45 phút

- Cấu trúc:

+ 28 câu TNKQ

+ 1 câu tự luận

- Thang điểm:

+ 0.25 điểm/câu. TNKQ

+ 1 câu tự luận 3điểm.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | *Cộng* |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1. Các quốc gia cổ đại Phương Tây | Điều kiện tự nhiên |  | Xã hội Phương Tây cổ đại |  | Văn hóa Phương Tây cổ đại. |  | Vai trò của nô lệ. |  |  |
| *Số câu* *Số điểm* *Tỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0.75* | *Số câu:**Điểm:* | *Số câu:* 2*Điểm:0.5* | *Số câu**Điểm* | *Số câu:* 1*Điểm:0,25* |  | *Số câu:1**Điểm:0,25* | *Số câu**Số điểm* | *Số câu:7**Số điểm: 1,75* |
| 2. Sự phát triển của lịch sử và văn hóa đa dạng Ấn Độ. | Vương triều Đêli |  | Vương triều Mô gôn |  | Hạn chế của vương triều Đeli |  | Sự khác nhau của vương triều Đeli và vương triều Mô gôn |  |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0,75* | *Số câu:**Điểm:* | *Số câu:* 2*Điểm:0,5* | *Số câu**Điểm* | *Số câu:* 1*Điểm:0,25* | *Số câu:* *Điểm* | *Sốcâu:1**Điểm:0,25* | *Số câu**Số điểm* | *Số câu:7**Số điểm: 1,75* |
| 3. Đông Nam Á | Các quốc gia cổ |  | Điều kiện tự nhiên |  | Thời kì phong kiến |  | Ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ đến Đông Nam Á |  |  |
| *Số câu**Số điểmTỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0,75* | *Số câu:* *Điểm:* | *Số câu:* 2*Điểm:0,5* | *Số câu:* *Điểm:* |  | *Số câu:**Điểm:* | *Sốcâu:1**Điểm:0,25* | *Số câu:* *Số điểm:* | *Số câu:7**Số điểm: 1,75* |
| 4. Tây Âu thời phong kiến | Sự hình thành chế đọ phong kiến | Thành thị trung đại | Lãnh địa |  | Thành thị Trung đại | Thành thị là bong hoa đẹp nhất |  |  |  |
| *Số câu**Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu:* 3*Điểm: 0,75* | *Số câu:2/3**Điểm:2* | *Số câu:* 2*Điểm:0,5* | *Số câu**Điểm* | *Số câu:* 2*Điểm: 0,5* | *Số câu:**1/3**Điểm1* | *Sốcâu:**Điểm:* | *Số câu**Số điểm* | *Sốcâu TN:7**Số câu TL:1**Số điểm: 4,75* |
| Tổng số câuTổng số điểm*Tỉ lệ %* | 123.030% | 2/32.020% | 82.020 % |  | *5**1,25**12,5%* | 1/3110% | 30.757,5% |  | 28110100% |

**IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI**

**1. TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM**

**Câu 1:** Tại Đông Nam Á, người ta đã tìm thấy dấu vết cư trú của con người từ

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**thời đồ đồng. | **B.**những năm đầu Công nguyên |
| **C.**Thời đồ đá | **D.**thời đồ sắt |

**Câu 2:** Đặc điểm của Thị quốc ở Địa Trung Hải là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**quốc gia có thành thị. | **B.**mỗi thành thị là một quốc gia. |
| **C.**mỗi thành thị có nhiều quốc gia. | **D.**cư dân sống chủ yếu ở thành thị. |

**Câu 3:** Được gọi là xã hội chiếm nô, xã hội đó có đặc trưng tiêu biểu là gì?

|  |
| --- |
| **A.**Xã hội chỉ có hoàn toàn nô lệ. |
| **B.**Chủ nô bắt bớ, buôn bán nô lệ. |
| **C.**Chủ nô chiếm hữu nhiều nô lệ. |
| **D.**Xã hội chủ yếu dựa trên sự bóc lột sức lao động của nô lệ. |

**Câu 4:** Cư dân ở Địa Trung Hải tập trung chủ yếu ở

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**nông thôn | **B.**miền núi | **C.**trung du | **D.**thành thị |

**Câu 5:** Ngành kinh tế chủ đạo của các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Thủ công nghiệp và thương nghiệp. | **B.**Trồng trọt và chăn nuôi. |
| **C.**Nông nghiệp | **D.**Thương nghiệp |

**Câu 6:** Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Đồng bằng. | **B.**Cao nguyên. | **C.**Núi. | **D.**Núi và cao nguyên. |

**Câu 7:** Năm 476, đế quốc nào ở Địa Trung Hải một thời oai hùng, bị sụp đổ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Đế quốc Rô-ma. | **B.**Thị quốc A-ten. | **C.**Đế quốc Hi Lạp. | **D.**Đế quốc Ba Tư |

**Câu 8:** Trong xã hội chiếm hữu nô lệ ở Hi Lạp và Rô-ma có hai tầng lớp cơ bản nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Chủ nô và bình dân | **B.**Chủ nô và kiều dân . |
| **C.**Chủ nô và nông dân công xã. | **D.**Chủ nô và nô lệ. |

**Câu 9:** Người Hi Lạp và Rô-ma đã đưa các sản phẩm thủ công nghiệp bán ở đâu?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Khắp thế giới. | **B.**Khắp mọi miền ven biển Địa Trung Hải. |
| **C.**Khắp các nước phương Đông. | **D.**Khắp Trung Quốc và Ấn Độ. |

**Câu 10:** Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách thống trị của Vương triều Đêli đối với nhân dân Ấn Độ?

|  |
| --- |
| **A.**truyền bá và áp đặt Hồi giáo đối với cư dân theo đạo Phật và đạo Hinđu. |
| **B.**tự giành cho mình những ưu tiên về ruộng đất, địa vị trong xã hội. |
| **C.**nắm độc quyền về muối và sắt, thực hiện chính sách "chia để trị". |
| **D.**thực thi chính sách mềm mỏng để giữ yên đất nước. |

**Câu 11:** Trong các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, lực lượng nào là lao động chính làm ra của cải nhiều nhất cho xã hội?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Kiều dân. | **B.**Nô lệ. | **C.**Bình dân. | **D.**Chủ nô. |

**Câu 12:** Tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng thế giới "Người lực sĩ ném đĩa, Thần Vệ nữ Mi lô" là của nước nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Trung Quốc. | **B.**Ấn Độ | **C.**Hi Lạp | **D.**Rô-ma |

**Câu 13:** Nước nào đi đầu trong việc hiểu biết chính xác về Trái Đất và hệ Mặt trời? Nhờ đâu?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Hi Lạp. Nhờ buôn bán giữa các thị quốc | **B.**Hi Lạp. Nhờ đi biển. |
| **C.**Ba Tư. Nhờ khoa học - kỹ thuật phát triển. | **D.**Rô-ma, Nhờ sản xuất thủ công nghiệp. |

**Câu 14:** Những công trình kiến trúc tạo nên dáng vẻ oai nghiêm, đồ sộ, hoành tráng và thiết thực, đó là đặc điểm nghệ thuật của quốc gia cổ đại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Trung Quốc | **B.**Ấn Độ | **C.**Hi Lạp | **D.**Rô-ma. |

**Câu 15:** Tôn giáo được ưu tiên phát triển trong thời kì Vương triều Đêli là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Phật giáo. | **B.**Hinđu giáo. | **C.**Thiên chúa giáo. | **D.**Hồi giáo. |

**Câu 16:** Từ thế kỉ X cho đến thế kỉ XVIII, tình hình khu vực Đông Nam Á có đặc điểm gì?

|  |
| --- |
| **A.**Các quốc gia phong kiến dân tộc bị suy thoái. |
| **B.**Các quốc gia phong kiến dân tộc phát triển thịnh đạt. |
| **C.**Hình thành các quốc gia phong kiến dân tộc. |
| **D.**Bị thực dân phương Tây Xâm lược |

**Câu 17:** Ngoài nô lệ là lực lượng đông nhất, trong xã hội Hi Lạp và Rô-ma còn có lực lượng nào cũng chiếm tỉ lệ khá đông?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Thợ thủ công | **B.**Thương nhân | **C.**Bình dân | **D.**Nông dân |

**Câu 18:** Từ thế kỉ XVIII cho đến thế kỉ XIX, tình hình khu vực Đông Nam Á có đặc điểm gì?

|  |
| --- |
| **A.**Các quốc gia phong kiến dân tộc bị suy thoái. |
| **B.**Hình thành các quốc gia phong kiến dân tộc. |
| **C.**Các quốc gia phong kiến dân tộc phát triển thịnh đạt. |
| **D.**Bị thực dân phương Tây Xâm lược |

**Câu 19:** Từ thế kỉ VII cho đến thế kỉ X, tình hình khu vực Đông Nam Á có đặc điểm gì?

|  |
| --- |
| **A.**Các quốc gia phong kiến dân tộc bị suy thoái. |
| **B.**Các quốc gia phong kiến dân tộc phát triển thịnh đạt. |
| **C.**Bị thực dân phương Tây Xâm lược |
| **D.**Hình thành các quốc gia phong kiến dân tộc. |

**Câu 20:** Hiện nay, quốc gia nào ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc của đạo Hồi được truyền bá từ Ấn Độ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Mi-an-ma. | **B.**In-đô-nê-xi-a. | **C.**Ma-lai-xi-a. | **D.**Xin-ga-po. |

**Câu 21:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đời sống của Lãnh chúa trong Lãnh địa

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Nhàn rỗi, xa hoa | **B.**Bình thường. | **C.**Nhàn nhã | **D.**Cực khổ. |

**Câu 22:** Vì sao đến thời cổ đại Hi Lạp và Rô Ma, những hiểu biết về khoa học mới thực sự trở thành khoa học?

|  |
| --- |
| **A.**Có nhiều nhà khoa học lớn. |
| **B.**Có hiểu biết trên nhiều lĩnh vực. |
| **C.**Có nhiều thành tựu nổi tiếng. |
| **D.**Có độ chính xác cao, đạt đến trình độ khái quát thành định lí, lí thuyết. |

**Câu 23:** Nội dung nào dưới đây thể hiện hoàn cảnh ra đời của Vương triều Đêli ở Ấn Độ?

|  |
| --- |
| **A.**Người Ấn Độ có nền văn hóa truyền thống, lập ra vương triều mới để bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. |
| **B.**Người Hồi giáo đã áp đặt Hồi giáo vào những cư dân ở Ấn Độ theo Hinđu giáo. |
| **C.**Người Hồi giáo gốc Trung Á xâm chiếm Ấn Độ, lập ra vương quốc Hồi giáo Ấn Độ, đóng đô ở Đêli. |
| **D.**Văn hóa Hồi giáo được du nhập vào Ấn Độ, đan xen tồn tại với văn hóa truyền thống Ấn Độ. |

**Câu 24:** "Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông". Đó là định lí của ai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Ta-let | **B.**Pi-ta-go | **C.**Ơ-clit | **D.**Ác-si-mét |

**Câu 25:** Những chính sách của vua A-cơ-ba đã làm cho đất nước Ấn Độ

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**phát triển thịnh vượng. | **B.**bị nước ngoài xâm lược. |
| **C.**trở thành đế quốc phong kiến. | **D.**bi chia cắt thành nhiều quốc gia nhỏ. |

**Câu 26:** Hồi giáo **không** chiếm được ưu thế ở đất nước Ấn Độ vì

|  |
| --- |
| **A.**Người dân Ấn Độ gắn bó mật thiết với Hinđu giáo và Phật giáo. |
| **B.**Hồi giáo là một tôn giáo ngoại bang. |
| **C.**Hồi giáo mới được du nhập vào Ấn Độ. |
| **D.**Hồi giáo thực hiện các chính sách tôn giáo khắc nghiệt. |

**Câu 27:** I-li-at và Ô-đi-xê là bản anh hùng ca nổi tiếng của nước nào thời cổ đại?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Hi Lạp | **B.**Rô-ma | **C.**Ai Cập | **D.**Ấn Độ |

**Câu 28:** Lực lượng giữ vai trò quan trọng nhất ở các thị quốc trong các quốc gia cổ đại Địa Trung Hải?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Nô lệ | **B.**Thị dân | **C.**Thương nhân | **D.**Bình dân |

2. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm

Vì sao nói thành thị như bông hoa rực rỡ trong lòng xã hội phong kiến Tây Âu?

**3. Đáp án và hướng dẫn chấm.**

**Phần TNKQ: 0,25đ/câu TNKQ.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đ/án | C | A | C | A | C | A | C | A | C | A | D | C | D | C |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| Đ/án | D | C | D | B | D | B | D | B | A | B | A | B | A | B |

**Phần tự luận (3 điểm)**

**\* Nguyên nhân xuất hiện các thành thị:**

**-** Sản xuất phát triển và có nhiều biến đổi, xuất hiện tiền đề của kinh tế hàng hóa, sản phẩm xã hội ngày càng nhiều.

- Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hóa mạnh mẽ, nhiều người bỏ ruộng đất, thoát khỏi lãnh địa.

**-** Thợ thủ công đến ngã ba đường, bến sông nơi có đông người qua lại lập xưởng sản xuất và buôn bán, hình thành các thành thị.

**\* Hoạt động của thành thị:**

- Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân.

- Lập các phường hội, phường quy.

**\* Vai trò:**

- Phá vỡ nền kinh tế tự cấp tự túc, thúc đẩy kinh tế hàng hóa giản đơn phát triển, hình thành thị trường thống nhất.

- Tạo ra không khí dân chủ tự do, mở mang tri thức, tạo tiền đề để cho việc hình thành các trường đại học.

- Góp phần tích cực vào việc xóa bỏ chế độ PK phân quyền, xây dựng chế độ PK tập quyền thống nhất.

>> Thành thị như bông hoa rực rỡ trong lòng xã hội phong kiến Tây Âu

**V. TIỀN HÀNH GIỜ KIỂM TRA.**

**\* Ổn định lớp**

**\* Kiểm tra**

**\* Tổng kết điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **Điểm dưới 5** | **Điểm 5-6** | **Điểm 7-8** | **Điểm 9-10** |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |

**PHẦN HAI: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**CHƯƠNG I: VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X**

**Tiết 19,20**

**Bài 13:** **VIỆT NAM THỜI KÌ NGUYÊN THỦY**

*Bài 13( Đã tích hợp dạy tiết 1,2 của chương I: kì I theo hướng dẫn của Bộ)*

**Bài 14*.* CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Những nét đại cương về sự hình thành ba nhà nước cổ đại trên đất nước Việt Nam.

- Giá trị văn hóa được định hình và phác họa thời kì dựng nước.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử về các quốc gia cổ đại. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

Quan sát, so sánh các hình ảnh để rút ra nước. Bước đầu rèn luyện kĩ năng xem xét các sự kiện lịch sử trong mối quan hệ giữa không gian, thời gian và xã hội.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tinh thần lao động sáng tạo, ý thức về cội nguồn dân tộc, lòng yêu quê hương đất nước và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Lược đồ Giao Châu và Chămpa thể kỷ XI- XV.

- Sưu tầm một số tranh ảnh công cụ lao động, đồ trang sức, nhạc cụ, đền tháp...

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Tìm hiểu về các quốc gia cổ đại trên lãnh thổ Việt Nam.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc HS quan sát hình ảnh Đền Hùng và Thành Cổ Loa các em có thể nhớ lại một số các sự kiện liên quan đến quốc gia Văn Lang – Âu Lạc. Tuy nhiên các em chưa biết được vậy cụ thể các quốc gia này ra đời như thế nào, sự xuất hiện của nó có ý nghĩa gì đối với lịch sử từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ởhoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.





**b. Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ cho HS: Hãy quan sát bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây:

Bức ảnh trên phản hai di tích lịch sử tiêu biểu thời dựng nước. Hãy nêu những hiểu biết của em về hai di tích trên?

**c. Sản phẩm:**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.  GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Quốc gia Văn Lăng – Âu Lạc**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh nắm được sự ra đời của quốc gia Văn Lang – Âu Lạc. Qua đó biết được những nét cơ bản trong đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy đọc sách giáo khoa trang 74,75,76 kết hợp quan sát hình ảnh, cho biết:

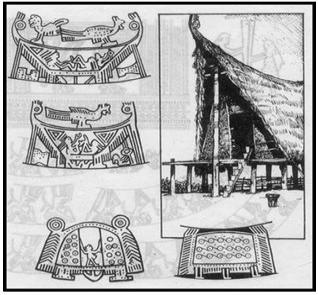
+ Cơ sở hình thành quốc gia Văn Lang – Âu Lạc là gì?

+ Em có nhận xét gì về tổ chức bộ máy nhà nước?

+ Những nét cơ bản trong đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Việt cổ?







- HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

**-**  Cơ sở hình thành Nhà nước.

Kinh tế: Đầu thiên niên kỷ I TCN cư dân văn hóa đã biết sử dụng công cụ đồng phổ biến và bắt đầu biết sử dụng công cụ sắt.

+ Nông nghiệp dùng cày khá phát triển, kết hợp với săn bắn, chăn nuôi và đánh cá.

+ Có sự phân chia lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Xã hội:

+ Sự phân hóa giàu nghèo càng rõ rệt.

Về tổ chức xã hội: Công xã thị tộc tan vỡ, thay vào đó là công xã nông thôn và gia đình phụ hệ.

+ Sự chuyển biến kinh tế, xã hội đặt ra những yêu cầu mới: Trị thủy, quản lý xã hội, chống giặc ngoại xâm

→ Nhà nước ra đời đáp ứng những nhu cầu đó

- Quốc gia Văn Lang (VII - III TCN).

Kinh đô: Bạch Hạc (Việt Trì - Phú Thọ).

Tổ chức nhà nước:

+ Đứng đầu nhà nước là vua Hùng, vua Thục.

+ Giúp việc có các Lạc hầu, Lạc tướng. Cả nước chia làm 15 bộ do Lạc tướng đứng đầu.

+ Ở các làng xã đứng đầu là Bồ chính.

→ Tổ chức bộ máy Nhà nước còn đơn giản, sơ khai.

- Quốc gia Âu Lạc: (III - II TCN).

Kinh đô: Cổ Loa (Đông Anh - Hà Nội)

Lãnh thổ mở rộng hơn, tổ chức bộ máy Nhà nước chặt chẽ hơn.

Có quân đội mạnh, vũ khí tốt, thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.

→ Nhà nước Âu Lạc có bước phát triển cao hơn nhà nước Văn Lang.

- Đời sống vật chất - tinh thần của người Việt Cổ.

+ Đời sống vật chất:

Ăn: gạo tẻ, gạo nếp, thịt cá, rau củ.

Mặc: Nữ mặc áo, váy, nam đóng khố

Ở: Nhà sàn.

+ Đời sống tinh thần:

Sùng bái thần linh, thờ cúng tổ tiên.

Tổ chức cưới xin, ma chay, lễ hội.

Có tập quán nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình, dùng đồ trang sức.

→ Đời sống vật chất tinh thần của Người Việt cổ khá phong phú, hòa nhập với tự nhiên.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2. Quốc gia cổ Cham-pa**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh nắm được về sự hình thành nhà nước và các đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**b. Nội dung:**

Gv giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc và nghiên cứu SGK trang 76,77, cho biết:

+ Quốc gia cổ Chăm-pa được hình thành như thế nào?

+ Đặc điểm về chính trị, kinh tế, xã hội?

+ Tóm tắt tình hình văn hóa Cham-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X.

- HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

- Trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh gồm khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ cuối thế kỷ II Khu Liên hành lập quốc gia cổ Lâm Ấp, đến thế kỷ VI đổi thành Chămpa phát triển từ X - XV sau đó suy thoái và hội nhập với Đại Việt.

- Kinh đô: Lúc đầu Trà Kiệu - Quảng Nam sau đó rời đến Đồng Dương - Quảng Nam, cuối cùng chuyển đến Trà Bàn - Bình Định.

- Kinh tế:

Hoạt động chủ yếu là trồng lúa nước.

Sử dụng công cụ sắt và sức kéo trâu bò.

Thủ công: Dệt, làm đồ trang sức, vũ khí, đóng gạch và xây dựng, kĩ thuật xây tháp đạt trình độ cao.

- Chính trị - Xã hội:

Theo chế độ quân chủ chuyên chế.

Chia nước làm 4 châu, dưới châu có huyện, làng.

- Xã hội gồm các tầng lớp: Quí tộc, nông dân tự do, nô lệ.

- Tình hình văn hóa:

Thế kỷ IV có chữ viết từ chữ Phạn (Ấn Độ).

Theo Balamôn giáo và Phật giáo.

Ở nhà sàn, ăn trầu, hỏa táng người chết.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 3. Quốc gia cổ Phù Nam**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh nắm được về sự hình thành nhà nước và các đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

**b. Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc và nghiên cứu SGK trang 78,79, cho biết:  
+ Quá trình thành lập quốc gia cổ Phù Nam?

+ Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội như thế nào?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi hoặc nhóm để tìm hiểu.

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

- Quá trình thành lập:

+ Trên cơ sở văn hóa Óc Eo (An Giang) thuộc châu thổ đồng bằng sông Cửu Long hình thành quốc gia cổ Phù Nam (thế kỷ I), phát triển thịnh vượng (III - V) đến cuối thế kỷ VI suy yếu bị Chân Lạp thôn tính.

- Tình hình Phù Nam:

+ Kinh tế: Sản xuất nông nghiệp kết hợp với thủ công, đánh cá, buôn bán.

+ Văn hóa: Ở nhà sàn, theo Phật giáo và Bàlamôn giáo, nghệ thuật ca, múa nhạc phát triển.

+ Xã hội gồm: Quí tộc, bình dân, nô lệ.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Sự hình thành và các đặc trưng kinh tế, văn hóa, xã hội của các quốc gia cổ Văn Lang – Âu Lạc, Phù Nam, Chăm – pa.

**b. Phương thức:**

-GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo:

+ Lập bảng so sánh giữa 3 quốc gia cổ đạitheo yêu cầu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Văn Lang – Âu Lạc** | **Champa** | **Phù Nam** |
| Thời gian tồn tại |  |  |  |
| Địa bàn |  |  |  |
| Kinh tế |  |  |  |
| Chính trị |  |  |  |
| Xã hội |  |  |  |

**+** Em có nhận xét gì về những giá trị văn hóa thời dựng nước?

**c. Sản phẩm:**

+ Lập bảng so sánh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Văn Lang – Âu Lạc** | **Champa** | **Phù Nam** |
| Thời gian tồn tại | Thế kỉ VII – 179 TCN | Cuối thế kỉ II – Thế kỉ XV | Thế kỉ I – Thế kỉ VI |
| Địa bàn | Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ | Bắc Trung Bộ | Nam Bộ |
| Kinh tế | Nông nghiệp là chủ yếu, nghề đúc đồng phát triển | Kinh tế nông nghiệp, kỹ thuật xây dựng phát triển. | Kinh tế nông nghiệp, phát triển ngoại thương đường biển. |
| Chính trị | Quân chủ chuyên chế | | |
| Xã hội | Phân hóa thành 2 bộ phận thống trị và bị trị | | |

+ Nhận xét:

Phong phú, đa dạng hòa nhập với thiên nhiên.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

- Từ những nét cơ bản về tình hình văn hóa của cư dân Văn Lang - Âu Lạc. Theo anh (chị) nhân dân ta nhất là giới trẻ cần nhận thức như thế nào về trách nhiệm bảo tồn, giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc?

- Sưu tầm các bức tranh ảnh về các quốc gia cổ đại và cho biết nội dung các bức ảnh đó.

**c. Sản phẩm.**

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

- Đọc trước nội dung bài 21: Thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập.

- Sưu tầm tư liệu về truyền thuyết An Dương Vương, về thời Bắc thuộc.

**Tiết 21,22**

**Chủ đề: THỜI BẮC THUỘC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH**

**ĐỘC LẬP (Từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ X)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức** Tích hợp, cấu trúc những nội dung còn lại của 2 bài, Bài 15 và Bài 16 thành một chủ đề.

(Trong đó các mục của bài 15 và 16 gồm Mục I. 2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa và xã hội.

Mục II. 1.Khái quát phong trào đấu tranh từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X: Khuyến khích học sinh tự đọc)

Giúp HS nắm được những nội dung cơ bản chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc ở nước ta và những chuyển biến kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta trong thời Bắc thuộc.Những phong trào đấu tranh tiêu biểu.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

**3. Phẩm chất.**

Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

Giáo dục cho học sinh tinh thần đấu tranh bền bỉ chống đồng hóa giành độc lập dân tộc của nhân dân ta.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Lược đồ SGK.

- Tài liệu minh họa khác.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Học bài cũ.

- Tìm hiểu về thời Bắc thuộc và các cuộc đấu tranh giành độc lập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc HS xem một đoạn phim về câu chuyện Mị Châu – Trọng Thủy và đọc đoạn thơ của Tố Hữu, các em có thể hình dung lại câu chuyện về sự kết thúc sự tồn tại của nhà nước Âu Lạc, đưa lịch sử chuyển sang một thời kì mới – thời Bắc thuộc. Tuy nhiên, các em chưa thể biết đầy đủ và chi tiết về chế độ cai trị của chính quyền phong kiến phương Bắc cũng như tác động của nó đối với kinh tế, văn hóa xã hội nước ta. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS, từ đoạn phim và đoạn thơ sau

“*Tôi kể ngày xưa chuyện Mị Châu*

*Trái tim lầm lỡ để trên đầu*

*Nỏ thần vô ý trao tay giặc*

*Nên nỗi cơ đồ đắm biển sâu...”*

+ Nêu sự kiện lịch sử đã diễn ra?

+ Hãy nêu những hiểu biết của em về Thời Bắc thuộc ở Việt Nam?

**c. Sản phẩm:**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.  GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Chế độ cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh nắm được những nét chính về chính sách cai trị của chính quyền phong kiến phương Bắc

**b.Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy đọc thông tin SGK trang 80, 81 và quan sát hình ảnh cho biết:

+ Chính quyền phong kiến phương Bắc tổ chức bộ máy cai trị như thế nào?

+ Các triều đại phong kiến phương Bắc chia Âu Lạc cũ thành quận, huyện nhằm mục đích gì?

+ Em có nhận xét gì về chính sách bóc lột của chính quyền đô hộ?

- HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

- Các triều đại phong kiến phương Bắc từ nhà Triệu, Hán, Tùy, Đường đều chia nước ta thành các quận, huyện cử quan lại cai trị đến cấp huyện.

- Mục đích của phong kiến phương Bắc là sáp nhập đất nước Âu Lạc cũ vào bản đồ Trung Quốc.

- Chính sách bóc lột của chính quyền phong kiến phương Bắc:

+ Thực hiện chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề.

+ Nắm độc quyền muối và sắt.

+ Quan lại đô hộ bạo ngược tham ô ra sức bóc lột dân chúng để làm giàu.

+ Đồng hóa về văn hóa.

→Nhằm mục đích thực hiện âm mưu đồng hóa dân tộc Việt Nam.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.  GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội:** Khuyến khích học sinh tự đọc

**Hoạt động 3. Khái quát phong trào đấu tranh từ thế kỉ I đến thế kỉ X:** Khuyến khích HS tự đọc

**Hoạt động 4. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu**

**a. Mục tiêu**

Nắm được những nét chính về diễn biến, kết quả, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Hai Bà Trưng, Lý Bí, chiến thắng Bạch Đằng (938).

**b. Nội dung**

- Đọc thông tin trong sách giáo khoa trang 83,84,85,86 kết hợp quan sát các hình ảnh sau, hãy:

+ Thống kê các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu theo mẫu: Thời gian, địa bàn hoạt động, kẻ thù chính, diễn biến, ý nghĩa.

+ Giải thích vì sao cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938 giành thắng lợi?

- GV tổ chức hoạt động nhóm:

*Nhóm 1:* Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

*Nhóm 2:* Khởi nghĩa Lí Bí

*Nhóm 3:* Khúc Thừa Dụ.

*Nhóm 4:* Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Các nhóm báo cáo sản phẩm

**c. Sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cuộc khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Kẻ thù** | **Địa bàn** | **Tóm tắt diễn biến** | **Ý nghĩa** |
| Hai Bà Trưng | 3 - 40 | Nhà Đông Hán | Hát Môn Mê Linh, Cổ Loa, Luy Lâu | - Tháng 3 - 40 Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng chiếm được Cổ Loa buộc thái thú Tô Định trốn về TQ. KN thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua xây dựng chính quyền tự chủ.  - Năm 42 Nhà Hán đưa hai vạn quân sang xâm lược. Hai Bà Trưng tổ chức kháng chiến anh dũng nhưng do chênh lệch về lực lượng, kháng chiến thất bại Hai Bà Trưng hi sinh. |  |
| Lý Bí | 542 | Nhà Lương | Long Biên  Tô Lịch | - Năm 542 Lý Bí liên kết các châu thuộc miền Bắc khởi nghĩa. Lật đổ chế độ đô hộ.  - Năm 544 Lý Bí lên ngôi lập nước Vạn Xuân.  - Năm 542 nhà Lương đem quân xâm lược, Lý Bí trao binh quyền cho Triệu Quang Phục tổ chức kháng chiến → năm 550 thăng lợi. Triệu Quang Phục lên ngôi vua.  - Năm 571 Lý Phật Tử cướp ngôi.  - Năm 603 nhà Tùy xâm lược, nước Vạn Xuân thất bại. |  |
| Khúc Thừa Dụ | 905 | Đường | Tống Bình | - Năm 905 Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ đánh chiếm Tống Bình, dành quyền tự chut (giành chức Tiết độ sứ).  - Năm 907 Khúc Hạo xây dựng chính quyền độc lập tự chủ. | - Lật đổ ách đô hộ của nhà Đường. giành độc lập tự chủ.  - Đánh dấu thắng lợi căn bản trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc. |
| Ngô Quyền | 938 | Nam Hán | Sông Bạch Đằng | - Năm 938 quân Năm Hán xâm lược nước ta, Ngô Quyền lãnh đạo nhân dân giết chết tên phản tặc Kiều Công Tiễn (cầu viện Nam Hán) và tổ chức đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, đập tan âm mưu xâm lược của nhà Nam Hán. | - Bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ của đất nước.  - Mở ra một thời đại mới thời đại độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.  - Kết thúc vĩnh viễn 1 nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS:GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo:

+ Câu hỏi trắc nghiệm:

1. Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây đã đánh dấu nhân dân ta bước đầu giành được quyền tự chủ?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Chiến thắng Bạch Đằng.

C. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ. D. Khởi nghĩa Lý Bí.

2. Ngô Quyền có kế sách độc đáo gì để đánh bại quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng năm 938?

A. Mai phục. B. Đóng cọc ở cửa sông.

C. Mai phục và đóng cọc ở cửa sông. D. Kế hoãn binh.

3. Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 là gì?

A. Mở ra thời đại độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc ta.

B. Chiến thắng quân Nam Hán.

C. Vua Nam Hán phải rút quân khỏi nước ta.

D. Đập tan ý đồ xâm lược của quân Nam Hán.

4. Kể tên cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi Khúc Thừa Dụ.

C. Chiến thắng Bạch Đằng. D. Khởi nghĩa Lý Bí.

5. Nhậnđịnh nào dưới đây là đúng nhất về công lao của Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc?

A. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến. B. Mở ra thời kì độc lập tự chủ lâu dài.

C. Đánh bại cuộc xâm lược của quân Nam Hán. D. Bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu hỏi: Hãy nêu những đóng góp của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Khúc Thừa Dụ, Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc.?

**c. Sản phẩm**

- Trắc nghiệm:

1.C 2.C 3.A 4.A 5.B

- Đóng góp:

Hai Bà Trưng :

+ Là những người đầu tiên đã lãnh đạo nhân dân ta đứng lên khởi nghĩa, đã đánh đuổi được Thái thú của nhà Hán về nước, giành độc lập cho dân tộc sau hơn 2 thế kỉ bị đô hộ.

+ Đã bước đầu xây dựng một chính quyén độc lập, tự chủ, thực hiện xá thuế cho nhân dân 3 quận trong 2 năm.

+ Đã lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống lại quân xâm lược của nhà Hán do Mã Viện chỉ huy.

+ Tấm gương hi sinh anh dũng của Hai Bà Trưng đã cổ vũ to lớn tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh của nhân dân ta.

- Lý Bí:

+ Đã lãnh đạo nhân dân ta lật đổ ách đô hộ của nhà Lương, giành lại độc lập dân tộc.

+ Đã xây dựng một nhà nước độc lập, tự chủ là nhà nước Vạn Xuân.

+ Cổ vũ tinh thần yêu nước và ý chí tự lực, tự cường của dân tộc ta.

- Khúc Thừa Dụ :

+ Đã lãnh đạo nhân dân lật đổ ách thống trị của nhà Đường, căn bản kết thúc hơn 1000 năm Bắc thuộc của đất nước ta.

+ Đặt nền móng xây dựng một chính quyền độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta.

- Ngô Quyền:

+ Đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân Nam Hán thắng lợi. bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.

+ Là người đã mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, có những đóng góp quý báu vào nghệ thuật quân sự Việt Nam

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.  GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- HS tự sưu tầm các hình ảnh liên quan đến các cuộc đấu tranh thời Bắc thuộc.

**b. Phương thức:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

1. Từ các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc, em hãy rút ra bài học trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

2.

*“Một xin rửa sạch nước thù*

*Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng*

*Ba kẻo oan ức lòng chồng*

*Bốn xin vẻn vẹn sở công lênh này”*

Bốn câu thơ trên, trích trong *Thiên Nam Ngữ Lục* - áng sử ca dân gian thế kỉ XVII, nói về cuộc khởi nghĩa nào trong thời kì đấu tranh chống phong kiến Bắc thuộc của nhân dân ta? Em hãy nêu hiểu biết và cảm nhận của mình về cuộc khởi nghĩa đó?

**c. Sản phẩm:**

- Rút ra bài học: dựng nước phải đi đôi với giữ nước

- Cuộc khởi nghĩa lật đổ nhà Hán đô hộ của Hai Bà Trưng là trang sử vàng chói lọi của đất nước ta vào những năm đầu Công nguyên. Sự thắng lợi này thật huy hoàng khi đế chế Hán ở Trung Quốc đang bước vào thời kỳ hưng thịnh. Cuộc khởi nghĩa vang lừng cho thấy chiến công hiển hách của những nữ tướng anh hùng dân tộc đầu tiên, những người phụ nữ tưởng chừng chân yếu tay mềm, đã đứng dậy đánh đuổi quân thù với một ý chí keo sơn son sắt và một khí thế hùng dũng sục sôi. Hai Bà Trưng hội tụ những phẩm chất quý báu bất diệt của người phụ nữ Việt Nam…

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

**-** Đọc trước nội dung bài 17: Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước phong kiến từ thế kỉ X- XV.

- Sư tầm tư liệu về các triều đại phong kiến Việt Nam

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viênsử dụng phương pháp hợp tác, kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi.  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.  GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**CHƯƠNG II : VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV**

**Tiết 23: BÀI 17. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN ( TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến Việt Nam diễn ra trong một thời gian lâu dài trên một lãnh thổ thống nhất

- Nhà nước phong kiến Việt Nam được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền, có pháp luật, quân đội và có chính sách đối nội đối ngoại đầy đủ tự chủ ,độc lập

- Trên bước đường phát triển, mặc dù tính giai cấp ngày càng gia tăng, nhà nước phong kiến Việt Nam vẫn giữ được mối quan hệ gần gũi với nhân dân

**2. Năng lực**

Rèn luyện kỹ năng phân tích so sánh**.**

- Xác định, giải quyết mối liên hệ, ảnh hưởng và tác động các sự kiện lịch sử với nhau.

- Nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tế và rút ra bài học kinh nghiệm

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV, máy chiếu và các tư liệu có liên quan.

- Bản đồ Việt Nam thể hiện những địa bàn liên quan đến nội dung bài học

- Sơ đồ tổ chức nhà nước của các triều đại phong kiến.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

-SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu về các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X- XV..

**III. Tiến trình dạy học**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU: Trò chơi ô cửa bí mật**

**a. Mục tiêu:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi " Ô cửa bí mật" để nhớ lại những kiến thức đã học về thời phong kiến ở Việt Nam. Các em sẽ có những hiểu biết nhất định nhưng chưa đầy đủ, từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

Giáo viên chia lớp thành 2 đội, các đội lựa chọn cho mình 3 ô cửa bí mật, các đội tham gia trò chơi các thành viên trong đội trợ giúp cho nhau.

**c. Sản phẩm:**

- Ngô Quyền

- Lí Công Uẩn

- Cố đô Hoa Lư

- Thăng Long

- Luật Hồng Đức

- Đại Cồ Việt

Giáo viên nhận xét về các đội tham gia, kết quả và kết nối vào bài học.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS nhớ lại kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong quá trình chơi trò chơi

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Bước đầu xây dựng nhà nước độc lập ở thế kỉ X**

**a. Mục tiêu**

Trình bày khái quát sự hình thành nhà nước phong kiến thời Ngô - Đinh – Tiền Lê

**b. Phương thức**

GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK trang 87

- Việc Ngô Quyền xưng vương xây dựng một chính quyền mới có ý nghĩa gì?

- Hãy minh hoạ bằng sơ đồ nhà nước đơn giản ?

- Em có nhận xét gì về tổ chức Nhà nước thời Đinh, tiền Lê?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, sau đó trao đổi, đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về những nhiệm vụ học tập GV đặt ra.

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các HS để có gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

- Sau khi đàm thoại ở cặp đôi, GV gọi bất kì 1 -2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

- Năm 939, sau khi đánh bại quân xâm lược Nam Hán, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh - Hà Nội). Năm 944, Ngô Quyền mất, nhà Ngô suy vong, dẫn đến "loạn 12 sứ quân".

- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh đem quân dẹp loạn và thống nhất đất nước. Ông lên ngôi Hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt và chuyển kinh đô về Hoa Lư (Ninh Bình).

- Tiếp nối nhà Đinh, nhà Tiền Lê đã xây dựng nên một nhà nước quân chủ sơ khai. Ở trung ương gồm 3 ban : Văn ban, Võ ban và Tăng ban. Cả nước được chia làm 10 đạo. Quân đội được tổ chức lại và xây dựng theo hướng chính quy.

- Mặc dù chỉ là nhà nước quân chủ sơ khai nhưng nhà nước thời Đinh - Tiền Lê đã đặt cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước quân chủ ở các triều đại sau.

**Vua**

**Ban văn**

**Ban võ**

**Tăng Ban**

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Hoạt động 2. Phát triển và hoàn chính nhà nước phong kiến ở các thế kỉ XI- XV.**

(Chỉ giới thiệu khái quát nhưng tập trung vào tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê Thánh Tông).

**a. Mục tiêu**

Hiểu được nhà nước phong kiến ngày càng được phát triển, hoàn thiện qua các thời Lý, Trần, Hồ, Lê sơ

**b. Nội dung**

- GV đưa ra 2 hình ảnh : Thành Thăng Long và Chiếu Dời đô, yêu cầu HS : em có hiểu biết gì về 2 hình ảnh trên ?

- Sau đó GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK trang 88

- Kể tên các triều đại phong kiến Việt Nam đến thế kỉ XV?

- Cách thức tổ chức bộ máy chính quyền trung ương thời Lý ⇒ Trần ⇒ Hồ được tổ chức như thế nào?

- Em có nhận xét gì về tổ chức bộ máy tổ chức thời Lý ⇒ Trần ⇒ Hồ?

- Sơ đồ đơn giản cải cách của Lê Thánh Tông

- Em có nhận xét gì về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông, bộ máy Nhà nước thời Lê sơ?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân, sau đó trao đổi, đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về những nhiệm vụ học tập GV đặt ra.

- Sau khi đàm thoại ở cặp đôi, GV gọi bất kì 1 -2 HS phát biểu ý kiến, các HS khác lắng nghe, sau đó phản biện, bổ sung, chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

- Năm 1009, nhà Lý được thành lập.

- Năm 1010, Lý Thái Tổ cho dời đô về Thăng Long (Hà Nội), mở ra một thời kì phát triển mới của lịch sử dân tộc.

- Năm 1054, Lý Thánh Tông đổi tên nước là Đại Việt.

- Tổ chức bộ máy nhà nước :

Trải qua các triều đại Lý, Trần, Hồ, Lê sơ (từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV), nhà nước quân chủ ngày càng được hoàn thiện và tổ chức chặt chẽ. Từ trung ương đến địa phương, tổ chức chính quyền được bổ sung và có hệ thống hơn. Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan, các chức quan cũng được quy định cụ thể và rõ ràng.

+ Thời Lý, Trần, Hồ :

Ở Trung ương, đứng đầu có vua, dưới có tể tướng, một số quan đại thần và bên dưới là các cơ quan như sảnh, viện, đài, cục.

Ở địa phương, cả nước chia thành lộ, trấn. Dưới lộ là các phủ, huyện, châu và xã.

- Thời Lê sơ :

Năm 1428, sau cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi vua, nhà nước quân chủ mới được tổ chức theo mô hình thời Trần, Hồ với một số thay đổi.

Đến thời Lê Thánh Tông với cuộc cải cách hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước ở trung ương cũng như chính quyền ở địa phương có những thay đổi chặt chẽ và hệ thống hơn.

Đây cũng là thời kì xác lập của chế độ phong kiến Việt Nam.

Thời Lê sơ, giáo dục phát triển. Thi cử trở thành nguồn để tuyển chọn quan lại chủ yếu, đặc biệt là thời Lê Thánh Tông.

**Vua**

**Tể tướng**

**Đại thần**

**Sảnh**

**Viện**

**Đài**

**Môn**

**hạ**

**sảnh**

**Thượng thư**

**sảnh**

**Hàn lâm viện**

**Quốc sử viện**

**Ngự sử**

**đài**

**Vua**

**6 bộ**

**Ngự sử đài**

**Hàn lâm viện**

- Luật pháp

+ Năm 1042, vua Lý Thái Tông ban hành bộ Hình thư - bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta.

+ Thời Trần có bộ Hình luật, thời Lê sơ có bộ Luật Hồng Đức (hay Quốc triều hình luật). Đây là bộ luật hoàn chỉnh và tiến bộ nhất dưới chế độ phong kiến. Với 722 điều 16 chương, bên cạnh việc bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, bộ luật đã đề cập đến mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hoá.

- Quân đội :

+ Từ thời Lý, quân đội ngày càng được tổ chức chặt chẽ hơn so với thời Đinh - Tiền Lê.

+ Trải qua thời Trần, Hồ đến thời Lê sơ, lực lượng quân đội ngày càng được tăng cường cả về số lượng, chất lượng và trang bị vũ khí. Điều này cũng thể hiện sự vững mạnh của nhà nước phong kiến qua từng thời kì lịch sử.

- Nhận xét về bộ luật thành văn đầu tiên ở nước ta cũng như những điều luật thể hiện tính tiến bộ và tích cực của bộ Luật Hồng Đức.

- Hoạt động đối nội :

+ Thực hiện chính sách nhằm đoàn kết dân tộc và xây dựng nhà nước quân chủ vững mạnh của các triều đại Lý, Trần và Lê sơ, như :

+ Luôn coi trọng vấn đề an ninh của đất nước.

+ Quan tâm đến đời sống nhân dân : đắp đê chống lụt, quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.

+ Chính sách "nhu viễn" đối với các vùng dân tộc ít người.

*-* Chính sách đối ngoại :

+ Thực hiện chính sách mềm dẻo, khéo léo nhưng kiên quyết giữ vững độc lập và chủ quyền đối với các triều đại phương Bắc (triều cống đầy đủ nhưng sẵn sàng kháng chiến nếu xâm phạm đến lãnh thổ Đại Việt).

+ Đối với các nước láng giềng phía tây và phía nam như Lan Xang, Cham-pa và Chân Lạp, nhà nước Đại Việt luôn giữ quan hệ thân thiện, mặc dù đôi lúc xảy ra chiến tranh.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn phủ bàn:  + Nhóm 1 kinh tế  + Nhóm 2 chính trị  + Nhóm 3 xã hội  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra các góc của giấy A0, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm ra phần giữa ô giấy để trình bày trước lớp( 5-7p)  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: các giai đoạn hình thành, phát triển và hoàn thiện của bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế phong kiến Việt Nam ; sự hoàn chỉnh của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê Sơ

**b. Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ cho HS: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

- Lập bảng thống kê các thời gian thống trị của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

- Nhận xét về sự hoàn thiện của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê .

**c. Sản phẩm.**

1. Bảng thống kê các triều đại phong kiến:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên triều đại | Thời gian | Kinh đô | Đóng góp |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

2. Nhận xét về sự hoàn thiện của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê .

Đây là một cuộc cải cách hành chính lớn toàn diện được tiến hành từ trung ương đến địa phương. Cải cách để tăng cường quyền lực của chính quyền của trung ương nhất là tăng cường quyền lực của nhà vua. Quyền lực tập trung trong tay vua. Chứng tỏ bộ máy Nhà nước quân chủ chuyên chế nhà Lê đạt đến mức độ cao, hoàn thiện.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên dùng phương pháp hợp tác, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày trước lớp.  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ cho HS (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):Rút ra những kinh nghiệm trong chính sách đối ngoại để bảo vệ nền độc lập của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X – XV ?

**c. Sản phẩm**

Quá trình hình thành, phát triển và hoàn chính nhà nước phong kiến đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quí

- Bài học cải cách

- Bài học đoàn kết

- Bài học dựa vào dân.

**d. Cách thức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ**  Giáo viên dùng phương pháp hợp tác, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi  **- Kết luận, nhận định:** Gv nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **-Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm đôi nghiên cứu SGK, tài liệu kết hợp vốn hiểu biết của mình trao đổi nhóm, viết ra giấy, hoặc bảng phụ, nhóm trưởng tập hợp sản phẩm để trình bày trước lớp.  **- Báo cáo , thảo luận**  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

- Đọc trước nội dung bài 18: Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X- XV.

- Sưu tầm tư liệu về các nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh.

**Tiết 24: BÀI 18. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC THẾ KỈ X- XV.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Biết được nông nghiệp ngày càng được mở rộng và phát triển : khai hoang ngày càng gia tăng, nhà nước quan tâm đến đê điều .

- Thủ công nghiệp phát triển ; các triều đại đều lập các xưởng thủ công, các nghề trong dân gian ngày càng phát triển và tinh xảo hơn .

- Thương nghiệp ngày càng phát triển ở các đô thị và nông thôn.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử về công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất:* yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào về lịch sử lâu đời của dân tộc ta, ý thức được vị trí của lao động và trách nhiệm lao động xây dựng quê hương đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về các hoạt động kinh tế của nước ta.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

-SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu về tình hình kinh tế nước ta thời phong kiến từ thế kỉ X- XV..

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

GV lấy sự kiện đầu năm các địa phương diễn ra lễ hội xuống đồng.Tuy nhiên, học sinh chưa có thể biết đầy đủ và chi tiết về lễ hội này cũng như sự phát triển về nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp giai đoạn lúc đó. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS (hoạt động cá nhân). Cụ thể trả lời một số câu hỏi sau: Em biết gì về lễ hội xuống đồng đó? Liên quan trực tiếp tới ngành sản xuất nào? Ngành đó tác động tới các ngành thủ công nghiệp và thương nghiệp như thế nào ?

**c. Sản phẩm**

- Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1. Mở rộng, phát triển nông nghiệp**

**a. Mục tiêu**: Biết được ruộng đất ngày càng được mở rộng, nông nghiệp phát triển

**b. Phương thức:**

- GV chiếu lên màn hình một số câu ca dao, đoạn trích SGK, sau đó yêu cầu HS đọc SGK và suy nghĩ trả lời câu hỏi :

+ Bối cảnh lịch sử đại Việt từ thế kỷ thứ X – XV, bối cảnh đó có tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế?

+ Em có nhận xét gì về sự phát triển nông nghiệp X – XV? Do đâu nông nghiệp phát triển? Tác dụng của sự phát triển đó? Vai trò của Nhà nước?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về sự phát triển nông nghiệp giai đoạn này

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

- Công cuộc khai hoang, mở rộng diện tích canh tác phát triển, một mặt nhà nước phong kiến có chính sách khuyến khích khai hoang, mặt khác nhân dân các làng xã tự động tiến hành khai hoang. Nhờ vậy, vùng châu thổ các con sông lớn và vùng ven biển được khai phá, nhiều xóm làng mới được thành lập.

- Công việc đắp đê từ thời Lý đã được chú ý. Đến thời Trần và thời Lê sơ, nhà nước cũng có những biện pháp đắp đê ở các con sông lớn và đê biển.

- Sản xuất nông nghiệp : nhà nước thời Tiền Lê, Lý, Trần và Lê sơ đều quan tâm đến sản xuất nông nghiệp, hằng năm các vua đều làm lễ cày tịch điền để khuyến khích nhân dân sản xuất. Trong các bộ luật đều có các điều luật bảo vệ sức kéo của trâu bò và sản xuất nông nghiệp.

- Phép quân điền được đặt ra từ thời Lê sơ để chia ruộng đất công làng xã.

- Trao đổi, nêu kết luận : nhờ các chính sách trên, nông nghiệp ở nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV có bước phát triển mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2. Phát triển thủ công nghiệp**

**a. Mục tiêu**: Biết được sự phát triển của thủ công nghiệp

**b. Nội dung:**

- GV chiếu lên màn hình một số hình ảnh trạm khắc, H36 SGK trang 93 sau đó yêu cầu HS đọc SGK và suy nghĩ trả lời câu hỏi :

+ Biểu hiện sự phát triển.

+ Yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thủ công nghiệp đương thời.

+ Theo em nhân tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của nghề thủ công đương thời?

+ Em đánh giá như thế nào về sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta đương thời?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về sự phát triển nông nghiệp giai đoạn này

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

- Kinh tế nông nghiệp phát triển đã tạo tiền đề cho thủ công nghiệp phát triển.

- Trong dân gian, các nghề thủ công truyền thống như đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm sứ, ươm tơ dệt lụa đều phát triển. Bên cạnh đó, các nghề làm gạch, chạm khắc đá, làm đồ trang sức, làm giấy đều phát triển hơn trước.

- Việc khai thác mỏ như vàng, bạc, đồng cũng có bước phát triển mới.

- Một số làng chuyên làm nghề thủ công được hình thành như : Thổ Hà (Bắc Giang), Bát Tràng (Hà Nội), Chu Đậu (Hải Dương), Huê Cầu (Hưng Yên)...

- Các xưởng thủ công của nhà nước cũng được thành lập. Ở đây, các thợ thủ công lo việc đúc tiền, sản xuất vũ khí, đóng thuyền chiến, may quần áo cho vua quan, quý tộc, xây dựng các cung điện.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 3. Mở rộng thương nghiệp**

**a. Mục tiêu**: Trình bày được thương nghiệp phát triển ở các đô thị và nông thôn

**b. Nội dung:**

- GV yêu cầu HS đọc SGK và suy nghĩ trả lời câu hỏi :

+ Sự phát triển nội thương và ngoại thương đương thời?

+ Em đánh giá như thế nào về thương nghiệp nước ta đương thời?

+ Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển?

+ Phát triển như thế nào?

- Trong hoạt động này GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu về sự phát triển nông nghiệp giai đoạn này

- Trong quá trình HS làm việc, GV chú ý đến các các HS để có thể gợi ý hoặc trợ giúp HS khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

- Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, thương nghiệp trong nước ngày càng được mở rộng. Các chợ làng, chợ liên làng, chợ chùa mọc lên ở nhiều nơi. Các sản phẩm nông nghiệp, thủ công nghiệp là mặt hàng được mang ra buôn bán ở các chợ và giữa các vùng với nhau.

- Thời Lý, Trần và Lê sơ, Thăng Long là một đô thị lớn với nhiều phố phường và chợ, sản xuất và buôn bán các loại hàng hoá sản phẩm.

- Giao thương với nước ngoài được mở rộng. Các cảng Vân Đồn (Quảng Ninh), Lạch Trường (Thanh Hoá), Càn Hải (Nghệ An), Hội Thống (Hà Tĩnh), Thị Nại (Bình Định) đều được hình thành và phát triển ở thời kì này. Ngoài ra, ở biên giới Việt - Trung còn có các địa điểm để thương nhân hai nước trao đổi buôn bán.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 4: Tình hình phân hóa xã hội và cuộc đấu tranh của nông dân**: ( Không thực hiện)

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Sự phát triển nông nghiệp và thủ công nghiệp, thương nghiệp thế kỷ XI – XV.

**b. Nội dung**

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc, HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy cô giáo.

Học sinh có thể thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn

**c. Sản phẩm**

Sản phẩm trình bày trên giấy A0 theo mhóm

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

- Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập vào thực tiễn về:

Thấy được sự hạn chế trong nền kinh tế phong kiến nay trong giai đoạn phát triển của nó, từ đó liên hệ với thực tế hiện nay.

**b. Nội dung**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Bài học rút ra cho sự phát triển kinh tế giai đoạn hiện nay

**c. Sản phẩm**

- Về vai trò của nhà nước.

- Các chính sách kinh tế

- Tác động của sự phát triển kinh tế với đời sống nhân dân và đất nước.

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

- Đọc trước nội dung bài 19: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X- XV

- Viết bài bình luận về dòng sông lịch sử Bạch Đằng.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 25: BÀI 19. NHỮNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CÁC THẾ KỈ X - XV .**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Gần 6 thế kỷ đầu thời kỳ độc lập, nhân dân Việt Nam phải liên tiếp tổ chức những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

- Trong sự nghiệp chống ngoại xâm vĩ đại đó, không chỉ nổi lên những trận quyết chiến đầy sáng tạo mà còn xuất hiện một loạt các nhà chỉ huy quân sự tài năng.

**2. Năng lực**

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm.

Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tích cực bồi dưỡng kỹ năng phân tích, tổng hợp.

**-** Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục lòng yêu nước, ý thức bảo vệ nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc.

- Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc và lòng biết ơn với các thế hệ tổ tiên, các anh hùng dân tộc đã chiến đấu quên mình vì Tổ quốc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về các trận quyết chiến của dân tộc.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu về các trận quyết chiến và các anh hùng dân tộc.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc HS quan sát lược đồ “Các địa danh diễn ra những trận đánh lớn thế kỉ X-XV ” ,các em có thể biết được một số trận đánh gắn liền với một số địa danh .Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

- GV giáo nhiệm vụ cho HS (theo sách HDH). Cụ thể như sau:

Hãy quan sát lược đồ ( SGK trang 100) và thảo luận một số vấn đề dưới đây :

- Kể tên một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm gắn liền với địa danh trên bản đồ ?

- Hãy cho biết những hiểu biết của mình về những trận đánh đó?

Giáo viên có thể chỉ trên lược khái quát về một số cuộc kháng chiến đó trên lược đồ

HS hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống**

**a. Mục tiêu**

- Âm mưu xâm lược của quân Tống.

- Trình bày những nét khái quát về diễn biến, kết quả, ý nghĩa của các cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

- Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, đặc điểm nổi bật của cuộc kháng chiến.

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin mục I sgk, thảo luận nhóm:

- Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

+ Nguyên nhân quân Tống xâm lược nước ta ?

+ Triều đình đã tổ chức kháng chiến như thế nào và giành thắng lợi ra sao?

+ Em nhận xét gì về thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống và cho biết nguyên nhân các cuộc thắng lợi.

- Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về kháng chiến chống Tống thời Lý.

+ Âm mưu xâm lược nước ta của quân Tống.

+ Âm mưu và hành động chuẩn bị xâm lược của nhà Tống đã để lộ ra và nhà Lý đối phó như thế nào?

+ Kháng chiến chống Tống thời Lý được coi là cuộc kháng chiến rất đặc biệt trong lịch sử: Em cho biết những nét đặc biệt ấy là gì?

- Các nhóm thảo luận và đại diện trình bày, các nhóm khác bổ sung và trao đổi.

- Giáo viên cung cấp cho học sinh về phòng truyến sông Như Nguyệt.

Sau khi đánh phá căn cứ quân sự và hậu cần của quân Tống, làm thất bại âm mưu xâm lược Đại Việt từ trong trứng nước của nhà Tống, Lí Thường Kiệt chủ động lui về gấp rút cùng với các tù trưởng miền biên giới xây dựng tuyết phòng thủ. Đặc biệt cho xây dựng tuyến phòng thủ bên bờ nam sông Cầu (sông Như Nguyệt) gọi là phòng tuyến sông Như Nguyệt.

*Liên môn Địa lí lớp 12- bài 10 “Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa” để giới thiệu về sông Như Nguyệt*

Sông Như Nguyệt như một chiến hào tự nhiên rất khó vượt qua. Phòng tuyến chủ yếu được xây dựng trên bờ Nam sông Như Nguyệt. Quan trọng nhất là khu vực bến Như Nguyệt, Thị Cầu, Vạn Xuân.

**c. Sản phẩm:**

\* Cuộc kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê.

+ Năm 981, nhà Tống nhân cơ hội Đinh Tiên Hoàng mất, người nối ngôi là Đinh Toàn còn nhỏ tuổi, đã mang quân sang xâm lược nước ta. Trước tình hình đó, Thập đạo tướng quân Lê Hoàn được Thái hậu Dương Vân Nga và các tướng lĩnh suy tôn làm vua, lãnh đạo cuộc kháng chiến.

+ Nhân dân Đại Việt chiến đấu anh dũng, đã bắt được nhiều tướng giặc, quân Tống phải rút quân. Đất nước được độc lập.

+ Đây là thắng lợi rất nhanh, rất lớn đè bẹp ý chí xâm lược của quân tống. Hàng trăm năm sau nhân dân ta được sống trong cảnh yên bình. Năm 1075 nhà Tống mới dám nghĩ đến xâm lược Đại Việt.

+ Nguyên nhân thắng lợi là do:

Triều đình nhà Đinh và Thái Hậu họ Dương sẵn sàng vì lợi ích dân tộc mà hy sinh lợi ích dòng học để tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Tống.

Do ý chí quyết chiến bảo vệ độc lập của quân dân Đại Việt.

Do có sự chỉ huy mưu lược của Lê Hoàn.

GV có thể đàm thoại với HS về 3 sự kiện 979 Vua Đinh Tiên Hoàng và con trai trưởng bị ám sát…..

**\* Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý.**

+ Âm mưu xâm lược của nhà Tống đối với Đại Việt : vào những năm 70 của thế kỉ XI, nhà Tống đang gặp những khó khăn. Trong nước, nông dân nổi dậy đấu tranh, phía Bắc hai nước Liêu và Hạ uy hiếp. Theo lời khuyên của Vương An Thạch, vua Tống cho tập trung quân ở một số nơi giáp với Đại Việt, chuẩn bị cuộc xâm lược.

+ Trước tình hình đó, vua Lý giao cho Thái uý Lý Thường Kiệt lãnh đạo cuộc kháng chiến.

+ Năm 1075, Lý Thường Kiệt đã kết hợp quân đội của triều đình với lực lượng dân binh của các tù trưởng dân tộc ít người tập kích sang đất Tống, đánh tan các đạo quân của nhà Tống ở các cứ điểm Ung Châu, Khâm Châu, Liêm Châu rồi rút về nước.

+ Năm 1077, khoảng 30 vạn quân Tống sang xâm lược Đại Việt. Dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt, nhân dân ta xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt (sông Cầu) và đánh tan quân xâm lược. Nền độc lập của nước ta được giữ vững.

Gv đàm thoại với Hs về ý nghĩa bài thơ Nam Quốc Sơn Hà .

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2. Các cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII.**

**a. Mục tiêu**

Trình bày theo lược đồ diễn biến, kết quả, ý nghĩa của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên

**b. Nội dung:**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin Mục II sgk và thảo luận:

+ Những thắng lợi tiêu biểu của cuộc kháng chiến.

+ Dùng lược đồ chỉ những nơi diễn ra những trận đánh tiêu biểu có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến lần 1, lần 2, lần 3.

+ Nguyên nhân nào đưa đến thắng lợi trong 3 lần kháng chiến chống Mông – Nguyên?

- HS hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi .

PV: Trước thế giặc mạnh, nhà Trần đã có sự chuẩn bị như thế nào?

Họa sinh trả lời

Giáo viên làm sáng tỏ các sự kiện:

Vua Trần triệu tập hội nghị các vương hầu ở bến Bình Than bàn kế đánh giặc**.**

Năm 1285, vua Trần triệu tập hội nghị Diên Hồng, mời các bô lão có uy tín trong cả nước để bàn kế sách đánh giặc.

Nhà Trần tổ chức cuộc tập trận tại Đông Bộ Đầu. Trần Quốc Tuấn đã đọc “ Hịch tướng sĩ”

Giáo viên cung cấp thêm những tư liệu về Hội nghị Diên Hồng. Hội nghị này là biểu tượng cho khối đoàn kết của dân tộc và quyết tâm bảo vệ tổ quốc của nhân dân ta, nên tên gọi Diên Hồng đã được đặt tên cho phòng họp chính của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Tên Diên Hồng được đặt tên cho phòng họp chính của Quốc hội Điều thú vị đấy là sáng kiến của nghị sĩ, sử gia Dương Trung Quốc và được tiếp thu nhanh chóng.

**c. Sản phẩm:**

- Thế kỉ XIII, đế quốc Mông Cổ hình thành và phát triển, vó ngựa của chúng đã giày xéo từ Đông sang Tây, từ Âu sang Á. Nhân dân Đại Việt phải 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên (1258, 1285 và 1287 - 1288).

- Các vua Trần cùng các tướng lĩnh và đặc biệt là nhà quân sự Trần Quốc Tuấn đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đánh giặc.

- Cả 3 lần quân Mông - Nguyên đều thất bại. Với các chiến thắng : Đông Bộ Đầu, Chương Dương, Hàm Tử, Tây Kết, Vạn Kiếp, đặc biệt chiến thắng Bạch Đằng năm 1288. Đây là chiến thắng oanh liệt của quân và dân Đại Việt, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

- Giáo viên đàm thoại với HS về nhân cách đạo đức, nghệ thuật quân sự của Trần Quốc Tuấn được nhân dân phong là Đức Thánh Trần, lập đền thờ ở nhiều nơi về quyết tâm của vua tôi nhà Trần.

+ Nhà Trần có vua hiền, tường tài, triều đình quyết tâm đoàn kết nội bộ và đoàn kết nhân dân chống xâm lược.

+ Nhà Trần vốn được lòng dân bởi những chính sách kinh tế của mình ⇒ nhân dân đoàn kết xung quanh triều đình vân mệnh kháng chiến.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 3. Phong trào đấu tranh chống quân xâm lược Minh và khởi nghĩa Lam Sơn.**

**a. Mục tiêu**

Trình bày trên lược đồ diễn biến, kết quả, ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn :

b.  **Nội dung:**

GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin mục IIII sgk:

+ Những chính sách tàn bạo của Nhà Minh và hệ quả tất yếu của nó.

+ GV dùng lược đồ trình bày về những thắng lợi tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

+ Rút ra vài đặc điểm của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

- Học sinh hoạt động cá nhân, thực hiện kĩ thuật đóng vai để tường thuật về khởi nghĩa Lam Sơn.

**c. Sản phẩm:**

- Năm 1407, quân Minh xâm lược nước ta, cuộc kháng chiến của quân dân ta đã gây nhiều khó khăn cho địch. Tuy nhiên, do sự chênh lệch về lực lượng, cuộc kháng chiến thất bại, nước ta lại rơi vào ách đô hộ của nhà Minh.

- Hàng loạt các cuộc khởi nghĩa đã nổ ra ở đầu thế kỉ XV. Tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa do Lê Lợi lãnh đạo nổ ra ở Lam Sơn (Thanh Hoá) vào năm 1418. Với chiến lược chiến thuật tài giỏi, có   
bộ tham mưu khởi nghĩa sáng suốt,... và được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng.

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã giành được thắng lợi. Đất nước được giải phóng, nhà Hậu Lê được lập nên vào năm 1428, mở đầu một thời kì mới của lịch sử dân tộc.

- Đặc điểm:

+ Từ một cuộc chiến tranh ở địa phương phát triển thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

+ Suốt từ đầu đến cuối cuộc khởi nghĩa tư tưởng nhân nghĩa được đề cao.

+ Có đại bản doanh, căn cứ địa.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b. Nội dung.**

**Câu 1.** Tử tưởng chỉ đạo của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ( 1418 -1427)?

**Câu 2**. Điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý – Trần ?

**Câu 3.** Lập niên biểu của cuộc kháng chiến XI – XV theo mẫu :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cuộc kháng chiến | Thời gian | Quân xâm lược | Người chỉ huy | Trận quyết chiến chiến lược |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Học sinh hoạt động cá nhân, học sinh trao đổi với giáo viên, giáo viên hướng dẫn học sinh bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện những nội dung chưa đúng.

**C. Sản phẩm:**

**Câu 1.** Tử tưởng chỉ đạo của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ( 1418 -1427) là tư tưởng nhân nghĩa.

**Câu 2**. Điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý – Trần

- Hoàn cảnh lịch sử

- Cách tổ chức đánh giặc

- Mục đích.

**Câu 3.** Lập niên biểu của cuộc kháng chiến XI – XV theo mẫu :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cuộc kháng chiến | Thời gian | Quân xâm lược | Người chỉ huy | Trận quyết  chiến chiến lược |
| Nhà Tiền Lê | 981 | Nhà Tống | Lê Hoàn | Chi Lăng,  Bạch Đằng |
| Nhà Lí | 1075-1077 | Nhà Tống | Lí Thường Kiệt | Như Nguyệt |
| Nhà Trần | Thế kỉ XIII | Mông- Nguyên | Trần Hưng Đạo | Đông Bộ Đầu  Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương  Bạch Đằng |
|  | 1418-1428 | Nhà Minh | Lê Lợi, Nguyễn Trãi | Tốt Động- Chúc Động  Chi lăng- Xương Giang. |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**. Vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh.

1. Tìm hiểu thêm về Trần Hưng Đạo ?

2. Thông qua đó chiến thắng đó nêu lên trách nhiệm của học sinh trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay.

**c. Sản phẩm**

1. Trần Hưng Đạo

- Tiểu sử

- Công lao với lịch sử dân tộc

- Là người tài đức vẹn toàn

2. Trách nhiệm của học sinh trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn hiện nay.

- Tự hào về những chiến công của dân tộc

- Có tinh thần học tập và rèn luyện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 20: Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X- XV.

- Sưu tầm tư liệu về thành tựu của văn minh Đại Việt.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 26: BÀI 20. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG CÁC THẾ KỈ X-XV.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nắm được văn hóa Đại Việt thế kỉ XI đến thế kỉ XV

- Trình bày được tình hình tư tưởng, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, khoa học kĩ thuật nước ta từ thế kỉ XI – XV.

**2. Năng lực**

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm.

- Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ trong học tập, tích cực bồi dưỡng kỹ năng phân tích, tổng hợp.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, so sánh.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước qua các tác phẩm văn học, giá trị nghệ thuật, kiến trúc …

- Bồi dưỡng niềm tự hào, ý thức bảo vệ các di sản văn hóa dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về các trận quyết chiến của dân tộc.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu về những thành tựu văn hóa Đại Việt.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc tổ chức cho học sinh tham gia trò " Ô cửa bí mật" để tìm hiểu về một số thành tựu văn hóa của nước ta thế kỉ X- XV. Học sinh biết được những thành tựu trên một số lĩnh vực. Nhưng các em chưa thể biết hết được những thành tựu của nền văn minh Đại Việt. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

- Giáo viên tổ chức trò chơi " Ô chữ bí mật"

+ Đua thuyền ở Phú Yên

+ Chùa Một cột

+ Thầy chu Văn An

+ Rối nước thời Lý

+ Trạng nguyên Nguyễn Hiền

+ Đàn ca bài chòi.

HS hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Từ sau ngày giành độc lập, trải qua gần 6 thế kỷ lao động và chiến đấu nhân dân Việt Nam đã xây dựng cho mình một nền văn hoá đa dạng, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc. Để thấy được những thành tựu văn hoá, nhân dân ta xây dựng được từ thế kỷ X - XV, chúng ta cùng tìm hiểu bài 20.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Tình hình tư tưởng, tôn giáo**

**a. Mục tiêu**

- Những nét chính về sự phát triển của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo ở nước ta từ thế kỉ X-XV.

- Nét nổi bật trong đời sống tư tưởng, tôn giáo của Đại Việt thế kỉ X- XV.

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, đọc thông tin mục I, sgk thực hiện các nhiệm vụ

- Sự phát triển của tôn giáo nước ta từ thế kỉ X- XV.

- Nét nổi bật trong đời sống tư tưởng, tôn giáo nước Đại Việt.

Học sinh hoạt đông cặp đôi và hoàn thành vào phiếu học tập.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung/Tôn giáo** | **Phật giáo** | **Nho giáo** | **Đạo giáo** |
| Bối cảnh lịch sử |  | | |
| Nhà Lí- Trần |  |  |  |
| Nhà Lê sơ |  |  |  |
| Nét độc đáo |  | | |

**c. Sản phẩm**.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung/**  **Tôn giáo** | **Phật giáo** | **Nho giáo** | **Đạo giáo** |
| Bối cảnh lịch sử | Đất nước độc lâp, thống nhất tạo điều kiện cho sự phát triển tôn giáo | | |
| Nhà Lí- Trần | - Thời Lý - Trần được phổ biến rộng rãi, chùa chiền được xây dựng ở khắp nơi, sư sãi đông.  - Các nhà sư được trọng dụng | - Nho giáo:  + Thời Lý, Trần Nho giáo dần dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị, chi phối nội dung giáo dục thi cử song không phổ biến trong nhân dân. | - Tuy không phổ cập nhưng hòa nhập với các tín ngưỡng dân gian;  -Đạo giáo thâm nhập vào Việt Nam từ khoảng cuối thế kỉ thứ 2 |
| Nhà Lê sơ | |  | | --- | | Thời Lê sơ Phật giáo bị hạn chế, thu hẹp, đi vào trong nhân dân. | | + Thời Lê sơ Nho giáo được nâng lên thành quốc giáo  + Vai trò của Nho giáo  Là chỗ dựa của giai cấp thống trị  Chi phối nội dung giáo dục và thi cử  Ổn định trật tự xã hội phong kiến | Bị suy dần, số người theo Đạo giáo giảm bớt |
| Nét độc đáo | - Hiện tượng “Tam giáo đồng nguyên” - “Tam giáo đồng quy” (Ba tôn giáo lớn Nho - Phật - Đạo cùng được thờ trong một không gian chung.) | | |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2: Giáo dục, văn học, nghệ thuật và khoa học kĩ thuật**

**a. Mục tiêu:** Những thành tựu của giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật từ thế kỉ

XI-XV.

**b. Nội dung**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin mục II sgk, thảo luận theo nhóm

- Nhóm 1: Tìm hiểu những thành tựu về giáo dục nước ta. Vai trò của giáo dục.

- Nhóm 2: Tìm hiểu những thành tựu văn học Đại Việt.

- Nhóm 3: Tìm hiểu thành tựu về kiến trúc, nghệ thuật.

- Nhóm 4: Thành tựu về khoa học kĩ thuật.

Các nhóm thảo luận và hoàn thành vào phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Thành tựu |
|  |  |

Sau thời gian thảo luận 5 phút, đại diện các nhóm trình bày sản phẩm của mình và hoàn thành bảng thống kê chung.

**c. Sản phẩm.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thành tựu** | **Tác dụng** |
| Giáo dục | - Thời bắc thuộc giáo dục không được quan tâm, khi đất nước độc lập giáo dục có điều kiện phát triển  - Nhà Lí:  + Năm 1070 xây dựng Văn Miếu  + Năm 1075 tổ chức khoa thi đầu tiên trong cả nước  Tõ ®ã gi¸o dôc ®­îc t«n vinh, quan t©m ph¸t triÓn.  - Nhà Trần qui định 7 năm thi một lần  - Nhà Lê sơ :  + Qui định 3 năm thi một lần, người đỗ đầu là Tiến sĩ  + Năm 1484 cho dựng bia tiến sĩ trong Văn Miếu- Quốc Tử Giám. | |  | | --- | | Tác dụng của giáo dục đào tạo người làm quan, người tài cho đất nước, nâng cao dân trí, song không tạo điều kiện cho phát triển kinh tế. | |
| Văn học | - Phát triển mạnh từ thời nhà Trần, nhất là văn học chữ Hán. Tác phẩm tiêu biểu: Hịch tướng sĩ.  - Từ thế kỷ XV văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển  - Đặc điểm:  + Thể hiện tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, tự hào dân tộc.  + Ca ngợi những chiến công oai hùng, cảnh đẹp của quê hương đất nước. | - Ghi nhận những chiến công lừng lãy của dân tộc.  - Hòa khí Đông A |
| Nghệ thuật | - Kiến trúc phát triển chủ yếu ở giai đoạn Lý - Trần - Hồ thế kỷ X - XV theo hướng Phật giáo gồm chùa, tháp, đền.  - Bên cạnh đó có những công trình kiến trúc ảnh hưởng của nho giáo: Cung điện, thành quách, thành Thăng Long.  - Điêu khắc: Gồm những công trình trạm khắc, trang trí ảnh hưởng của Phật giáo và Nho giáo song vẫn mang những nét độc đáo riêng.  - Nghệ thuật sân khấu ca, múa, nhạc mang đậm tính dân gian truyền thống. |  |
| Khoa học kĩ thuật | Khoa học kĩ thuật đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực Sử học, Địa lí, Y học, Quân sự... |  |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. Hoạt động luyện tập**

**a Mục tiêu:** Củng cố hệ thống hóa , hoàn thiện kiến thức mới mà HS được lĩnh hội kiến thức về: Tư tưởng, tôn giáo, giáo dục, văn học ,nghệ thuật-KHKT từ thế kỉ X-XV

**b. Nội dung**

- Tóm tắt sự phát triển của tư tưởng, tôn giáo của nhân dân ta từ thế kỉ X-XV?

- Thống kê các thành tựu khoa học- kĩ thuật từ thế kỉ X-XV?

**c. Sản phẩm:**

- Tình hình tôn giáo

+ Từ TK X: Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện phát triển mạnh.

+ Từ TK XI- XIV:

Nho giáo đã dần trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị, chi phối nội dung giáo dục, thi cử song không phổ biến trong nhân dân.

Phật giáo giữ vai trò quan trọng trong giai cấp thống trị và nhân dân (chùa chiền được xây dựng ở khắp nơi, sư sãi đông).

- Thành tựu về khoa học kĩ thuật.

|  |  |
| --- | --- |
| Lĩnh vực | Thành tựu |
| Sử học | Đại việt sử kí (Lê Văn Hưu).. |
| Địa lí | Dư Địa Chí ( Nguyễn Trãi) |
| Quân sự | Binh Thư Yếu lược |
| Toán học | Đại Thành Toán Pháp |
| Kĩ thuật | Súng, thuyền chiến |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. Hoạt động vận dụng**

**a .Mục tiêu:** nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

Từ những thành tựu văn hóa của Đại Việt từ thế kỉ X – XV, học sinh rút ra bài học phải giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc như thế nào?

Tình hình Phật giáo trong đời sống tinh thần của nước ta hiện nay

**b. Phương thức**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh.

Câu hỏi 1: Từ những thành tựu văn hóa của dân tộc, em hãy rút ra bài học phải giữ gìn văn hóa dân tộc như thế nào.

Câu hỏi 2: Vị trí của Phật giáo trong bối cảnh đất nước ta ngày nay?

**c. Sản phẩm**

Câu 1: Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là vấn đề sống còn của mỗi quốc gia.

Trước xu thế toàn cầu của thế giới hiện nay, không một quốc gia nào có thể phát triển trong sự tách biệt với thế giới. Nhưng nếu không có một bản lĩnh vững vàng, một chiến lược phát triển đúng đắn thì việc giao lưu đó sẽ dẫn đến nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Để mở rộng giao lưu, hội nhập mà không đánh mất bản sắc của mình chúng ta phải bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng phải lấy bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng.

Câu 2: Vị trí của Phật giáo trong bối cảnh ngày nay

Cho đến nay Phật giáo vẫn tiếp tục phát huy giá trị tốt đẹp cao cả của mình trong nhiều mặt của đời sống. Sớm khẳng định để trở thành tôn giáo của Việt Nam, một bộ phận trong đời sống văn hóa xã hội

Để phát huy tốt hơn nữa vai trò và vị thế của Phật giáo ở Việt Nam đối với dân tộc trong bối cảnh hiện nay cần phải có sự quan tâm nhiều hơn.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 21: Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI- XVIII.Tìm hiểu về nhà Mạc, chiến tranh Nam- Bắc triều, chiến tranh Trịnh- Nguyễn.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Chương III: VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XVI-XVIII**

**Tiết 27 - bài 21: NHỮNG BIỂN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TRONG CÁC THẾ KỈ XVI-XVIII.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Mục tiêu.**

- Sự sụp đổ của triều đình nhà Lê đã dẫn đến sự phát triển của các thế lực phong kiến.

- Nhà Mạc ra đời và tồn tại hơn nửa thế kỉ đã góp phần ổn định xã hội trong một thời gian.

- Chiến tranh phong kiến diễn ra trong bối cảnh xã hội Việt Nam thế kỉ XVI - XVIII đã dẫn đến sự chia cắt đất nước.

- Tuy ở mỗi miền (Đàng Trong, Đàng Ngoài) có chính quyền riêng nhưng chưa hình thành hai nước.

**2. Năng lực**

Rèn kĩ năng phân tích, tổng hợp vấn đề. Khả năng nhận xét về tính giai cấp trong xã hội.

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng ý thức xây dựng và bảo vệ đất nước thống nhất. Bồi dưỡng tinh thần dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về chiến tranh Nam- Bắc triều, chiến tranh Trịnh- Nguyễn.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu về lịch sử Việt Nam thế kỉ XVI- XVIII.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh quan sát cây sơ đồ các triều đại phong kiến Việt Nam, học sinh xác định triều đại Lê sơ đã đưa chế độ phong kiến phát triển đến đỉnh cao. Nhưng học sinh không thể biết cuối triều đại Lê sơ, chế độ phong kiến Việt Nam lâm vào khủng hoảng. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Từ cây sơ đồ các triều đại phong kiến Việt Nam, hãy xác định triều đại nào đưa chế độ phong kiến phát triển đỉnh cao? Biểu hiện của sự phát triển đó. HS hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm:**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Ở chương II chúng ta đã được tìm hiểu về các triều đại phong kiến Việt Nam từ X - XV, qua đó thấy được quá trình hình thành, phát triển của Nhà nước phong kiến và những thành tựu kinh tế, văn hoá của nhân dân Đại Việt. Từ đầu thế kỉ XVI, cuộc khủng hoảng xã hội đã làm sụp đổ nhà Lê sơ, kể từ đó Nhà nước phong kiến Đại Việt có những biến đổi lớn. Để hiểu được những biến đổi của Nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI - XVIII, chúng ta cùng tìm hiểu bài 21.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Sự sụp đổ của triều Lê sơ. Nhà Mạc được thành lập**

**a. Mục tiêu**

+ Biểu hiện chứng tỏ nhà Lê sơ sụp đổ

+ Chính sách của nhà Mạc.

**b. Nôi dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 1 và thảo luận các nội dung

- Sự khủng hoảng của nhà Lê Sơ và ảnh hưởng đến đất nước.

- Tìm hiểu về nhà Mạc. Đánh giá khách quan về nhân vật Mạc Đăng Dung.

Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp bổ sung và hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

**\* Sự sụp đổ của nhà Lê. Nhà Mạc thành lập.**

- Đầu thế kỉ XVI nhà Lê sơ lâm vào khủng hoảng suy yếu.

- Biểu hiện:

+ Các thế lực phong kiến nổi dậy tranh chấp quyền lực. Mạnh nhất là thế lực Mạc Đăng Dung

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân bùng nổ ở nhiều nơi.

- Năm 1527 Mạc Đăng Dung phế truất vua Lê lập triều Mạc.

**\* Chính sách của nhà Mạc:**

- Nhà Mạc xây dựng chính quyền theo mô hình cũ của nhà Lê.

- Tổ chức thi cử đều đặn.

- Xây dựng quân đội mạnh.

- Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

⇒ Những chính sách của nhà Mạc bước đầu đã ổn định lại đất nước.

- Do sự chống đối của cựu thần nhà Lê và do chính sách cắt đất, thần phục nhà Minh ⇒ nhân dân phản đối. Nhà Mạc bị cô lập.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2: Đất nước bị chia cắt.**

**a. Mục tiêu:**

+ Nội chiến Nam- Bắc triều

+ Chiến tranh Trịnh – Nguyễn.

+ Nguyên nhân đất nước ta bị chia cắt.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu đọc thông tin sgk mục 2, thảo luận về các nội dung

- Tìm hiểu về chiến tranh Nam- Bắc triều.

- Tìm hiểu về chiến tranh Trịnh - Nguyễn.

- Hậu quả của 2 cuộc chiến tranh đó với lịch sử dân tộc. Nguyên nhân.

Học sinh thảo luận theo cặp đôi, giáo viên yêu cầu 2 cặp đôi trình bày sản phẩm, các cặp đôi khác bổ sung, trao đổi.

**c. Sản phẩm.**

**\* Chiến tranh Nam - Bắc triều**

- Cựu thần nhà Lê, đứng đầu là Nguyễn Kim đã quy tụ lực lượng chống Mạc "Phù Lê diệt Mạc" → Thành lập chính quyền ở Thanh Hoá gọi là Nam triều, đối đầu với nhà Mạc ở Thăng Long - Bắc triều.

- 1545 - 1592 chiến tranh Nam Bắc triều bùng nổ

⇒ nhà Mạc bị lật đổ, đất nước thống nhất.

**\* Chiến tranh Trịnh - Nguyễn**

+ ở Thanh Hoá, Nam Triều vẫn tồn tại nhưng quyền lực nằm trong tay họ Trịnh.

+ ở Mạn Nam: Họ Nguyễn cát cứ xây dựng chính quyền riêng.

+ 1627 họ Trịnh đem quân đánh họ Nguyễn, chiến tranh Trịnh - Nguyễn bùng nổ.

+ Kết quả: 1672 hai bên giảng hoà, lấy sông Gianh làm giới tuyến

⇒ đất nước bị chia cắt. Chế độ phong kiến Việt Nam lõm vào khung hoảng, suy yếu, để lại những hậu quả lâu dài cho đất nước.

**\* Nguyên nhân đất nước bị chia cắt**

- Sự suy yếu của nhà Lê sơ.

- Sự tranh chấp quyền lực của các thế lực phong kiến.

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc sgk mục 3, mục 4 tìm hiểu về nhà nước phong kiến Đàng ngoài và chính quyền phong kiến Đàng trong.

Hoạt động 3,4: **Nhà nước phong kiến ở Đàng Ngoài** (Không thực hiện).

**Nhà nước phong kiến ở Đàng Trong**(Không thực hiện).

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh được lĩnh hội kiến thức.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Nguyên nhân sụp đổ của triều Lê sơ?

- Đánh giá vai trò của vương triều nhà Mạc với lịch sử dân tộc.

Học sinh hoạt động cá nhân để trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:**

1. Nguyên nhân sụp đổ của triều Lê sơ

- Sau khi vua Lê Hiến Tông chết, các vua Uy Mục, Tương Dực không còn quan tâm đến việc triều chính, chỉ lo ăn chơi, sa đoạ.

- Sau khi vua Lê Hiến Tông chết, các vua Uy Mục, Tương Dực không còn quan tâm đến việc triều chính, chỉ lo ăn chơi, sa đoạ. Quan lại, địa chủ nhân đó hoành hành, hạch sách nhân dân, chiếm đoạt ruộng đất. Nhân dân khổ cực đã nổi dậy đấu tranh ở nhiều nơi. Một số thế lực phong kiến cũng họp quân, đánh nhau, tranh chấp quyền hành. Nổi trội hơn cà là thế lực của Quốc công Thái phó Mạc Đăng Dung. Sau khi dẹp yên các thế lực phong kiến khác, nhận thấy được sự bất lực và suy sụp của dòng họ Lê, năm 1527 Mạc Đăng Dung bắt vua Lê nhường ngôi và thành lập triều đại mới - triều Mạc.

2. Đánh giá vai trò của vương triều nhà Mạc với lịch sử dân tộc.

 - Chấm dứt tình trạng loạn lạc nghiêm trọng của Đại Việt, mở ra một thời kỳ thái bình thịnh trị.

– Quan tâm đến giáo dục

– Kinh tế phát triển, đặc biệt nông nghiệp.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. Hoạt động vận dụng**

**a.Mục tiêu:** nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh cùng thảo luận

Trong lịch sử dân tộc ta đã bị chia cắt bao nhiêu lần? Từ sự chia cắt đất nước hãy cho biết vai trò của sự thống nhất?

Học sinh hoạt động cá nhân và thảo luận cả lớp.

**c. Sản phẩm**

- Trong lịch sử dân tộc đã có nhiều lần đất nước bị chia cắt:

+ Năm 944, loạn 12 sứ quân.

+ Năm 1592, nội chiến Nam- Bắc triều

+ Năm 1762, chiến tranh Trịnh- Nguyễn đất nước bị chia cắt thành 2 Đàng.

+ Năm 1954, sau Hiệp định Giơ-ne-vơ đất nước bị chia cắt thành 2 miền: niềm bắc, miền Nam vĩ tuyến 17.

- Đất nước bị chia cắt cho thấy vai trò quan trọng của sự thống nhất về mặt lãnh thổ.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 22: Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI- XVIII.

- Sưu tầm tư liệu về các đô thị Việt Nam trong thế kỉ XVIII.

- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ về các làng nghề thủ công trong cả nước.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 28 - bài 22: TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỈ XVI- XVIII.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Mục tiêu.**

- Đất nước có nhiều biến động, song tình hình kinh tế có nhiều biểu hiện phát triển. Lãnh thổ Đàng Trong mở rộng. Kinh tế hàng hoá,phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện cho sự hình thành và phồn vinh của một số đô thị.

- Từ nửa sau thế kỉ XVIII kinh tế cả 2 Đàng đều suy thoái.

**2. Năng lực**

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục ý thức về tính 2 mặt của kinh tế thị trường, từ đó biết định hướng về các tác động tích cực.

- Giáo dục cho học sinh thấy được hạn chế của tư tưởng phong kiến trong sự phát triển kinh tế.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về kinh tế nước ta.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu về lịch sử Việt Nam thế kỉ XVI- XVIII.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh tham gia trò chơi ô chữ tìm hiểu về các làng nghề thủ công và chợ, đô thị tạo hứng thú cho học sinh, các em có những hiểu biết cơ bản về các làng nghề, chợ, đô thị nhưng các em chưa biết rõ sự phát triển kinh tế thế kỉ XVI- XVIII. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi ô chữ về các làng nghề:

- Bát Tràng

- Vạn Phúc

- Phố Hiến

- Chu Đậu- Phù Lưu

**c. Sản phẩm:**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Từ thế kỉ XVI đất nước có nhiều biến động lớn song do nhiều nguyên nhân khác nhau nên nền kinh tế Đại Việt vẫn tiếp tục phát triển với những biểu hiện có ý nghĩa xã hội quan trọng. Để thấy được ở các thế kỉ XVI - XVIII kinh tế Đại Việt phát triển như thế nào? Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển đó, chúng ta cùng học bài 22.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1:Tình hình nông nghiệp ở các thế kỉ XVI-XVIII.**

**a. Mục tiêu**:

+ Những thay đổi của chế độ phong kiến tác động đến nền kinh tế nông nghiệp nước ta.

+ Biểu hiện của sự hưng khởi của nông nghiệp đã tác động đến kinh tế nước ta.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 1 và thảo luận theo cặp đôi hoàn thành phiếu học tập.

Phiếu học tập: Tình hình kinh tế nông nghiệp thế kỉ XVI- XVIII.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tình hình** | **Nguyên nhân** |
| **Từ thế kỉ XVI- XVII** |  |  |
| **Từ thế kỉ XVIII** |  |  |

**c. Sản phẩm.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tình hình** | **Nguyên nhân** |
| **Từ thế kỉ XVI- XVII** | - Từ cuối thế kỉ XV đến nửa đầu thế kỉ XVII. Do Nhà nước không quan tâm đến sản xuất→ nông nghiệp sa sút, mất mùa đói kém liên miên. | - Chiến tranh phong kiến:  + Chiến tranh Nam- Bắc triều.  + Chiến tranh Trịnh- Nguyễn.  - Hậu quả của chiến tranh ảnh hưởng đến kinh tế. |
| **Từ thế kỉ XVIII** | ***-*** Từ nửa sau thế kỉ XVII, sản xuất nông nghiệp dần ổn định:  - Nhân dân Đàng Ngoài và Đàng Trong đều tích cực khai hoang mở rộng diện tích canh tác.  - Đắp đê, đào sông, làm thủy lợi được chú trọng.  - Các giống lúa được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp đem lại năng xuất cao.  - Ngoài trồng lúa, các loại cây như sắn, khoai, ngô, đậu và các cây ăn quả đều phát triển. | - Chiến tranh phong kiến kết thúc, đất nước bị chia cắt.  - Vua Lê- chúa Trịnh Đàng ngoài và chúa Nguyễn Đàng Trong ra sức phát triển kinh tế. |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về thủ công nghiệp, thương nghiệp và sự hưng thịnh của các đô thị.**

**a. Mục tiêu:**

+ Sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp đã tác động trực tiếp đến kinh tế nước ta.

+ Sự hưng khởi các đô thị góp phần thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa nước ta phát triển.

**b. Nội dung**

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 2, mục 3, mục 4 và thảo luận theo nhóm

+ Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về sự phát triển của thủ công nghiệp và thương nghiệp.

+ Nhóm 3, nhóm 4: Tìm hiểu về sự hưng thịnh của các đô thị.

- Học sinh thảo luận nhóm và đại diện trình bày sản phẩm của nhóm mình, các nhóm lắng nghe, bổ sung và trao đổi.

**c. Sản phẩm.**

**\* Sự phát triển thủ công nghiệp.**

- Điều kiện phát triển nông nghiệp:

+ Sự phát triển của thủ công nghiệp thời Lê sơ.

+ Tác động của nền kinh tế nông nghiệp

+ Hoạt động buôn bán quốc tế phát triển, nhu cầu hàng hóa tăng.

- Dòng thủ công nghiệp trong nhân dân

+ Nghề thủ công truyền thống tiếp tục phát triển đạt trình độ cao (dệt, gốm).

+ Một số nghề mới xuất hiện như: Khắc in bản gỗ.

+ Khai mỏ - một ngành quan trọng rất phát

+ Các làng nghề thủ công xuất hiện ngày càng nhiều.

+ Tại đô thị thợ thủ công lập phường hội vừa sản xuất vừa buôn bán.

- Dòng thủ công nghiệp nhà nước ngày càng phát triển ở cả hai đàng.

**\* Nội thương**:

ở các thế kỉ XVI - XVIII buôn bán trong nước ngày càng phát triển:

- Buôn bán giữa các vùng miền phát triển.

- Xuất hiện các làng buôn.

**\* Ngoại thương:**

- Thế kỉ XVI - XVIII ngoại thương phát triển mạnh.

+ Thuyền buôn các nước (kể cả các nước châu Âu: Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp, Anh) đến Việt Nam buôn bán ngày càng tấp nập

+ Thương nhân nhiều nước đã tụ hội lập phố xá, cửa hàng buôn bán

- Nguyên nhân phát triển:

+ Do chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh, Nguyễn.

+ Do phát kiến địa lý tạo điều kiện giao lưu Đông - Tây thuận lợi. - Nguyên nhân phát triển:

+ Do chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh, Nguyễn.

+ Do phát kiến địa lý tạo điều kiện giao lưu Đông - Tây thuận lợi.

- Giữa thế kỉ XVIII ngoại thương suy yếu dần do chế độ thuế khoá của Nhà nước ngày càng phức tạp.

**\* Sự hưng khởi của cỏc đụ thị.**

- Thế kỉ XVI - XVIII nhiều đô thị mới hình thành phát triển hưng thịnh.

- Thăng Long - Kẻ chợ với 36 phố phường trở thành đô thị lớn của cả nước.

- Những đô thị mới như: Phố Hiến (Hưng Yên), Hội An (Quảng Nam), Thanh Hà (Phú Xuân - Huế) trở thành những nơi buôn bán sầm uất.

- Đầu thế kỉ XIX do chính sách hạn chế ngoại thương, hạn chế giao lưu giữa các. Đô thị suy tàn dần.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh được lĩnh hội kiến thức.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận về các câu hỏi:

- Nguyên nhân sự phát triển kinh tế hàng hóa ở các thế kỉ XVI- XVIII?

- Nguyên nhân cuối thế kỉ XVIII, các đô thị dần suy yếu và lụi tàn?

**c. Sản phẩm:**

- Nguyên nhân phát triển kinh tế hàng hóa nước ta từ thế kỉ XVI- XVIII.

+ Sự phát triển của kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp.

+ Tác động của các cuộc phát kiến địa lí.

- Nguyên nhân cuối thế kỉ XVIII, các đô thị dần suy yếu và lụi tàn:

+ Sự hạn chế thương nghiệp cuối thế kỉ XVIII.

+ Vị trí địa lí của các đô thị có nhiều điểm hạn chế.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Phương thức**

Giáo viên tổ chức lớp thành 2 đội, trong vòng 5 phút đọc các câu ca dao về các nghề thủ công nghiệp nước ta.

**c. Sản phẩm**

+ Hỡi cô thắt lưng bao xanh, Có về Kẻ Bưởi với anh thì về   
Làng anh có ruộng tứ bề, Có hồ tắm mát, có nghề quay tơ   
+ Hỡi cô thắt lưng bao xanh , Có về Kẻ Vẽ với anh tìm về   
Kẻ Vẽ có thói có lề , Kẻ Vẽ lại có nhiều nghề đâu hơn.   
+ Làng Đam bán mắm tôm xanh . Làng Họa đan đó, làng Tranh quay guồng   
Đông Phù cắp thúng đi buôn Đông Trạch bán thịt, làng Om vặn thừng   
Tương Trúc thì giỏi buôn sừng Tự Khoát đan thúng, Vẹt từng làm quang...   
+ Hỏi người xách nước tưới hoa   
Có cho ai được vào ra chốn này   
Và ướm lời hò hẹn:   
Hỡi cô đội nón ba tầm   
Có về Yên Phụ hôm rằm lại sang   
Phiên rằm cho chính Yên Quang   
Yêu hoa, anh đợi hoa nàng mới mua...   
+Nón này chính ở làng Chuông, Làng Già lợp nón, Khương Thường bán mua   
Hà Nội thì kết quai tua, Có hai con bướm đậu vừa chung quanh   
+ Nghề rèn đỏ lửa còn tiền, Nguội lò tắt lửa phụt đèn hết tiêu.   
Hỡi cô thắt lưng bao xanh , Có về làm cốm với anh thì về.   
Thái Đô làm kẹo mạch nha, Kẻ Vòng làm cốm để mà tiến vua.   
+ Cây đa giếng nước quê nhà, Mái đình còn đó người xa chưa về   
Người ơi, người có nhớ quê, Giò Chèm, nem Vẽ, quạt lá đề như xưa.   
+ Anh dệt cửi, em kéo hoa, Rồng bay phượng múa ai mà chẳng khen.   
Làng Đam thì bán mắm tôm, Làng Họa đan dó, làng Om quấn thừng   
Tương Trúc làm nghề lược sừng, Tự Khoát đan thúng, Vĩnh Trung làm giành.   
"Tiếng lành đồn xa, tiếng tốt đồn xa , Cái nghề thợ mộc nhất là Thái Yên"   
" Đời cha cho chí đời con, Đẽo (gỗ) vuông, rồi lại đẽo tròn mới nên "   
Ai về Tuy Phước ăn nem , Ghé qua Hưng Thạnh mà xem Tháp Chàm.   
Lụa Phú Phong nên duyên nên nợ , Nón Gò Găng khắp chợ mến thương.

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 23: Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước cuối thế kỉ XVIII.

- Sưu tầm tư liệu về Quang Trung và phong trào Tây Sơn.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 29 - bài 23. PHONG TRÀO TÂY SƠN VÀ SỰ NGHIỆP THỐNGNHẤTĐẤT NƯỚC, BẢO VỆ TỔ QUỐC CUỐI THẾ KỈ XVII.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Mục tiêu.**

- Học sinh nêu được những vấn đề về phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII.

- Học sinh trình bày được diễn biến hai cuộc kháng chiến cuối thế kỉ XVIII: Kháng chiến chống Xiêm (1785) và chống Thanh (1789).

**2. Năng lực**

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm.

Rèn luyện kĩ năng trình bày, kĩ năng phân tích, đánh giá, khai thác tranh ảnh, lược đồ

lịch sử cho học sinh.

**3. Phẩm chất.**

Giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về Nguyễn Huệ và phong trào Tây Sơn.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu 3 anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ và phong trào Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Quan sát hình ảnh “ Tây Sơn tam kiệt” giúp học sinh nhận thức được đây là ba anh em Tây Sơn . Nhưng họ là ai, có những hành động nào, đóng góp gì với lịch sử dân tộc. Đây là những vấn đề bài học hôm nay cần giải quyết.

**b. Phương thức**

- GV giao nhiệm vụ cho HS, cụ thể như sau:Nêu hiểu biết của em về:

- Ba nhân vật trong hình ảnh trên là ai ? Họ có vai trò gì trong phong trào Tây Sơn?

- Phong trào Tây Sơn bùng nổ trong bối cảnh nào và có đóng góp gì đối với lịch sử dân tộc cuối thế kỉ XVIII ?

- Đánh giá những việc làm của vương triều Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII.

Học sinh hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm.**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Cuối thế kỷ XVIII chế độ phong kiến Đàng Ngoài, Đàng Trong đều bước vào giai đoạn khủng hoảng suy tàn. Một phong trào nông dân bùng lên rầm rộ, mở đầu từ ấp Tây Sơn (Bình Định) và trong quá trình đấu tranh kiên cường của mình đã làm nên 2 sự nghiệp lớn: Thống nhất đất nước và đánh bại giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc. Vậy phong trào Tây Sơn diễn ra như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1:Bối cảnh lịch sử cuối thế kỉ XVIII.**

**a. Mục tiêu**:

+ Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở 2 đàng.

+ Nhiệm vụ cấp bách của dân tộc đua đến phong trào Tây Sơn.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục I, sgk trang 116 và thảo luận vấn đề:

- Tình hình nước ta cuối thế kỉ XVIII.

- Nhiệm vụ lịch sử cuối thế lỉ XVIII?

Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

- Giữa thế kỷ XVIII chế độ phong kiến Đàng Ngoài, Đàng Trong khủng hoảng sâu sắc

- Đàng Ngoài vua Lê không nắm thực quyền, nhàn dỗi trong cung điện. Chúa Trịnh chuyên quyền bạo ngược.

- Đàng Trong từ Chúa Nguyễn đến quan lại thi nhau vơ vét của dân để xây dựng cung điện, dinh thự cho mình. Quyền lực Đàng Trong rơi vào tay tên quyền thần Trương Phúc Loan.

- ĐàngNgoài: Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Danh Phương, Hoàng Công Chất, Lê Duy Mật.

- Đàng Trong: Khởi nghĩa chàng Lía.

- Nhiệm vụ lịch sử đặt ra là: lật đổ chế độ phong kiến khủng hoảng của 2 đàng, thống nhất đất nước.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2: Phong trào Tây Sơn.**

a**. Mục tiêu:** Những nét chính của phong trào Tây Sơn

**b. Nội dung:**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

- Nhóm 1,2 tìm hiểu về phong trào Tây Sơn và những đóng góp của phong trào giai đoạn 1771-1785.

- Nhóm 3,4 tìm hiểu về diễn biến của phong trào đóng góp của phong trào Tây Sơn giai đoạn 1785-1789.

Các nhóm hoạt động và đại diện trình bày sản phẩm của mình, các nhóm cùng trao đổi.

- Câu hỏi gợi ý tìm hiểu:

+ Quan sát lược đồ “các cuộc khởi nghĩa của phong trào nông dân giữa thế kỉ XVIII” em hãy nêu và nhận xét các cuộc khởi nghĩa (địa bàn, quy mô, số lượng… các cuộc khởi nghĩa)?

+ Quan sát bức tranh về hình ảnh “Nông dân Đàng Trong phiêu tán”, em hãy nhận xét về thực trạng của chế độ phong kiến Đàng Trong, Đàng Ngoài vào giữa thế kỉ XVIII?

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin, kết hợp quan sát lược đồ “Vùng đất Tây Sơn Thượng Đạo” và bức ảnh Quang Trung để tìm hiểu về sự bùng nổ cuộc khởi nghĩa phong trào nông dân Tây Sơn. Câu hỏi tìm hiểu:

+ Em biết gì về ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ và sự bùng nổ phong trào nông dân Tây Sơn?

**c. Sản phẩm.**

- 1771 khởi nghĩa nông dânbùng lên ở Tây Sơn (Bình Định)

- Lónh đạo phong trào là 3 anh em nhà họ Nguyễn: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.

- Từ một cuộc khởi nghĩa nhanh chóng phát triển thành phong trào lật đổ chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

- Nguyễn ánh cầu viện quân Xiêm  5 vạn quân Xiêm hầu vào nước ta.

- Năm 1785 Nguyễn Huệ đã tổ chức trận đánh phục kích Rạch Gầm - Xoài Mút (trên sông Tiền - tỉnh Tiền Giang) đánh tan quân Xiêm, Nguyễn ánh phải chạy sang Xiêm.

- 1786 - 1788 nghĩa quõn tiến ra Bắc lật đổ tập đoàn Lê - Trịnh, thống nhất đất nước.

- Vua Lê Chiêu Thống cầu viện quân Thanh kéo sang nước ta.

- Năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung chỉ huy quân tiến ra Bắc.

- Mùng 5 Tết 1789 nghĩa quân Tây Sơn giành chiến thắng vang dội ở Ngọc Hồi - Đồng Đa tiến vào Thăng Long đánh bại hoàn toàn quân xâm lược.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 3: III. Vương triều Tây Sơn.**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nêu được những chính sách tiến bộ, đóng góp của vương triều Tây Sơn với lịch sử dân tộc.

**b. Nội dung.**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, đọc thông tin mục III, sgk trang 119,120.

- Nêu các chính sách của vương triều Tây Sơn

- Đóng góp của vương triều Tây Sơn với lịch sử dân tộc.

Học sinh hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm.**

Năm 1778 Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế (hiệu Thái Đức) Vương triều Tây Sơn thành lập.

- Năm 1788 Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế thống trị vùng đất từ Thuận Hoá trở ra Bắc.

- Thành lập chính quyền các cấp, kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất.

- Lập lại sổ hộ khẩu, tổ chức lại giáo dục, thi cử, tổ chức quân đội

- Đối ngoại hoà hảo với nhà Thanh, quan hệ với Lào và Chân Lạp rất tốt đẹp.

- Những chớnh sỏch của vua Quang Trung đó gúp phần ổn địn sản xuất và ổn định đời sống nhân. Đây là chính sách tiến bộ.

- Năm 1792 Quang Trung qua đời.

- Năm 1802 Nguyễn ánh tấn công, các vương triều Tây Sơn lần lượt sụp đổ.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố, hệ thống lại, khắc sâu kiến thức đã học về phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối TK XVIII.

**b. Nội dung:**

GV tổ chức cho học sinh học tập qua các câu hỏi sau:

1. Đánh giá công lao của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước.

Học sinh đánh giá công lao của phong trào Tây Sơn qua các cuộc kháng chiến ở cuối thế kỉ XVIII, thống nhất các tập đoàn phong kiến, thiết lập vương triều Tây Sơn.

2. Hãy trình bày đặc điểm và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Thanh.

Học sinh phân tích được đặc điểm, nguyên nhân thắng lợi tiêu biểu của phong trào.

3. Sử dụng lược đồ tóm lược lại diễn biến trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

HS lên bảng, tóm lược diễn biến trận đánh nhằm rèn luyện kĩ năng sử dụng lược đồ và ghi nhớ kiến thức về cuộc kháng chiến chống Thanh 1789.

4. Lập bảng thống kê các chính sách của vương triều Quang Trung

|  |  |
| --- | --- |
| Lĩnh vực | Nội dung |
| Chính trị |  |
| Kinh tế |  |
| Văn hóa, giáo dục |  |
| Quân đội |  |
| Ngoại giao |  |

HS lập được bảng thống kê về nội dung các chính sách trong vương triều Quang Trung.

GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, hướng dẫn HS dựa vào nội dung kiến thức bài học trả lời các câu hỏi – bài tập trên nhằm hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học.

Sau khi cá nhân học sinh trao đổi cặp đôi hoặc nhóm để sửa lỗi sai, bổ sung hoàn thiện. Kết thúc hoạt động luyện tập, học sinh trao đổi với GV, GV hướng dẫn học sinh bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện những nội dung chưa đúng.

**c. Sản phẩm**:

- Công lao của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước: Tiêu diệt các tập đoàn phong kiến phản động và trong cuộc kháng chiến chống Xiêm và chống quân Thanh.  Bước đầu thống nhất đất nước và bảo vệ tổ quốc. Xây dựng được vương triều mới tiến bộ.

- Đặc điểm của kháng chiến chống Thanh:

+ Diễn ra ngay sau khi Quang Trung - Nguyễn Huệ lên ngôi, nổ ra trong thời gian ngắn chưa đầy 10 ngày, được xem là chiến công đỉnh cao của thiên tài quân sự Nguyễn Huệ,với một lực lượng yếu hơn địch nhiều lần (hơn 10 vạn mà chọi với 29 vạn), và là cuộc hành quân thần tốc, là cuộc chiến tranh của toàn dân chống giặc,trong đó nổi bật vai trò của người nông dân với vị lãnh tụ áo vải của họ. Cuộc kháng chiến này cũng chấm dứt thời kì xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc.

+ thần tốc, táo bạo, bất ngờ, giành thắng lợi nhanh chóng và vang dội trước đội quân xâm lược hùng mạnh thời bấy giờ.

- Nguyên nhân thắng lợi : uy tín và tài thao lược của Quang Trung ; tinh thần yêu nước, chiến đấu dũng cảm của nghĩa quân, của nhân dân được phát huy cao độ : sự đồng t́nh ủng hộ của quân dân và sĩ phu Bắc Hà.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng được kiến thức về Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII để khắc sâu hơn về vai trò, công lao của vua Quang Trung với lịch sử dân tộc, từ đó nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

- Học sinh đưa ra được quan điểm cá nhân về nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ vương triều Tây Sơn. Thông qua đó nêu được trách nhiệm của mình để nối tiếp truyền thống cha ông xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**b. Nội dung:**

GV tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu các câu hỏi sau:

**Câu 1**. Vương triều Tây Sơn – một vương triều tiến bộ trong lịch sử sụp đổ bởi những lý do gì? Qua đó, em rút ra bài học gì?

Học sinh đưa ra quan điểm khẳng định được nguyên nhân dẫn đến sụp đổ vương triều Quang Trung là do triều đình suy yếu, mất đoàn kết. Qua đó phải rút ra được bài học lịch sử cho giai đoạn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**Câu 2**. Sự nghiệp thống nhất đất nước của phong trào Tây Sơn được duy trì và phát triển đến ngày nay như thế nào? Theo em, cần phải làm gì để tiếp tục gìn giữ và phát huy những thành quả đó trong giai đoạn hiện nay?

Học sinh mở rộng thêm kiến thức về sự nghiệp của phong trào Tây Sơn được duy trì và phát triển đến ngày nay, nêu những nhiệm vụ phải làm để phát huy những thành quả đó.

GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, hướng dẫn HS dựa vào nội dung kiến thức bài học trả lời các câu hỏi – bài tập trên nhằm hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học.

Sau khi cá nhân học sinh trao đổi cặp đôi hoặc nhóm để sửa lỗi sai, bổ sung hoàn thiện. Kết thúc hoạt động vận dụng và mở rộng, học sinh trao đổi với GV, GV hướng dẫn học sinh bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện những nội dung chưa đúng.

**Câu 3.**

- Giả sử em là một hướng dẫn viên du lịch, thiết kết một tua du lịch đến vùng đất của vua Quang Trung. Em hãy hướng dẫn du khách tìm hiểu phong trào nông dân Tây Sơn;

- Tổ chức một cuộc thi giới thiệu những postow quảng cáo về những thành tựu của phong trào nông dân Tây Sơn;

- Viết một bức thư nêu suy nghĩ, đánh giá của mình về một nhân vật lịch sử trong phong trào nông dân mà em ấn tượng nhất:

**c. Sản phẩm:**

- Nguyên nhân dẫn đến sụp đổ vương triều Quang Trung: triều đình suy yếu, mất đoàn kết, nội bộ lục đục. Các thế lực phong kiến chống đối quyết liệt, nhân dân mất lòng tin, Nguyễn Ánh tìm cách đối phó.... Bài học lịch sử cho giai đoạn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay: cần phát huy tinh thần đoàn kết, sự lãnh đạo nhất quán của Đảng, đời sống nhân dân ổn định.

- Sự nghiệp của phong trào Tây Sơn được duy trì và phát triển đến ngày nay là: đất nước được thống nhất từ Bắc đến Nam, chế độ nhà nước vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của ĐCS, cả nước đang tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa để xây dựng đất nước. Học sinh nêu những nhiệm vụ phải làm để phát huy những thành quả đó, như: học tập tốt để xây dựng đất nước, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự để bảo vệ Tổ quốc...

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

- Đọc trước nội dung bài 24: Tình hình văn hóa ở các thế kỉ XVI- XVIII.

- Sưu tầm những thành tựu của văn hóa thế kỉ XVI- XVIII trong bài thuyết trình giới thiệu.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 30 - bài 24. TÌNH HÌNH VĂN HÓA Ở CÁC THẾ KỈ XVI-XVIII.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Mục tiêu.**

- Ở thế kỷ XVI - XVIII văn hoá Việt Nam có những điểm mới, phản ánh thực trạng của xã hội đương thời.

- Trong lúc Nho giáo suy thoái thì Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện mở rộng mặc dù không được như thời Lý - Trần. Bên cạnh đó xuất hiện một tôn giáo mới: Thiên chúa giáo (đạo Kitô).

- Văn hoá - nghệ thuật chính thống sa sút, trong lúc đó hình thành phát triển một trào lưu văn học - nghệ thuật dân gian phong phú làm cho văn hoá mang đậm màu sắc nhân dân.

- Khoa học, kỹ thuật có những chuyển biến mới.

**2. Năng lực**

Rèn luyện cho hs kĩ năng phân tích và đánh giá.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình cảm đối với những giá trị văn hoá tinh thần của nhân dân.

- Tự hào về năng lực sáng tạo phong phú của nhân dân lao động, một khi dân trí được nâng cao.

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và các tư liệu có liên quan.

- Tranh ảnh tư liệu về những thành tựu văn hóa thế kỉ XVI- XVIII.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu những thành tựu văn hóa thế kỉ XVI- XVIII.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cung cấp cho học sinh một số hình ảnh của văn hóa nước ta thế kỉ XVI- XVIII. Học sinh nhớ lại những kiến thức về văn hóa Đại Việt trong các thế kỉ XVI- XVIII.

Nhưng các em chưa thể biết được trong bối cảnh đất nước bị chia cắt, văn hóa vẫn tiếp tục phát triển và có nhiều điểm mới, thể hiện rõ sức sống mãnh liệt của nhân dân. Từ đó kích thích học sinh khao khát tìm hiểu kiến thức mới.

**b. Nội dung**

- Giáo viên cung cấp cho học sinh hình ảnh:

+ Đạo Thiên chúa giáo.

+ Tranh Đông hồ

+ Nghệ thuật dân gian

+ Văn thơ chữ nôm.

- Nhiệm vụ của học sinh

+ Những bức ảnh tư liệu trên gợi đến thành tựu văn hóa của nước ta ở giai đoạn nào?

+ Nêu những điều đã biết và muốn biết về văn hóa của dân tộc ở giai đoạn đó?

- Học sinh hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm.**

Mỗi HS cú thể trỡnh bày sản phẩm với cỏc mức độ khỏc nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tỡnh huống kết nối vào bài mới.

ở thế kỷ XVI - XVIII Nhà nước phong kiến có những biến đổi lớn. Sự phát triển của kinh tế hàng hoá và giao lưu với thế giới bên ngoài đã tác động lớn đến đời sống văn hoá của nhân dân ta ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài. Để thể hiện được tình hình văn hoá ở các thế kỷ XVI - XVIII và những điểm mới của văn hoá Việt Nam thời kỳ này, chúng ta cùng tìm hiểu bài 24.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1:Tư tưởng, tôn giáo**

**a. Mục tiêu**:

+ Tình hình tư tưởng, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII

+ Điểm mới trong đời sống tư tưởng, tôn giáo ở nước ta.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục I, sgk trang 121 và thảo luận vấn đề:

- Tình hình tư tưởng, tôn giáo nước ta thế kỉ XVI- XVIII.

- Nêu điểm mới trong tư tưởng, tôn giáo nước ta thế kỉ XVI- XVIII.

Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

- Thế kỷ XVI - XVIII Nho giáo từng bước suy thoái, trật tự phong kiến bị đảo lộn.

- Phật giáo có điều kiện khôi phục lại, nhưng không phát triển mạnh như thời kỳ Lý - Trần.

- Đạo giáo ngày càng phát triển, nhiều đạo quán được xây dựng.

- Thế kỷ XVI - XVIII đạo Thiên chúa được truyền bá ngày càng rộng rãi.

- Tín ngưỡng truyền thống phát huy: Thờ cúng tổ tiên, thần linh, anh hùng hào kiệt.

>> Trong bối cảnh chế độ phong kiến khủng hoảng, các cuộc chiến tranh phong kiến nổ ra, đời sống nhân dân cực khổ, nhân dân ta đã tìm đến đạo Thiên chúa giáo như là sự giải thoát về mặt tinh thần.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2: Phát triển giáo dục và văn học.**

**a. Mục tiêu:**

+ Tình hình giáo dục trong các thế kỉ XVI-XVIII

+ Điểm mới trong nền văn học nước ta từ thế kỉ XVI-XVIII.

**b. Nội dung.**

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục II, sgk trang 122,123 và thảo luận vấn đề:

+ Tình hình giáo dục nước ta trong các thế kỉ XVI- XVIII.

+ Điểm mới trong văn học nước ta ở các thế kỉ XVI- XVIII.

- Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

**\* Giáo dục**

- Trong tình hình chính trị không ổn định, giáo dục Nho học vẫn tiếp tục phát triển.

+ Giáo dục ở Đàng Ngoài vẫn như cũ nhưng sa sút dần về số lượng.

+ Đàng Trong: 1646 chúa Nguyễn tổ chức khoa thi đầu tiên.

+ Thời Quang Trung: Đưa chữ Nôm thành chữ viết chính thống.

- Giáo dục tiếp tục phát triển song chất lượng giảm sút. Nội dung giáo dục Nho học hạn chế sự phát triển kinh tế.

**\* Văn học**

- Nho giáo suy thoái  Văn học chữ Hán giảm sút so với giai đoạn trước.

- Văn học chữ Nôm phát triển mạnh những nhà thơ nổi tiếng như: Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đào Duy Từ,

- Dòng văn học trong nhân dân nở rộ với các thể loại phong phú: ca dao, tục ngữ, lục bát, truyện cười, truyện dân gian.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 3: Nghệ thuật và khoa học - kỹ thuật**

**a. Mục tiêu:** Những thành tựu của nghệ thuật và khoa học kĩ thuật

**b. Nội dung:**

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục III, trang 123,124 và thảo luận

+ Sự phát triển của nghệ thuật nước ta trong các thế kỉ XVI-XVIII.

+ Thành tựu của khoa học kĩ thuật.

- Học sinh hoạt động cá nhân, sau đs trao đổi theo cặp đôi.

- Giáo viên yêu cầu 2 cặp đôi trình bày sản phẩm, các cặp đôi khác bổ sung và trao đổi.

**c. Sản phẩm.**

- Nghệ thuật

+ Kiến trúc điêu khắc không phát triển như giai đoạn trước.

+ Nghệ thuật dân gian hình thành và phát triển.

+ Các làn điệu dân gian như hò, vè, tuồng, chèo phát triển làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân.

- Thành tựu về khoa học kĩ thuật

Sử học. Bên cạnh các bộ sử cửa nhà nước, xuất hiện nhiểu bộ sử của tư nhân như Ô châu cận lục, Đại Việt thông sử, Phủ biên tạp lục...

Địa lí. Có tập bản đồ Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư

Quân sự. Có tập Hổ trướng khu cơ của Đào Duy Từ

Triết học. Có mội số bài thơ, tập sách của Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Quý Đôn

Y học. Có bộ sách y dược của Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác

Kĩ thuật. Biết dùng súng đại bác theo kiểu phương Tây, đóng thuyền chiến, xây thành lũy, kĩ thuật làm đồng hồ...

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố, hệ thống lại, khắc sâu kiến thức đã học về văn hóa nước ta thế kỉ XVI- XVIII.

**b. Nội dung:**

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân để thảo luận các nội dung sau:

1. Những nét đẹp trong đời sống tín ngưỡng của nhân dân ta.

2. Điểm hạn chế của giáo dục nước ta thế kỉ XVI- XVIII.

3. Điểm mới của văn học nước ta? Ý nghĩa của điểm mới đó?

**c .Sản phẩm**:

1. Những nét đẹp trong đời sống tín ngưỡng của nhân dân ta.

Trong bối cảnh đất nước bị chia cắt, chiến tranh phong kiến nổ ra triền miên đời sống tinh thần của nhân dân hết sức phong phú và đa dạng.

- Tiếp thu tôn giáo mới

- Hướng tâm linh đến việc thiện.

- Thờ cúng tổ tiên, biết ơn với những người có công.

2. Điểm hạn chế của giáo dục nước ta thế kỉ XVI- XVIII.

- Nội dung giáo dục Nho học khuôn sáo ngày càng không phù hợp với thực tế xã hội, gian lận trong thi cử, mua quan bán tước...

- Nội dung giáo dục không nhắc đến nhiều yếu tố khoa học kĩ thuật, hạn chế sự tiếp cận với trình độ bên ngoài, không thúc đẩy kinh tế phát triển.

3. Điểm mới của văn học nước ta? Ý nghĩa của điểm mới đó?

- Sự phát triển của văn học chữ nôm và văn học dân gian.

- Thể hiện sức sống mãnh liệt và đời sống tinh thần phong phú của nhân dân.

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh vận dụng được kiến thức về văn hóa ở các thế kỉ XVI-XVIII để khắc sâu hơn vai trò của văn hóa từ đó nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc.

**b. Nội dung:**

GV tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu các câu hỏi sau:

**Câu 1**. Chỉ ra điểm mới của văn hóa ở các thế kỉ XVI- XVIII so với thời kì trước?

**Câu 2**. Hiện nay trong bối cảnh hội nhập cần phải làm gì để phát triển văn hóa dân tộc?

GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, hướng dẫn HS dựa vào nội dung kiến thức bài học trả lời các câu hỏi – bài tập trên nhằm hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học.

Sau khi cá nhân học sinh trao đổi cặp đôi hoặc nhóm để sửa lỗi sai, bổ sung hoàn thiện. Kết thúc hoạt động vận dụng và mở rộng, học sinh trao đổi với GV, GV hướng dẫn học sinh bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện những nội dung chưa đúng.

**c. Sản phẩm:**

- Điểm mới của văn hóa ở các thế kỉ XVI- XVIII so với thời kì trước là sự phát triển của dòng văn hóa dân gian.

- Hiện nay trong bối cảnh hội nhập cần phải làm gì để phát triển văn hóa dân tộc?

+ Hiểu đúng giá trị của văn hóa dân tộc.

+ Có ý thức trân trọng, bảo tồn và phát huy văn hóa của dân tộc.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

**-** Đọc trước nội dung bài 25: Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa dưới triều Nguyễn

( nửa đầu thế kỉ XIX).

- Sưu tầm tư liệu về nhà Nguyễn.

**Chương IV: VIỆT NAM Ở NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**Tiết 31,32 - bài 25: TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA**

**(Nửa đầu thế kỉ XIX).**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Mục tiêu.**

- Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá ở nước ta nửa đầu thế kỷ XIX dưới vương triều Nguyễn.

- Thống trị nước ta vào lúc chế độ phong kiến đã bước vào giai đoạn suy vong lại là những người thừa kế của giai cấp thống trị cũ, vương triều Nguyễn không tạo được điều kiện đưa đất nước sang một giai đoạn phát triển mới phù hợp với hoàn cảnh của thế giới.

**3. Năng lực**

- Năng lực thực hành bộ môn: quan sát tranh ảnh, lược đồ.

- Năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề. Năng lực báo cáo thuyết trình, phản biện, đánh giá sản phẩm. Rèn luyện cho học sinh kĩ năng phân tích và đánh giá khách quan về nhà Nguyễn.

**3. Phẩm chất.**

Bồi dưỡng tình cảm đối với những giá trị văn hoá tinh thần của nhân dân.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- SGK, SGV và một số tranh ảnh nghệ thuật. Bản đồ Việt Nam (thời Minh Mạng, sau cải cách hành chính). Một số tranh ảnh về kinh thành Huế, tranh dân gian...

- Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu về nhà Nguyễn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Giáo viên cung cấp cho học sinh một số gợi ý như năm thành lập, vị vua của nhà Nguyễn... Học sinh nhận biết được về vương triều nhà Nguyễn. Nhưng các em chưa thể biết được những đóng góp và hạn chế của nhà Nguyễn với lịch sử dân tộc. Từ đó kích thích học sinh khao khát tìm hiểu kiến thức mới.

**b. Nội dung**

- Tổ chức trò chơi " Nhận diện sự kiện"

Giáo viên cung cấp thông tin về sự kiện:

+ Năm 1802.

+ Nguyễn Ánh

+ Bảo Đại

+ Năm 1945

+ Triều đại phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam.

- Nhiệm vụ của học sinh

+ Những gợi ý trên nhắc em nhớ đến triều đại phong kiến nào trong lịch sử dân tộc?

+ Nêu những điều đã biết và muốn biết về triều đại đó?

- Học sinh hoạt động cá nhân.

**c. Sản phẩm.**

Mỗi HS có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, GV lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của HS để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Sau khi đánh bại các vương triều Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, thành lập nhà Nguyễn. Trong 50 năm đầu thống trị, nửa đầu thế kỷ XIX tình hình đất nước ta đã thay đổi như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài 25

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1: Xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước- chính sách ngoại giao**

**a. Mục tiêu**:

- Sự thành lập nhà Nguyễn

- Tổ chức chính quyền và chính sách đối ngoại của nhà Nguyễn.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 1, sgk trang 125, 126,127 và hoàn thành phiếu học tập: bộ máy nhà nước thời Nguyễn

**PHIẾU HỌC TẬP : BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THỜI NGUYỄN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bộ máy nhà nước và đơn vị hành chính | **Thời vua Gia Long** | **Thời vua Minh Mạng** |
| Quan lại |  | |
| Luật pháp |  | |
| Quân đội |  | |
| Đối ngoại |  | |

Học sinh hoạt động cá nhân, thảo luận theo nhóm nhỏ (bàn học), trong khoảng 5 phút. Các nhóm đối diện tráo phiếu cho nhau để dựa trên phiếu chuẩn nhận xét hoạt động của nhóm bạn.

**c. Sản phẩm.**

**\* Sự thành lập:**

- Năm 1802 Nguyễn Ánh lên ngôi hiệu Gia Long. Nhà Nguyễn thành lập, đóng đô ở Phú Xuân (Huế).

- Quốc hiệu:

+ Năm 1804: Quốc hiệu Việt Nam

+ Năm 1813: Quốc hiệu Đại Việt

+ Năm 1833: Quốc hiệu Đại Nam

- Triều Nguyễn là triều đại cuối cùng trong lịch sử Việt Nam, tồn tại gần 150 năm, trải qua 13 vị vua trị vì.

- Nhà Nguyễn là triều đại phong kiến duy nhất quản lí lãnh thổ thống nhất từ Bắc vào Nam.

**\* Bộ máy nhà nước.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bộ máy nhà nước và đơn vị hành chính | **Thời vua Gia Long**  - Xây dựng bộ máy nhà nước như thời Lê sơ.  - Chia cả nước thành 3 vùng: Bắc thành, Gia Định thành và Các Trực doanh. | **Thời vua Minh Mạng**  - Bộ máy nhà nước phong kiến được củng cố.  - Năm 1831-1832, tiến hành cải cách hành chính chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. |
| Quan lại | - Khoa cử là nguồn tuyển chọn quan lại của triều đình.  - Chế độ lương bổng qui định rõ ràng | |
| Luật pháp | Năm 1814 ban hành Hoàng Việt luật lệ - Luật Gia Long gồm gần 400 điều. | |
| Quân đội | Quân đội được tổ chức qui củ, số lượng đông, trang bị vũ khí đầy đủ, nhưng chất lượng không cao. | |
| Đối ngoại | - Với nhà Thanh thực hiện chính sách phục tùng  - Với Lào, Chân Lạp bắt họ phục tùng  - Với Phương Tây thực hiện chính sách “ đóng cửa” | |

Giáo viên trao đổi với học sinh về

1. Ý nghĩa cải cách hành chính thời Minh Mạng.

2. Ưu điểm và hạn chế trong chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2:Tình hình kinh tế và chính sách của nhà Nguyễn**

Chỉ giới thiệu khái quát một số chính sách của nhà Nguyễn về kinh tế

**a. Mục tiêu**:

- Đánh giá về các chính sách của nhà Nguyễn về kinh tế.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 2, sgk trang 127 và thảo luận về

- Các chính sách kinh tế của nhà Nguyễn.

Học sinh hoạt động cá nhân, giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

**\* Nông nghiệp**:

- Nhà Nguyễn thực hiện chính sách quân điền, song do diện tích đất công ít (20% tổng diện tích đất), đối tượng được hưởng nhiều, vì vậy tác dụng không lớn.

- Khuyến khích khai hoang bằng nhiều hình thức, nhà nước và nhân dân cùng khai hoang.

 Nhà Nguyễn đã có những biện pháp phát triển nông nghiệp, song đó chỉ là những biện pháp truyền thống, lúc này không có hiệu quả cao.

**\* Thủ công nghiệp:**

- Thủ công nghiệp: Nhà nước được tổ chức với quy mô lớn, các quan xưởng được xây, sản xuất tiền, vũ khí, đóng thuyền, làm đồ trang sức, làm gạch ngói (nghề cũ).

- Trong nhân dân: Nghề thủ công truyền thống được duy trì nhưng không phát triển như trước.

**\* Thương nghiệp**

- Nội dung phát triển chậm chạp do chính sách thuế khoá phức tạp của Nhà nước.

- Ngoại thương: Nhà nước nắm độc quyền, buôn bán với các nước láng giềng: Hoa, Xiêm, Malai.

**\* Nhận xét:**

- Nền kinh tế nước ta nửa đầu thế kỉ XIX lạc hậu, nông nghiệp là chủ đạo.

- Nhà Nguyễn đã có nhiều nỗ lực để phát triển kinh tế, nhưng đó là các chính sách cũ nên không có hiệu quả cao.

**HOẠT ĐỘNG 3:Tình hình văn hóa- giáo dục**

**a. Mục tiêu**:

- Tình hình giáo dục nước ta dưới thời Nguyễn

- Những thành tựu của văn hóa dưới thời Nguyễn.

**b. Nội dung.**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 3, sgk trang 129 hoàn thành phiếu học tập về thành tựu văn hóa và giáo dục nước ta nửa đầu thế kỉ XIX.

|  |  |
| --- | --- |
| Lĩnh vực | Thành tựu |
| Giáo dục |  |
| Văn học |  |
| Lịch sử |  |
| Kiến trúc. |  |

Học sinh học động theo cặp đôi.

Giáo viên yêu cầu 1 cặp đôi trình bày sản phẩm, các cặp khác lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| Giáo dục | Giỏo dục nho học được củng cố. Nhưng số lượng người đi thi và đỗ đạt không cao như các thời trước. |
| Văn học | Văn học chữ Nôm phát triển. Tác phẩm xuất sắc của Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan. |
| Lịch sử | Quốc sử quán thành lập nhiều bộ sử lớn được biên soạn: Lịch triều hiến chương loại chí... |
| Kiến trúc và nghệ thuật dân gian | - Cú nhiều cụng trỡnh nổi tiến như kinh đô Huế, Lăng tẩm, , cột cờ Hà Nội.  - Nghệ thuật dân gian tiếp tục phát triển. |

Giáo viên trao đổi cùng học sinh về 2 di sản văn hóa của Huế được vinh danh là di sản văn hóa thế giới.

- Quần thể kiến trúc cung đình Huế.

- Nhã nhạc cung đình Huế.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Học sinh củng cố, hệ thống lại, khắc sâu kiến thức đã học về tình hình nước ta dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:**

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân để trả lời các câu trắc nghiệm.

***Câu 1. Năm 1831 – 1832, vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính chia***

nước ta thành 30 đạo thừa tuyên.

cả nước thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên.

nước ta thành hai vùng: Bắc thành và Nam thành.

nước ta thành ba vùng: Bắc thành, Gia Định thành và các trực doanh.

Câu 2. Bộ máy cai trị ở địa phương dưới thời Minh Mạng có cấu trúc như thế nào?

Tỉnh, phủ, huyện và xã. B. Tỉnh, phủ, huyện, châu, tổng và xã.

C. Tỉnh, huyện, phủ, tổng và xã. D. Tỉnh, phủ, huyện, châu và xã.

***Câu 3.*** Khi lên ngôi Hoàng đế, công việc đầu tiên mà Nguyễn Ánh tập trung giải quyết là gì?

Trả thù phong trào Tây Sơn.

B. Xây dựng cung đình nguy nga, tráng lệ.

C. Xây dựng quân đội hùng mạnh.

D. Thiết lập một hệ thống cai trị từ trung ương tới các địa phương.

Câu 4. Bước sang thể kỉ XIX, dòng văn học nào phát triển đạt đến đỉnh cao?

Văn học chữ Nôm. B. Văn học chữ Hán.

C. Văn học dân gian. D. Văn học hiện đại.

***Câu 5. Vì sao dưới thời nhà Nguyễn, chính sách quân điền không phát huy được tác dụng?***

Ruộng đất công chỉ còn khoảng 20 %.

Nhà nước không đẩy mạnh chủ trương khai hoang ruộng đất.

Quan lại địa chủ tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân.

Nhà nước không quan tâm đến công tác thủy lợi.

**c. Sản phẩm**:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án |  | B | B | D | A | A |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh vận dụng được kiến thức về nhà Nguyễn để có những đánh giá khách quan về nhà Nguyễn những hạn chế và đóng góp.

**b. Nội dung:**

GV tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu các câu hỏi sau:

Khi nhận xét về nhà Nguyễn, có nhận xét cho rằng: " Nhà Nguyễn là một chiếc áo rách trên đó có những miếng vá bằng vải gấm". Nêu quan điểm của bạn về nhận xét đó?

GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, hướng dẫn học sinh dựa vào nội dung kiến thức bài học trả lời các câu hỏi – bài tập trên nhằm hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:**

- Những đóng góp của nhà Nguyễn về:

+ Chính trị, hành chính, lãnh thổ

+ Văn hóa

- Những hạn chế

+ Kinh tế

+ Ngoại giao

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

**-** Đọc trước nội dung bài 26: Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân.

**Tiết 33,34 - bài 26: TÌNH HÌNH XÃ HỘI NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN.**

**.**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Mục tiêu.**

- Đầu thế kỷ XIX tình hình chính trị, xã hội Việt Nam dần dần trở lại ổn định nhưng mâu thuẫn giai cấp vẫn không dịu đi.

- Mặc dù nhà Nguyễn có một số cố gắng nhằm giải quyết những khó khăn của nhân dân nhưng sự phân chia giai cấp ngày càng cách biệt, bộ máy quan lại sa đoạ, mất mùa đói kém thường xuyên xảy ra.

- Cuộc đấu tranh của nhân dân diễn ra liên tục và mở rộng ra hầu hết cả nước, lôi cuốn cả một bộ phận binh lính.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, năng lực sáng tạo, hợp tác, năng lực vận dụng, liên hệ kiến thức với thực tiễn.

- Tiếp tục rèn kỹ năng phân tích, tổng hợp, nhận xét đánh giá.

**3. Phẩm chất.**

Bồi dưỡng kiến thức trách nhiệm với nhân dân, quan tâm đến đời sống cộng đồng.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ Việt Nam. Một số câu thơ, ca dao về cuộc sống của nhân dân ta dưới thời Nguyễn.

- Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tìm hiểu tư liệu về xã hội nước ta dưới nhà Nguyễn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Cùng với một số cố gắng của triều đình nhà Nguyễn nhưng đời sống của nhân dân vô cùng khổ cực và dó chính là nguyên nhân dẫn đến các phong trào đấu tranh của nhân dân ta đầu thời Nguyễn. Qua đó kích thích gợi cho học sinh sự tò mò, tại sao dưới triều Nguyễn các phong trào đấu tranh chống lại triều đình lại diễn ra trong phạm vi rộng lớn.

**b. Nội dung**

Giáo viên phát phiếu học tập cho học sinh

Em biết gì về đời sống của nhân dân ta dưới triều Nguyễn?

So sánh với cuộc sống của nhân dân ta với các triều đại trước.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh được phát 1 phiếu học tập tuy nhiên giáo viên lựa chọn 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình sau đó giáo viên sử dụng một sản phẩm để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Ở nửa đầu thế kỉ XIX đất nước đã thống nhất trở lại, nhà nước phong kiến đã thực hiện nhiều chính sách để tăng cường quyền lực nhưng chế độ phong kiến vẫn không thoát khỏi khủng hoảng. Biểu hiện nào chứng tỏ điều đó chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Hoạt động 1. Tình hình xã hội và đới sống của nhân dân.

**a. Mục tiêu:**

Trình bày được tình hình xã hội và đời sống của nhân dân ta. Từ đó thấy được nguyên nhân dẫn đến các cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới triều Nguyễn.

**b. Nội dung**

Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 1 trang 130, 131 và thảo luận về những nọi dung:

- Cho biết sự phân hóa các giai cấp trong xã hội Việt Nam dưới thời Nguyễn?

- Đời sống của nhân dân ta dưới triều Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX? So sánh với đời sống của nhân dân ở thế kỉ XVIII?

Học sinh thảo luận theo cặp đôi, giáo viên yêu cầu 2 cặp đôi trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

- Trong xã hội sự phân chia giai cấp ngày càng cách biệt: Giai cấp thống trị bao gồm vua quan, địa chủ, cường hào. Giai cấp bị trị bao gồm đại đa số là nông dân. Tệ tham quan ô lại thời Nguyễn rất phổ biến. Ở nông thôn địa chủ cường hào ức hiếp nhân dân

**- Đời sống nhân dân: Nhân dân phải chịu nhiều gánh nặng. Phải chịu cảnh sưu cao, thuế nặng. Chế độ lao dịch nặng nề.Thiên tai, mất mùa, đói kém thường xuyên.**

→ Đời sống của nhân dân cực khổ hơn so với các triều đại trước. Mâu thuẫn xã hội lên cao dẫn đến bùng nổ các cuộc đấu tranh.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

Hoạt động 2: Phong trào đấu tranh của nhân dân nửa đầu thế kỉ XIX

**a. Mục tiêu:**

Những cuộc nổi dậy của nhân dân chống lại triều đình phong kiến thường diễn ra ở cuối mỗi thời đại, còn dưới thời Nguyễn phong trào đấu tranh của nhân dân ta có đặc điểm gì khác với trước?

**b. Nội dung**

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk mục 2, mục 3 trang 131,132 tóm tắt những nét chính về phong trào đấu tranh của nhân dân và binh lính và các dân tộc ít người dưới thời Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX.

- Hoàn thành phiếu học tập về phong trào đấu tranh của nhân dân nửa đầu thế kỉ XIX.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |  |

Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi theo nhóm nhỏ. Giáo viên yêu cầu 1 nhóm trình bày sản phẩm, các nhóm khác bổ sung và hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Khởi nghĩa** | **Thời gian** | **Địa bàn** | **Kết quả** |
| 1 | Phan Bá Vành | 1821 - 1827 | Sơn Nam hạ (Nam Định, Thái Bình...), Hải Dương, An Quảng. | Thất bại |
| 2 | Cao Bá Quát | 1854 - 1855 | Ứng Hòa (Hà Tây), Hà Nội, Hưng Yên. |
| 3 | Lê Văn Khôi | 1833 - 1835 | Phiên An (Gia Định) |
| 4 | Đấu tranh của các dân tộc ít người | 1833-1835  1832-1838  1840-1848 | Người Tày ở Cao Bằng  Họ Quách lãnh đạo người Mường đấu tranh  Người Khơ me đấu tranh ở Tây Nam Kì. |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 3: Nhận xét chung**

**a. Mục tiêu**

- Nguyên nhân đưa đến những cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới triều Nguyễn.

- Đặc điểm của phong trào đấu tranh dưới triều Nguyễn.

- Tác động phong trào đấu tranh của nhân dân đến xã hội phong kiến.

**b. Nội dung**

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân để thảo luận về một số vấn đề

1. Nguyên nhân đưa đến những cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới triều Nguyễn?

2. Đặc điểm của phong trào đấu tranh dưới triều Nguyễn?

3. Tác động phong trào đấu tranh của nhân dân đến xã hội phong kiến?

**c. Sản phẩm**

- Nửa đầu thế kỉ XIX những cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra rầm rộ ở khắp nơi. Cả nước có tới 400 cuộc khởi nghĩa.

- Nguyên nhân do mâu thuẫn giữa nhân dân ta với nhà Nguyễn trở nên gay gắt.

**-** Đặc điểm:

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra ngay từ đầu thế kỷ khi nhà Nguyễn vừa lên cầm quyền.

+ Nổ ra liên tục, số lượng lớn.

+ Các cuộc khởi nghĩa đều bị thất bại hoặc bị mua chuộc.

+ Có cuộc khởi nghĩa quy mô lớn và thời gian kéo dài như khởi nghĩa Phan Bá Vành, Lê Văn Khôi.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về nguyên nhân dẫn đến các phong trào đấu tranh của nhân dân đầu thế kỉ XIX.

**b. Nội dung:**

Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân để trả lời các câu trắc nghiệm.

***Câu 1*.** ***Chính sách cai trị của nhà Nguyễn tác động như thế đến tình hình xã hội Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX?***

Mâu thuẫn xã hội dâng cao, các phong trào đấu tranh bùng nổ.

Tình hình xã hội ổn định.

Tăng thêm các mâu thuẫn giữa các giai tầng trong xã hội.

Quần chúng nhân dân bất man, xã hội không ổn định.

***Câu 2. Tiêu biểu và rộng lớn nhất trong phong trào đấu tranh của nông dân nửa đầu thế kỉ XIX do***

Lê Văn Khôi lãnh đạo.

Nông Văn Vân lãnh đạo.

Tù trưởng họ Quách.

Phan Bá Vành và Cao Bá Quát lãnh đạo.

***Câu 3. Thách thức lớn nhất của nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX là gì?***

Nguy cơ xâm lược từ phương Tây.

Chế độ phong kiến lạc hậu.

Phong trào nông dân chống triều đình.

Kinh tế lạc hậu.

***Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa do Cao Bá Quát lãnh đạo?***

Do vũ khí thô sơ.

Do chưa chuẩn bị đủ lực lượng.

Do chưa có đường lối đấu tranh đúng đắn.

Do triều đình nhà Nguyễn còn mạnh.

***Câu 5. Đâu* không *phải là đặc điểm của các phong trào đấu tranh dưới triều Nguyễn***

Nổ ra liên tục, số lượng lớn.

Phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra ngay từ đầu thế kỷ khi nhà Nguyễn vừa lên cầm quyền.

Có cuộc khởi nghĩa quy mô lớn và thời gian kéo dài như khởi nghĩa Phan Bá Vành, Lê Văn Khôi.

Các cuộc khởi nghĩa đã có sự liên kết thành một phong trào chung và giành thắng lợi.

**c. Sản phẩm**:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu |  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án |  | A | D | A | B | D |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mà học sinh đã được học trong bài để giải quyết các vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về:

Nông dân và các chính sách của nhà nước đối với nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Trách nhiệm của bản thân mỗi chúng ta trong xã hội ngày nay.

Học sinh tìm hiểu thêm các tài liệu sách báo, phim, tranh ảnh khác để hiểu rõ hơn về nhà Nguyễn.

**b. Nội dung.**

Giáo viên đưa 1 số câu hỏi để học sinh thảo luận:

- Em nghĩ thế nào về cuộc sống của nhân dân ta dưới thời Nguyễn? So sánh với thế kỉ XVIII?

- So sánh các cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới thời nhà Nguyễn với các triều đại trước?

- Liên hệ với đời sống của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay.

**c. Sản phẩm.**

***\* Đời sống nhân dân***

- Nhân dân phải chịu nhiều ghánh nặng:

+ Cảnh sưu cao, thuế nặng

+ Chế độ lao dịch nặng nề

+ Thiên tai, mất mùa, đói kém thường xuyên

→Đời sống nhân dân ta vô cùng khốn khổ.

***\* So sánh với thế kỉ XVII***

- Đời sống nhân dân ta cực khổ hơn so với các triều đại trước

+ Thời Lê Sơ: đời sống nhân dân ổn định, ấm no

“ Đời vua Thái Tổ Thái Tông

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”

+ Thời Nguyễn: đời sống cực khổ

“Xác đầy nghĩa địa

Thây thối bên cầu

Trời ảm đạm u sầu

Cảnh hoang tàn đói rét”

***So sánh với các triều đại trước***

+ Nổ ra liên tục, số lượng lớn.

+ Phong trào đấu tranh của nhân dân nổ ra ngay từ đầu thế kỷ khi nhà Nguyễn vừa lên cầm quyền. Đối với các triều đại trước phong trào đấu tranh của nông dân thường nổ ra vào cuối triều đại, lúc mà triều đại đó trở nên thối nát.

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

- Tìm hiểu những nét chính về Thái Nguyên: điều kiện tự nhiên, đặc sản, truyền thống lịch sử.

- Hình thức: bài báo, sơ đồ, video. Thời gian các nhóm báo cáo 5 phút

- Hoạt động theo nhóm (2 bàn tạo thành 1 nhóm)

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 35 – LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG:**

**SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX.**

**bài 27: QUÁ TRÌNH DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC.**

Khuyến khích học sinh tự đọc cả bài

Bài 28: TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC

CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM THỜI PHONG KIẾN

**Khuyến khích học sinh tự đọc cả bài**

**Tiết 36 - KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học sinh hệ thống lại những kiến thức cơ bản đã học. Khắc sâu kiến thức cơ bản.

**2. Năng lực:**

- Kĩ năng phân tích đề**.**

**-** Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng trình bày vấn đề lịch sử, Vận dụng các kiến thức cơ bản để trả lời các câu hỏi TNKQ.

**3. Phẩm chất:**

Giáo dục cho học sinh cách nhìn nhận, đánh giá khách quan vấn đề lịch sử. Đồng thời có thái độ nghiêm túc trong học tập.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

- Kết hợp trắc nghiệm với tự luận.

- Thời gian: 45 phút

- Cấu trúc: 28 câu TNKQ, 1 câu tự luận.

- Thang điểm:

+ TNKQ: 0.25 điểm/câu.

+ Tự luận: 1 câu 3điểm.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | ***Tổng*** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1.** **Việt Nam thế kỉ X- XV** | Các cuộc kháng chiến |  | Các triều đại phong kiến |  | Nguyên nhân thắng lợi kháng chiến |  | Liên hệ vai trò của nhân dân trong lịch sử |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu:* 4  *Điểm: 1.0* | *Số câu:*  *Điểm:* | *Số câu:* 4  *Điểm:1.0* | *Số câu*  *Điểm* | *Số câu:* 2  *Điểm:*  *0.5* |  | *Số câu:*  *2*  *Điểm:*  *0.5* | *Số câu*  *Số điểm* | *Sốcâu:12*  *Sốđiểm: 3.0* |
| **2. Việt Nam thế kỉ XVI-XVIII** | Phong trào Tây Sơn |  | Đất nước bị chia cắt |  | Vai trò của Tây Sơn |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *Số câu:* 2  *Điểm: 0,5* | *Số câu:*  *Điểm:* | *Sốcâu:* 2  *Điểm:*  *0,5* | *Số câu*  *Điểm* | *Số câu:*1  *Điểm:*  *0,25* | *Số câu:*  *Điểm* | *Sốcâu:*  *Điểm:* | *Số câu*  *Số điểm* | *Sốcâu:5*  *Số điểm: 1,25* |
| **3. Nhà Nguyễn** | Các chính sách |  | Văn hóa nhà Nguyễn |  | Công lao nhà Nguyễn |  | Liên hệ cải cách Minh Mạng |  |  |
| *Số câu*  *Số điểmTỉ lệ %* | *Số câu:* 3  *Điểm: 0,75* | *Số câu:*  *Điểm:* | *Sốcâu:* 2  *Điểm:0,5* | *Số câu:*  *Điểm:* | *Số câu:* 1  *Điểm:*  *0,25* | *Số câu:*  *Điểm:* | *Sốcâu:1*  *Điểm:*  *0,25* | *Số câu:*  *Số điểm:* | *Số câu:7*  *Số điểm: 1,75* |
| **4. Văn hóa Việt Nam thời phong kiến** | Văn học thời phong kiến | Thành tựu văn hóa thế kỉ X- XV |  |  | Ý nghĩa văn hóa | Tác dụng bia Tiến sĩ |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | *Số câu:*3  *Điểm: 0,75* | *Số câu:2/3*  *Điểm:2* | *Số câu:*  *Điểm:* | *Số câu*  *Điểm* | *Số câu:* 1  *Điểm: 0.25* | *Số câu:*  *1/3*  *Điểm1* | *Sốcâu:*  *Điểm:* | *Số câu*  *Số điểm* | *Sốcâu TN:4*  *Số câu TL:1*  *Số điểm: 4.0* |
| Tổng số câu  Tổng điểm  *Tỉ lệ %* | **12**  **3.0**  **30%** | **2/3**  **2.0**  **30%** | **8**  **2.0**  **20 %** |  | ***5***  ***1,25***  ***12,5%*** | **1/3**  **1**  **10%** | **3**  **0.75**  **7,5%** |  | TN:2 8  TL:1  10  100% |

**IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI**

**Phần câu hỏi TNKQ (7 điểm)**

**Câu 1:** Ý nào không phải là chính sách của Vương triều Tây Sơn?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Đặt quan hệ hòa hảo với nhà Thanh, Lào, Chân Lạp | **B.**Tổ chức lại giáo dục thi cử |
| **C.**Thực hiện chế độ quân điền | **D.**Ban chiếu kêu gọi nhân dân sản xuất, lập sổ hậu khẩu |

**Câu 2:** Về thương nghiệp nhà Nguyễn thực hiện chủ trương

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**nhà nước giữ độc quyền buôn bán. | **B.**phát triển buôn bán trong nước. |
| **C.**không buôn bán với nước ngoài. | **D.**tự do, buôn bán. |

**Câu 3:** Câu nói nổi tiếng: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là của ai?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Trần Thủ Độ | **B.**Trần Nhật Duật | **C.**Trần Quốc Tuấn | **D.**Lý Thường Kiệt |

**Câu 4:** Tinh thần chủ động đối phó với địch của quân dân nhà Lý thể hiện rõ trong chủ trương nào?

|  |
| --- |
| **A.**“tiên phát chế nhân” |
| **B.**“vườn không nhà trống” |
| **C.**“Nhà nhà giết giặc, người người giết giặc” |
| **D.**“kết hợp 3 thứ quân: cấm quân, ngoại binh, hương binh” |

**Câu 5:** Thể loại văn học chủ yếu của nước ta trong các thế kỉ X-XV là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Văn thơ chữ Nôm | **B.**Ca dao, tục ngữ | **C.**Văn thơ chữ Hán | **D.**Truyền thuyết |

**Câu 6:** ***Trong chính sách đối ngoại ở giai đoạn đầu, Gia Long tỏ thái độ như thể nào đổi với các nước phương Tây?***

|  |
| --- |
| **A.**Thi hành chính sách “ *đóng cửa****”*** và đàn áp Công giáo. |
| **B.**Thi hành chính sách tương đối cởi mở với Pháp và đạo Thiên chúa. |
| **C.**Ngăn cản ảnh hường cùa người phương Tây trên đất nước Việt Nam. |
| **D.**Khước từ quan hệ đổi với các nước phương Tây. |

**Câu 7:** Chiến thắng Bạch Đằng (1288) có ý nghĩa như thế nào?

|  |
| --- |
| **A.**Dập tắt mộng xâm lược Đại Việt của nhà Tống. |
| **B.**Đánh tan quân Mông- Nguyên giành độc lập hoàn toàn. |
| **C.**Đập tan mộng xâm lược của quân Mông- Nguyên. |
| **D.**Đập tan mọi ý đồ xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc. |

**Câu 8:** Giữa TK XVIII tình hình xã hội phong kiến nước ta có đặc điểm gì?

|  |
| --- |
| **A.**Đàng ngoài khủng hoảng, Đàng trong ổn định. |
| **B.**Bước vào giai đoạn khủng hoảng sâu sắc. |
| **C.**Đất nước ổn định và phát triển. |
| **D.**Đàng trong khủng hoảng, Đàng ngoài ổn định. |

**Câu 9:** Vì sao dưới thời nhà Nguyễn, chính sách quân điền không phát huy được tác dụng?

|  |
| --- |
| **A.**Ruộng đất công chỉ còn khoảng 20 %. |
| **B.**Quan lại địa chủ tăng cường chiếm đoạt ruộng đất của nông dân. |
| **C.**Nhà nước không đẩy mạnh chủ trương khai hoang ruộng đất. |
| **D.**Nhà nước không quan tâm đến công tác thủy lợi. |

**Câu 10:** Mục đích đầu tiên của việc dựng bia tiến sĩ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Khuyến khích học tập trong nhân dân | **B.**Ghi nhớ những người đỗ đạt |
| **C.**Vinh danh những người đỗ đạt | **D.**Lưu truyền hậu thế |

**Câu 11:** Nho giáo và Phật giáo được du nhập vào nước ta thời kì nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Thời Trần | **B.**Bắc thuộc | **C.**Thời Lý | **D.**Thời Lê |

**Câu 12:** Ý nghĩa của chiến thắng Ngọc Hồi- Đống Đa là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**đánh tan 5 vạn quân Xiêm | **B.**chiến thắng quân Thanh, bảo vệ nền độc lập dân tộc. |
| **C.**đánh tan 29 vạn quân Thanh | **D.**lật đổ tập đoàn Lê- Trịnh, thống nhất đất nước |

**Câu 13:** Nhà nước cho xây dựng bia đá khắc bia Tiến Sĩ ở Văn Miếu từ bao giờ?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Thế kỉ XI-nhà Lý | **B.**Thế kỉ XIV-nhà Trần |
| **C.**Thế kỉ XV-nhà Lê sơ | **D.**Thế kỉ X-nhà tiền Lê |

**Câu 14:** “*Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào*”

Hàm ý của Trần Quốc Tuấn trong câu nói là gì?

|  |
| --- |
| **A.**Tướng là cha, quân là con, tướng lệnh là quân phải vâng mệnh. |
| **B.**Tướng và quân là cha và con, sướng khổ đồng tâm. |
| **C.**Tướng và quân phải đồng lòng đánh giặc. |
| **D.**Tướng và quân nghĩa như cha con, gian khó đồng lòng. |

**Câu 15:**

|  |
| --- |
| Ý kiến nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi chủ yếu của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông? |
|  |

|  |
| --- |
| **A.**Nhờ sự giúp đỡ của nước láng giềng như Champa. |
| **B.**Nhờ có sự lãnh đạo của vua Trần và các tướng lĩnh tài giỏi. |
| **C.**Nhờ có sự đoàn kết một lòng của nhân dân bên cạnh triều đình. |
| **D.**Nhờ có đường lối kháng chiến đúng đắn. |

**Câu 16:** Tác giả của cuốn“Đại Việt sử kí”?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Lê Hoàn | **B.**Lê Văn Hưu | **C.**Trần Quốc Tuấn | **D.**Lý Thường Kiệt |

**Câu 17:** Vì sao Nho giáo sớm được chế độ phong kiến lấy làm hệ tư tưởng của giai cấp thống trị?

|  |
| --- |
| **A.**Được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. |
| **B.**Nội dung dễ tiếp thu |
| **C.**Chung sống hòa bình với các tín ngưỡng dân gian |
| **D.**Góp phần củng cố quyền lực của giai cấp thống trị |

**Câu 18:** Chùa Một Cột là công trình kiến trúc được xây dựng mô phỏng theo hình dáng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**một bông hoa sen. | **B.**một bông hoa đại. | **C.**chiếc lá bồ đề. | **D.**một bông hoa cúc. |

**Câu 19:** Nhiệm vụ của phong trào Tây Sơn trong những năm 1786-1789 là

|  |
| --- |
| **A.**Xây dựng vương triều Tây Sơn. |
| **B.**đánh đổ tập đoàn PK Lê – Trịnh, bước đầu thống nhất đất nước. |
| **C.**kháng chiến chống quân xâm lược Thanh. |
| **D.**kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm. |

**Câu 20:** Mục đích chủ yếu trong chủ trương độc tôn Nho giáo của nhà Nguyễn là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**làm cho văn hóa phát triển. | **B.**dào tạo bộ máy quan lại. |
| **C.**làm cho giáo dục phát triển. | **D.**bảo vệ chế độ phong kiến. |

**Câu 21:** Cho các dữ liệu sau: Hàm TửSông Bạch ĐằngĐống ĐaĐông Bộ Đầu

Đâu là những chiến thắng tiêu biểu trong 3 cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**1,2,4, 3. | **B.**1,2,3, 4. | **C.**1,3,4, 2 | **D.**4, 1, 2 ,3. |

**Câu 22:** Dưới thời Nguyễn, việc tuyển chọn quan lại thông qua nguồn chính là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**việc mua bán quan tước. | **B.**Những người theo Nguyễn Ánh trước đây. |
| **C.**Tuyển chọn con em trong hoàng tộc. | **D.**giáo dục, khoa cử. |

**Câu 23:** Đánh giá về các biện pháp phát triển nông nghiệp của Nhà Nguyễn?

|  |
| --- |
| **A.**Là những biện pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cho nền kình tế . |
| **B.**Đó chỉ là những biện pháp truyền thống, lúc này không có hiệu quả cao. |
| **C.** Kinh tế phát triển bắt kịp khoa học kĩ thuật của thế giới |
| **D.**Thể hiện sự quan tâm của nhà Nguyễn đối với nền kinh tế nông nghiệp. |

**Câu 24:** Nghệ thuật quân sự của Quang Trung trong cuộc kháng chiến chống Thanh (1789) là

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Chiến thuật bãi cọc ngầm | **B.**Tiên phát chế nhân |
| **C.**Vườn không nhà trống | **D.**Thần tốc, táo bạo, bất ngờ |

**Câu 25:** Người được mệnh danh là “Lưỡng quốc trạng nguyên” là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.**Nguyễn Khuyến | **B.**Mạc Đĩnh Chi | **C.**Nguyễn Hiền | **D.**Lê Văn Hưu |

**Câu 26:** Năm 1831 – 1832, vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính chia

|  |
| --- |
| **A.**cả nước thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên. |
| **B.**nước ta thành ba vùng: Bắc thành, Gia Định thành và các trực doanh. |
| **C.**nước ta thành hai vùng: Bắc thành và Nam thành. |
| **D.**nước ta thành 30 đạo thừa tuyên. |

**Câu 27:** Năm 1077 đánh dấu sự kiện quan trọng nào của nước Đại Việt thời Lý?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Xây dựng Văn Miếu. | **B.**Tổ chức khoa thi đầu tiên. |
| **C.**Dời đô về Thăng Long. | **D.**Chiến thắng quân Tống. |

**Câu 28:** Chính sách “đóng cửa” của nhà Nguyễn tác động như thế nào đối với nền kinh tế nước ta?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.**Nghèo nàn lạc hậu, cô lập. | **B.**Mất cân đối giữa nông nghiệp và công thương nghiệp. |
| **C.**Lệ thuộc vào bên ngoài. | **D.**Có bước phát triển |

**2. Câu hỏi tự luận (3điểm)**

a. Hoàn thành bảng thống kê thành tựu khoa học- kĩ thuật thế kỉ X- XV:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Thành tựu | Tác giả |
| Sử học |  |  |
| Địa lí |  |  |
| Toán học |  |  |
| Quân sự |  |  |
| Kĩ thuật |  |  |

b. Tóm tắt tình hình giáo dục nước ta từ thế kỉ X- XV. Việc dựng bia Tiến sĩ có tác dụng gì?

**3. Đáp án, hướng dẫn chấm, thang điểm**

**\* Phần TNKQ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| Đ/án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Câu | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| Đ/án |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**\* Phần tự luận**

**a.** Hoàn thành bảng thống kê thành tựu khoa học- kĩ thuật thế kỉ X- XV:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LĨNH VỰC** | **THÀNH TỰU** | **TÁC GIẢ** |
| LỊCH SỬ | Đại Việt sử kí | Lê Văn Hưu |
| Lam Sơn thực lục | thời vua Lê Thái Tổ |
| Đại Việt sử kí toàn thư | Ngô Sĩ Liên |
| ĐỊA LÍ | Dư địa chí | Nguyễn Trãi |
| Hồng Đức bản đồ | thời vua Lê Thánh Tông |
| TOÁN HỌC | Đại thành toán pháp | Lương Thế Vinh |
| Lập thành toán pháp | Vũ Hữu |
| QUÂN SỰ | Binh thư yếu lược | Trần Hưng Đạo |
| Vạn Kiếp tông bí truyền thư |
| KĨ THUẬT | Súng thần cơ | Hồ Nguyên Trừng |

**b.** Giáo dục trong các thế kỉ X – XV

Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV, giáo dục Đại Việt từng bước được hoàn thiện và phát triển, trở thành nguồn đào tạo quan lại chủ yếu.

Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu. Năm 1075, khoa thi quốc gia đầu tiên được tổ chức ở kinh thành.

Sang thời Trần, giáo dục, thi cử được quy định chặt chẽ hơn.

Thời Lê sơ, nhà nước quy định : cứ 3 năm có một kì thi Hội để chọn tiến sĩ. Trong dân gian, số người đi học ngày càng đông và số người đỗ đạt cũng tăng thêm nhiều.

Thời Lê Thánh Tông (1460 - 1497) đã tổ chức được 12 khoa thi Hội, có 501 người đỗ tiến sĩ.

Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia ghi tên tiến sĩ. Nhiều trí thức tài giỏi đã góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

**V. TIẾN HÀNH KIỂM TRA**

**\* Ổn định lớp**

**\* Kiểm tra**

**\* Tổng kết điểm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỚP** | **Điểm dưới 5** | **Điểm 5-6** | **Điểm 7-8** | **Điểm 9-10** |
| 10A… |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |
| 10A |  |  |  |  |

**Phần ba: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**

Chương I: **CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN**

**(Từ gữa thế kỷ XVI đến cuối thế kỷ XVIII)**

Tiết 37 - Bài 29: **CÁCH MẠNG HÀ LAN VÀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Bài học giúp học sinh hiểu rằng, cuộc đấu tranh của nhân dân Hà Lan lật đổ vương triều Tây Ban Nha từ giữa thế kỷ XVI là một cuộc cách mạng tư sản đầu tiên của thời kỳ lịch sử cận đại thế giới. Cách mạng tư sản Anh (thế kỷ XVIII) là sự tiếp tục cuộc tấn công vào chế độ phong kiến Châu Âu, mở đường cho lực lượng sản xuất tư bản phát triển.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, liên hệ, so sánh ...

**3. Phẩm chất**

Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

Cách mạng tư sản trong buổi đầu thời cận đại thể hiện mặt tích cực ở việc loại bỏ chế độ phong kiến ở một số quốc gia Châu Âu, song chỉ là sự thay đổi hình thức bóc lột này bằng hình thức bóc lột khác mà thôi. Một chế độ bóc lột mới, tinh vi và tàn bạo đang hình thành.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ thế giới, các bảng thống kê, tranh ảnh tư liệu

- Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tư liệu về cách mạng tư sản châu Âu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh quan sát hình ảnh của Ô-li-vơ-Crom-Oen, tạo hứng thú cho học sinh: ông là ai? Ông có ảnh hưởng như thế nào đến cách mạng tư sản châu Âu? Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Who is this?

2. Nêu những điều đã biết và muốn biết về nhân vật lịch sử?

- Học sinh hoạt động cá nhân. Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày sản phẩm và kết nối sang bài mới.

**c. Sản phẩm**

Giai đoạn hậu kì trung đại (Thế kỉ XV- XVII), chế độ phong kiến khủng hoảng, suy vong. Giai cấp tư sản tuy mới ra đời nhưng đã nhanh chóng khẳng định thế lực kinh tế ngày càng lớn mạnh của mình. Cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến thể hiện trước hết trên lĩnh vực tôn giáo, văn hoá, nghệ thuật... là bước dọn đường cho những cuộc cách mạng tư sản không thể tránh khỏi ở Tây Âu. Nhưng vì sao, những cuộc cách mạng tư sản sớm nổ ra ở “vùng đất thấp” và xứ sở “sương mù”? ý nghĩa của những sự kiện đó đối với tiến trình của lịch sử nhân loại ra sao? chúng ta sẽ nghiên cứu làm sáng tỏ vấn đề này trong bài học hôm nay.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Cách mạng Hà Lan** Khuyến khích học sinh tự đọc

**Hoạt động 2. Cách mạng tư sản Anh**

**a. Mục tiêu**:

- Biết được những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước Anh trước cách mạng. Qua đó thấy được nguyên nhân sâu sa bùng nổ cuộc cách mạng này.

- Sự kiện chính trong tiến trình cách mạng tư sản Anh.

- Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Anh

**b. Nội dung**:

- Giáo viên cung cấp lược đồ nước Anh yêu cầu học sinh đọc sgk mục 2

- Nhiệm vụ:

+ Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước Anh trước cách mạng. Nguyên nhân sâu sa bùng nổ cuộc cách mạng này.

+ Sự kiện chính trong tiến trình cách mạng tư sản Anh.

+ Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Anh.

- Học sinh hoạt động cá nhân, sau đó trao đổi theo cặp đôi để thảo luận vấn đề

- Kĩ thuật đóng vai nhà báo để tường thuật diễn biến của cách mạng tư sản Anh.

**c. Sản phẩm**:

**\* Tình hình nước Anh trước cách mạng**

- Đầu thế kỉ XVII, nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Anh đã phát triển mạnh với nhiều công trường thủ công như luyện kim, làm sứ, len dạ,...

- Ở nông thôn, nhiều quý tộc phong kiến đã chuyển sang kinh doanh theo con đường tư bản, bằng cách "rào đất cướp ruộng", biến ruộng đất chiếm được thành những đồng cỏ, thuê công nhân nuôi cừu để lấy lông cung cấp cho thị trường. Họ trở thành *tầng lớp quý tộc mới*, còn nông dân mất đất thì nghèo khổ.

=> *Hình thành khái niệm "rào đất cướp ruộng".*

**-** Chính trị - xã hội :Chế độ phong kiến kìm hãm, cản trở giai cấp tư sản và quý tộc mới phát triển theo con đường tư bản.   
>> Vì vậy, giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc mới đã liên minh lại với nhau nhằm lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Nguyên nhân trực tiếp bùng nổ cách mạng: Tháng 4/1640, Sác-lơ I triệu tập Quốc hội đòi tăng thuế. Quốc hội phản đối kịch liệt. Sác-lơ I chuẩn bị lực lượng phản công

**\* Diễn biến**:

**+** Năm 1642, Sác-lơ I tuyên chiến với Quốc hội. Nội chiến bùng nổ.

+ Năm 1642 - 1648, nội chiến ác liệt (Vua (PK) – Quốc hội (Quý tộc mới, tư sản).

+ Năm 1649, Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước Cộng hòa. Cách mạng đạt tới đỉnh cao.

+ Năm 1653, thiết lập Nền độc tài được thiết lập (một bước thụt lùi)

+ Năm 1688, Quốc hội tiến hành chính biến, sau đó chế độ Quân chủ lập hiến được xác lập. CM tư sản Anh kết thúc.

- Năm 1649, CM tư sản Anh đạt tới đỉnh cao vì: Năm 1649, Sác-lơ I bị xử tử. Anh trở thành nước *Cộng hòa*. So với thể chế chính trị tồn tại trước đó và sau đó thì thể chế Cộng hòa tiến bộ hơn cả.

+ 1653: Nền độc tài được thiết lập(một bước tụt lùi)

+ Năm 1688: Quốc hội tiến hành chính biến, sau đó chế độ quân chủ lập hiến được xác lập.

**\* Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tư sản Anh.**

- Cuộc cách mạng tư sản Anh do quý tộc mới liên minh với giai cấp tư sản lãnh đạo, được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ đã giành được thắng lợi, đưa nước Anh phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

- Tuy nhiên, đây là cuộc cách mạng không triệt để vì vẫn còn ngôi vua. Cách mạng chỉ đáp ứng được quyền lợi cho giai cấp tư sản và quý tộc mới, còn nhân dân không được hưởng gì.

- Đây là cuộc cách mạng tư sản có ý nghĩa trọng đại trong thời kì quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở các bài học trước đây. Giúp các em có tư duy tốt, có khả năng phân tích, đánh giá các sự kiện.

**b. Nội dung**

Giáo viên củng cố kiến thức bằng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1**. Trước cách mạng tư sản, ngành sản xuất nào ở Anh được đánh giá là ngành sản xuất nổi tiếng nhất ?

A. Sản xuất thủ công nghiệp. B. Sản xuất nông nghiệp.

C. Sản xuất len dạ. D. Sản xuất và chế biến thủy tinh.

**Câu 2**. Nhiều địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa và trở thành tầng lớp nào?

A. Tư sản công nghiệp. B. Tư sản nông nghiệp.

C. Địa chủ mới. D. Quý tộc mới.

**Câu 3**. Mâu thuẫn nào mới nảy sinh ở Anh trước khi cách mạng bùng nổ?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa quý tộc mới, giai cấp tư sản với chế độ quân chủ.

C. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc mới.

D. Mâu thuẫn giữa quý tộc địa chủ với tư sản.

**Câu 4**. Cuộc xung đột giữa các thế lực nào làm bùng nổ cuộc nội chiến ở Anh thế kỉ XVII?

A. Vua Sác-lơ I với quý tộc mới. B. Vua Sác-lơ I với Quốc hội.

C. Quý tộc mới với nông dân. D. Tư sản với địa chủ phong kiến.

**Câu 5**. Năm 1649, cách mạng tư sản Anh đạt tới đỉnh cao vì

A. đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình là lật đổ giai cấp tư sản.

B. vua Sác-lơ I bị xử tử, chế độ Cộng hòa được thiết lập.

C. ngay sau khi cuộc nội chiến kết thúc, chế độ độc tài được thiết lập.

D. cách mạng đã thiết lập được chế độ quân chủ lập hiến – một chế độ phù hợp với tình hình nước Anh lúc đó.

**3. Sản phẩm.**

Câu 1: Câu 2: Câu 3: Câu 4: Câu 5:

- Kĩ năng phân tích đề**.**

**-** Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu**

Nhằm vận dụng kiến thức mà học sinh đã được học trong bài để giải quyết các vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

So sánh cách mạng tư sản Anh với cách mạng Hà Lan theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | CM Hà Lan | CM tư sản Anh |
| Nhiệm vụ |  |  |
| Lãnh đạo |  |  |
| Lực lượng |  |  |
| Phương thức |  |  |
| Kết quả |  |  |
| Tính chất |  |  |

**c. Sản phẩm.**

- Hoàn thành bảng thống kê theo đúng yêu cầu, kiến thức ngắn gọn, dễ hiểu

- Học sinh hình thành được khái niệm cách mạng tư sản.

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về lịch sử nước Mĩ và Tổng thống đầu tiên của nước Mĩ

- Kĩ năng phân tích đề**.**

**-** Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 38 - Bài 30: CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP**

**CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và mâu thuẫn tại các thuộc địa của Anh ở Bắc Mĩ.

- Diễn biến cuộc chiến tranh và sự thành lập Hoa Kì.

- Ý nghĩa, tính chất.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

**3. Phẩm chất**

*Phẩm chất:* yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bản đồ nước Mĩ, các bảng thống kê, tranh ảnh tư liệu

- Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tư liệu về nước Mĩ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh xem đoạn phim tư liệu " Bác Hồ đọc Tuyên ngôn đọc lập" tạo hứng thú cho học sinh: Tuyên ngôn độc lập có liên quan gì đến bài học về nước Mĩ. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: trong Tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có đoạn :“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

**+** Lời dẫn ấy được Chủ tịch Hồ Chí Minh trích từ văn kiện nổi tiếng nào của nước Mĩ?

**+** Em biết ngày quốc khánh của Mĩ là ngày nào và gắn với sự kiện gì?

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Cuộc cách mạng tư sản Anh được coi là cuộc cách mạng mở đầu cho thời kỳ cận đại song chưa đủ củng cố niềm tin về một thắng lợi hoàn toàn của cách mạng tư sản. Lịch sử phải chờ đợi hơn một thế kỷ sau để chứng kiến một cuộc biến động chính trị to lớn dẫn đến sự ra đời của một quốc gia tư sản đầu tiên ở Mĩ. Chúng ta tìm hiểu bài mới để trả lời được các vấn đề:

+ Hợp chúng quốc Hoa Kì ra đời trong hoàn cảnh nào?

+ Điểm giống nhau và khác nhau giữa cách mạng Anh và Chiến tranh giành độc lập?

+ Ảnh hưởng Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ có anh hưởng gì đối với Châu Mỹ và thế giới?.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mĩ. Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh**

**a. Mục tiêu**:

+ Khái quát về Bắc Mĩ

+ Nguyên nhân sâu xa bùng nổ phong trào đấu tranh của nhân dân Bắc Mĩ chống lai chính quốc Anh.

**b. Nội dung**:

- Học sinh quan sát lược đồ sau**:**



- Giao các nhiệm vụ cho học sinh thảo luận

1. Sự hình thành các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

2. Nền kinh tế của các thuộc địa Bắc Mĩ phát triển theo hướng nào?

3. Sự phát triển kinh tế ở 13 thuộc địa đặt ra những yêu cầu gì?

4. Hãy trình bày chính sách của Chính phủ Anh đối với sự phát triển nền kinh tế của 13 thuộc địa? Những chính sách đó đã đưa đến hậu quả gì?

- Học sinh đọc sách giáo khoa, nghiên cứu lược đồ, làm việc cá nhân. Sau đó, thảo luận, trao đổi theo cặp đôi.

- Giáo viên : Gọi một số cặp đôi lên trình bày kết quả được giao. Học sinh lớp lắng nghe và bổ sung

**c. Sản phẩm**:

- Ñaàu XVI, quaù trình xaâm löôïc thöïc daân ôû Baéc Mó dieãn ra raát maïnh meõ, bao goàm: Taây Ban Nha, Haø Lan, Phaùp. Cuoái cuøng laø Anh nhöng laïi chieám öu theá.

- Kinh tế các thuộc địa phát triển nhanh theo hướng Tư bản chủ nghĩa

+ Miền Bắc: Công trường thủ công phát triển nhiều ngành nghề như: Rượu, thuỷ tinh. Luyện kim, đóng tàu, dệt, … (Các mỏ kim loại quý tập trung chủ yếu ở miền Bắc, cảng Bôxtơn sầm uất…).

+ Miền Nam: Kinh tế đồn điền phát triển, sản xuất hàng hoá nông nghiệp xuất khẩu: ngô, bông, mía, thuốc là… (đất đai phì nhiêu; Sử dụng rộng rãi, bóc lột tàn bạo nô lệ da đen).

Hậu quả: Làm gia tăng mâu thuẫn giữa nhân dân 13 bang thuộc địa với thực dân Anh.

- Yêu cầu đặt ra là lật đổ sự thống trị của thực dân Anh tạo điều kiện để nền kinh tế 13 bang Bắc Mỹ phát triển theo con đường TBCN.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2: Diễn biến chiến tranh và sự thành lập Hợp chủng quốc Mĩ**

Hướng dẫn HS lập niên biểu những sự kiện chính

**a. Mục tiêu**:

+ Nguyên nhân trưc tiếp dẫn đến chiến tranh

+ Diễn biến của chiến tranh

+ Vai trò của Gioóc-giơ Oa-sinh-tơn

**b. Nội dung**:

**-** Hs đọc sách giáo khoa, quan sát hình 54, 55 và thực hiện các nhiệm vụ học tập:

+ Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến chiến tranh

**+ Lập bảng niên biểu theo mẫu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung chính** |
|  |  |

- Học sinh hoạt động cá nhân để hoàn thành những yêu cầu của giáo viên

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm của mình, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung

**c. Sản phẩm**

- Cuối năm 1773, nhân dân cảng Bot-ton tấn công 3 tàu chở chè của Anh, ngy cơ của chiến tranh bùng nổ.

- Diễn biến

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung chính** |
| 1774 | Đại hội Lục địa lần thứ nhất ở Phi-la-den-phia |
| 4.1775 | Chiến tranh bùng nổ |
| 4.7.1776 | Đại họi lục địa lần 2 thông qua Tuyên ngôn độc lập |
| 10.1777 | Chiến thắng ở xa-ra-to-ga |
| 1781 | Chiến thắng I-ooc-tao. Chiến tranh kết thúc |
| 1783 | Anh kí Hiệp ước Vec-xi công nhận nền độc lập của Bắc Mĩ. |

- Về bản tuyên ngôn độc lập:

+ Về tích cực: Lần đầu tiên quyền con người và quyền công dân được công bố trước nhân loại. Đề cao vai trò của nhân dân.

+ Hạn chế: Chưa xóa bỏ được chế độ nô lệ và việc bóc lột của giai cấp tư sản đối với nhân dân lao động.

+ Ảnh hưởng: Liên hệ tới bản tuyên ngôn độc lập của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 3: Kết quả và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập**

**a. Mục tiêu**

- Kết quả của chiến tranh giành đôc lâp tai Bắc Mĩ

- ý nghĩa.

**b. Nội dung**

- Giáo viênchuyển giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin mục 3 sgk và thảo luận về

1. Kết quả ?

2. Tính chất ?

- Cho học sinh hoạt động cá nhân. Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm học sinh trong lớp bổ sung, hoàn thiện.

**c. Sản phẩm**

- Theo Hiến pháp: Là nước theo chế độ tổng thống liên bang

- Năm 1789, Oa-sinh-tơn là tổng thống đầu tiên của Mỹ.

- Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa đã giải phóng Bắc Mỹ khỏi sự thống trị của thực dân Anh thành lập nhà nước mới, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển cử Mỹ. Laø một cuộc cách mạng tư sản góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng chống phong kiến ở châu Âu và phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mỹ Latinh cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.

**-** Tính chất và hình thức:Là cuộc cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức là cuộc đấu tranh giành độc lập.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở các bài học trước đây. Giúp các em có tư duy tốt, có khả năng phân tích, đánh giá các sự kiện.

**b. Nội dung**

1. Dựa vào nội dung bài học hãy so sánh cuộc cách mạng tư sản Anh với chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ theo các nội dung sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung so sánh** | **CM tư sản Anh** | **CT giành độc lập** |
| Nhiệm vụ |  |  |
| Lãnh đạo |  |  |
| Lực lượng |  |  |
| Kết quả-Ý nghĩa |  |  |
| Hình thức |  |  |
| Tính chất |  |  |

- Giáo viên yêu cầu sử dụng kiến thức 2 bài học để lập bảng so sánh.

- Thông qua lập bảng, học sinh rút ra được điểm giống và khác nhau của 2 cuộc cách mạng này.

- Sau khi cá nhân học sinh trao đổi cặp đôi để sửa lỗi sai, bổ sung hoàn thiện.

**c. Sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **so sánh** | **CM tư sản Anh** | **Chiến tranh giành độc lập**  **ở Bắc Mĩ** |
| Nhiệm vụ | Lật đổ chế độ phong kiến | Lật đổ chế dộ phong kiến |
| Lãnh đạo | Tư sản và quí tộc mới | Tư sản |
| Lực lượng | Quần chúng nhân dân | Quần chúng nhân dân |
| Kết quả-Ý nghĩa | Thiết lập nền quân chủ lập hiến  Đưa nước Anh phát triển theo con đường TBCN | Giành được nền độc lập.  Hợp chúng quốc Hoa Kỳ được thành lập  Đất nước phát triển theo con đường TBCN |
| Hình thức | Nội chiến | Chiến tranh giành độc lập |
| Tính chất | Cách mạng tư sản | Cách mạng tư sản |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG.**

**a. Mục tiêu**

Nhằm vận dụng kiến thức mà học sinh đã được học trong bài để giải quyết các vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về.

**b. Nội dung**

1.Tìm hiểu một số Tổng thống nước Mỹ.

2.Tại sao Hồ Chí Minh lại trích dẫn bản Tuyên ngôn độc lập của Bắc Mỹ vào bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam.

**c. Sản phẩm**

1.Tìm hiểu một số Tổng thống nước Mỹ

- Cho HS tìm hiểu một số vị tổng thống nổi bật của nước Mĩ, đặc biệt đi sâu vào Tổng thống Oa-sinh-tơn để rõ hơn về vai trò của ông đối với nước Mĩ.

2.Tại sao Hồ Chí Minh lại trích dẫn bản Tuyên ngôn độc lập của Bắc Mỹ vào bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam

- Học sinh thấy được giá trị nhất định của Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Mĩ.

- Sự tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc trích dẫn bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ vào Bản tuyên ngôn độc lập của nước ta.

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về nước Pháp và cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Tiết 39, 40 - Bài 31: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỶ XVIII**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Giúp học sinh biết được những nét chính về tình hình kinh tế, chính trị - xã hội của nước Pháp trước cách mạng, hiểu được đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn tới bùng nổ Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

- Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng là bước dọn đường cho cách mạng bùng nổ.

- Tiến trình của cách mạng tư sản Pháp.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, liên hệ, so sánh ...

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất:* yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

**-** Thể hiện thái độ bất bình trước những biểu hiện bất công của xã hội.

- Biết ủng hộ cái mới, cái tiến bộ trong xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh: “Tình cảnh người nông dân Pháp”.

- Các tài liệu tham khảo có liên quan.

**- Máy tính kết nối máy chiếu.**

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tư liệu về nước Pháp.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh quan sát một số hình ảnh về nước Pháp, các em có thể gợi nhớ lại những hiểu biết của bản thân về nước Pháp để giải quyết vấn đề. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây:





1. Những hình ảnh trên có liên quan đến quốc gia nào? Nêu những hiểu biết của em về quốc gia đó hiện nay?

2. Để đạt được những thành tựu như ngày nay, nhân dân Pháp đã trải qua một cuộc cách mạng “long trời lở đất” vào cuối thế kỷ XVIII. Em biết gì về cuộc cách mạng này?

3. Vì sao Lênin gọi cuộc Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII là cuộc “Đại cách mạng”?

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Nước Pháp trước cách mạng**

**a. Mục tiêu**:

+ Hiểu được đặc điểm về tình hình kinh tế của nước Pháp trước cách mạng.

+ Biết được tình hình chính trị - xã hội của nước Pháp trước cách mạng.

+ Trào lưu Triết học Ánh sáng trong Cách mạng tư sản Pháp và tác dụng của nó làbước dọn đường cho cách mạng bùng nổ.

**b. Nội dung**:

- Giáo viên cung cấp hình ảnh về " Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng", kinh tê công thương Pháp, các nhà tư tưởng tiến bộ cuối thế kỉ XVIII.

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát hình ảnh kết hợp đọc thông tin SGK để hoàn thành các nhiệm vụ sau:

1. Miêu tả đời sống người nông dân Pháp trước cách mạng? Từ đó rút ra đặc điểm tình hình kinh tế nông nghiệp nước Pháp trước cách mạng?

2. Tình hình kinh tế công thương nghiệp nước Pháp trước cách mạng có đặc điểm gì nổi bật?

3. Đặc điểm nổi bật trong tình hình chính trị nước Pháp trước cách mạng? Miêu tả mối quan hệ giữa các đẳng cấp trong xã hội Pháp trước cách mạng?

4. Nội dung cơ bản của Trào lưu Triết học Ánh sáng ?. Trào lưu Triết học Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với việc chuẩn bị cho cách mạng bùng nổ?

- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi theo cặp đôi.

- Giáo viên yêu cầu đại diện của 2 nhóm trình bày sản phẩm, học sinh lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

- Về kinh tế:

+ Cuối thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là nước nông nghiệp, cụng cụ và phương thức canh tác rất thô sơ (chủ yếu dùng cày, cuốc) nên năng suất thấp. Nạn mất mùa, đói kém thường xuyên xảy ra, đời sống nông dân rất khổ cực.

+ Trong lĩnh vực công thương nghiệp, kinh tế tư bản chủ nghĩa tuy đã phát triển nhưng lại bị chế độ phong kiến cản trở, kìm hãm. Nước Pháp bấy giờ lại chưa có sự thống nhất về đơn vị đo lường và tiền tệ.

- Về chính trị- xã hội

+ Nước Pháp trước cách mạng theo thể chế quân chủ chuyên chế, do vua Lu-I XVI đứng đầu.

+ Xã hội tồn tại 3 đẳng cấp là Tăng lữ, Quý tộc và Đẳng cấp thứ ba, mâu thuẫn với nhau rất gay gắt.

- Về tư tưởng xuất hiện các nhà tư tưởng tiến bộ: Mông-tex-xkio, Vôn- te, Rut-xô. Những tư tưởng tiến bộ được gọi là trào lưu Triết học ánh sáng

+ Ủng hộ tư tưởng tiến bộ của giai cấp tư sản, kịch liệt tố cáo và lên án chế độ quân chủ chuyên chế của Lu-i XVI.

+ Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng đã thúc đẩy cách mạng sớm bùng nổ.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2: Tiến trình cách mạng**

Hướng dẫn HS lập niên biểu tiến trình cách mạng. Nhấn mạnh sự kiện ngày 14 - 7; “Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền”; nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh

**a. Mục tiêu**

+ Các giai đoạn phát triển của cách mạng

+ Nắm được các sự kiện tiêu biểu: Bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền, LuiXVI bị sử tử, phái Giacobanh.

**b. Nội dung**

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk tóm tắt tiến trình của cách mạng tư sản Pháp

- Các vấn đề cần thảo luận

1. Ý nghĩa của Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền.

2. Sự kiện nào chứng tỏ nền Cộng hòa ở Pháp được thiết lập.

3. Các chính sách của phái Gia-co-banh.

- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó thảo luận theo nhóm nhỏ (bàn).

**c. Sản phẩm**

***\* Chế độ quân chủ lập hiến (từ 14 - 7 - 1789 đến 10 - 8 - 1792)***

- Sau khi giành thắng lợi, phái Lập hiến lên nắm quyền và họ đã làm được hai việc quan trọng đối với cách mạng :

+ Thông qua *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền*, nêu cao khẩu hiệu "Tự do – Bình đẳng – Bác ái" (8 – 1789).

+ Ban hành Hiến pháp (9 – 1791), xác lập chế độ quân chủ lập hiến. Theo đó, vua không được nắm thực quyền mà quyền lực thuộc về Quốc hội.

- Lui XVI đã liên kết với lực lượng phản cách mạng trong nước, cầu cứu phong kiến bên ngoài để giành lại chính quyền.

- Tháng 4 – 1792, liên minh hai nước Áo – Phổ cùng bọn phản động ở Pháp chống phá cách mạng. Phái Lập hiến đã không kiên quyết chống lại, tình hình đất nước lâm nguy.

***\* Chế độ cộng hoà (từ 21 - 9 - 1792 đến 2 - 6 - 1793)***

- Ngày 10 – 8 – 1792, phái Girôngđanh - tầng lớp tư sản công thương - đứng lên lãnh đạo nhân dân tiếp tục làm cách mạng, lật đổ phái Lập hiến và xoá bỏ chế độ phong kiến.

- Sau khi lật đổ phái Lập hiến và xoá bỏ chế độ phong kiến, phái Girôngđanh bầu ra Quốc hội mới, thiết lập nền cộng hoà. Ngày 21 – 1 – 1793, vua Lui XVI bị xử tử vì tội phản quốc.

- Mùa xuân năm 1793, quân Anh cùng quân đội các nước phong kiến châu Âu tấn công nước Pháp. Bọn phản động trong nước ở mọi nơi cũng nổi dậy tấn công cách mạng, tình hình nước Pháp gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, phái Girôngđanh không lo chống ngoại xâm và nội phản, chỉ lo củng cố quyền lực.

- Ngày 2 – 6 – 1793, dưới sự lãnh đạo của phái Giacôbanh, đứng đầu là Rôbespie, quần chúng nhân dân đã lật đổ phái Girôngđanh.

**\* Nền chuyên chính dân chủ cách mạng Giacôbanh (1793 - 1794)**

- Sau khi lật đổ phái Girôngđanh, phái Giacôbanh được sự ủng hộ của nhân dân lên nắm chính quyền, thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng do Rôbespie đứng đầu.

- 1793 nước Pháp bị đe dọa nghiêm trọng cả trong và ngoài nước

- Chính quyền cách mạng đã thi hành nhiều biện pháp quan trọng để trừng trị bọn phản cách mạng, giải quyết những yêu cầu của nhân dân như : xoá bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân đối với phong kiến, chia ruộng đất cho nông dân, quy định giá các mặt hàng bán cho dân nghèo,...

- Lệnh tổng động viên được 42 vạn người tham gia cách mạng, dẹp yêu được các cuộc phản loạn trong nước, đánh tan được các thế lực phong kiến bên ngoài . Cách mạng đạt tới đỉnh cao.

- Vì nội bộ bị chia rẽ, nhân dân lại không ủng hộ như trước (do phái Giacôbanh không đem lại đầy đủ quyền lợi cho họ như đã hứa), nên phái tư sản phản cách mạng đã tiến hành đảo chính, bắt Rôbespie và ông bị xử tử ngày 28 – 7 – 1794.

**\* Thời kì thoái trào cách mạng**

*-* Sau cuộc đảo chính ngày 27 - 7 - 1794, cách mạng thoái trào, do nhiều thành quả cách mạng bị thủ tiêu. Giai cấp tư sản đã đưa Napôlêông Bônapác lên nắm quyền (11 - 1799). Cách mạng kết thúc.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 3: Ý nghĩa của cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII**

**a. Mục tiêu**

- Ý nghĩa của cách mạng với nước Pháp.

- Tác động của cách mạng với thế giới.

**b. Nội dung**

Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc thông tin sgk, kết hợp quan sát tiến trình cách mạng, cho học sinh làm việc cả lớp cùng thảo luận:

*Tại sao nói cách mạng tư sản Pháp là cuôc cách mạng tư sản điển hình và triệt để nhất trong các cuộc cách mạng tư sản thời cân đại?*

**c. Sản phẩm**

- Cách mạng tư sản Pháp hoàn thàn đầy đủ một cuộc cách mạng tư sản

+ Lật đổ chế độ phong kiến xóa bỏ mọi tàn dư của nó

+ Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân

+ Những cản trở trên con đường công-thương nghiệp bị xóa bỏ

+ Thi trường dân tộc thống nhất được hình thành

, - Giai cấp tư sản lên cầm quyền, nhưng quần chúng nhân dân là lực lượng chủ yếu đưa cách mạng đạt tới đỉnh cao với nền chuyên chính dân chủ cách mạng Giacôbanh.

- Có ảnh hưởng to lớn đến nhiều nước khác, để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho phong trào cách mạng ở các nước.

- Cách mạng tư sản Pháp được coi là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất, tuy nhiên nó vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ quyền lợi cho nhân dân, vẫn không hoàn toàn xoá bỏ được chế độ phong kiến, chỉ có giai cấp tư sản là được hưởng lợi.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở các bài học trước đây. Giúp các em có tư duy tốt, có khả năng phân tích, đánh giá các sự kiện.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và theo phương thức làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

1. Bằng kiến thức đã học về tình hình xã hội nước Pháp trước cách mạng 1789, em hãy điền vào chỗ trống các từ thích hợp:

Trước cách mạng, Pháp là một nước\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. Nắm mọi

quyền hành là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ . Ba đẳng cấp trong xã hội phong

kiến Pháp là: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

Đẳng cấp\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nắm giữ những chức vụ cao trong bộ

máy nhà nước. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ là

những giai cấp được hưởng nhiều đặc quyền kinh tế nhưng không

phải \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cho nhà vua.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ gồm: tư sản, nông dân, bình dân thành thị .

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ chiếm 90% dân số, giai cấp này rất nghèo khó,

không có ruộng đất và chịu nhiều tầng áp bức.

Đứng đầu Đẳng cấp thứ ba là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ , họ có thế lực về

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nhưng không có quyền lực\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. Giải thích tại sao nền chuyên chính Gia-cô-banh là đỉnh cao cách mạng?

- Sau khi cá nhân học sinh trao đổi cặp đôi để sửa lỗi sai, bổ sung hoàn thiện.

**c. Sản phẩm**

1: quân chủ chuyên chế/nhà vua/tăng lữ, Quý tộc/đẳng cấp thứ 3/Quý tộc/Tăng lữ/Quý tộc/đóng thuế/Đẳng cấp thứ 3/nông dân/giai cấp tư sản/kinh tế/chính trị.

2:

+ Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.+ Ban hành quyền dân chủ rộng rãi, mọi bất bình đẳng về đẳng cấp bị xóa bỏ

+ Những cản trở trên con đường công-thương nghiệp bị xóa bỏ

+ Thi trường dân tộc thống nhất được hình thành

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu**

Nhằm vận dụng kiến thức mà học sinh đã được học trong bài để giải quyết các vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về.

**b. Nội dung**

Câu 1: Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam ở đầu thế kỉ XX?

Câu 2: Sưu tầm các tư liệu lịch sử nổi tiếng trong Cách mạng tư sản Pháp và cho biết nội dung các tư liệu đó.

**c. Sản phẩm**

1. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII có tác động đến cách mạng Việt Nam ở đầu thế kỉ XX

- Trào lưu Triết học Ánh sáng có tác động đến việc lựa chọn hướng đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc...

- Tác động đến quyết định lựa chọn con đường cứu nước của cách mạng Việt Nam: Nguyễn Ái Quốc cho rằng Các mạng Pháp, Mĩ là “chưa đến nơi”... nên người đã quyết định đi theo con đường cách mạng vô sản.

2.

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về thành tựu cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**CHƯƠNG 2: CÁC NƯỚC ÂU - MỸ**

**(THẾ KỶ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX)**

**Tiết 41 - Bài 32**: **CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP Ở CHÂU ÂU**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Những tiền đề dẫn tới sự bùng nổ của cách mạng công nghiệp.

- Những thành tựu quan trọng của cách mạng công nghiệp Anh trên các lĩnh vực: Phát minh máy móc, luyện kim và giao thông vận tải.

- Hệ quả của Cách mạng công nghiệp về kinh tế, xã hội.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

**3. Phẩm chất**

*- Phẩm chất:* yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

Trân trọng, cảm phục sự nổ lực và cố gắng không ngừng của con người để phát minh sáng chế được những phương tiện tiến bộ nhằm nâng cao NSLĐ và đời sống của con người.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh về những phát minh công nghiệp trong thời kỳ này.

- Lược đồ nước Anh.

- Tư liệu tham khảo về kinh tế, văn hóa phần lịch sử thế giới.

**-** Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tư liệu về cách mạng công nghiệp châu Âu.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh xem đoạn phim tư liệu về cuộc cách mạng 4.0, các em có thể gợi nhớ những thành tựu của cách mạng khoa học kĩ thuật có vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên cung cấp cho học sinh đoạn phim tư liệu về cuộc cách mạng 4.0

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

1. Đọan phim tư liệu trên phản ánh điều gì?

2. Nêu vai trò của cách mạng khoa học kĩ thuật với cuộc sống của con người. Cho ví dụ.

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Cách mạng công nghiệp Anh**

**a. Mục tiêu**:

+ Tiền đề để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp đầu tiên

+ Những thành tựu của cách mạng công nghiệp.

**b. Nội dung**:

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin sgk và thảo luận các vấn đề

1. Theo em để một cuộc cách mạng Công nghiệp diễn ra thì cần có những điều kiện gì?

2. Vì sao CMCN diễn ra đầu tiên ở nước Anh?

3. CMCN ở nước Anh diễn ra đầu tiên trong lĩnh vực nào? Vì sao?

- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi theo cặp đôi.

- Giáo viên yêu cầu đại diện của 2 nhóm trình bày sản phẩm, học sinh lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

- Tiền đề:

+ Chính trị (giai cấp TS nắm quyền thống trị)

+ Kinh tế- Kĩ thuật (Nguồn vốn, thị trường, kĩ thuật)

+ Xã hội (Nhân công)

- CMCN diễn ra đầu tiên tại Anh vì:

+ Anh có những điều kiện chuẩn bị cho Cách mạng công nghiệp diễn ra sớm hơn các nước khác: cách mạng TS nổ ra sớm, chính quyền do giai cấp tư sản nắm quyền.

+ Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp.

Anh có hệ thống thuộc địa rộng lớn, tạo điều kiện cho giai cấp tư sản tích lũy vốn để đầu tư vào công nghiệp trong nước.

+ Tình trạng rào đất cướp ruộng, người nông dân mất hết ruộng đất buộc họ phải đi làm thuê kiếm sống.

- CMCN diễn ra đầu tiên trong ngành CN dệt (CN nhẹ) vốn ít, thu hồi nhanh.

- Những thành tựu của cách mạng công nghiệp Anh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | Người phát minh | Tên sản phẩm | Tác dụng |
| 1764 | Giêm-ha-gri-vơ | máy kéo sợi Gienni | Tăng năng suất kéo sợi |
| 1769 | Ác-crai-tơ | máy kéo sợi chạy bằng sức nước | Tạo sản phẩm chắc hơn, giảm sức lao động của con người |
| 1779 | Crôm-tơn | cải tiến máy kéo sợi | Tạo được sản phẩm bền và đẹp |
| 1785 | Các-rai | chế tạo máy dệt chạy bằng sức nước | Tăng năng suất lên gấp 40 lần |
| 1784 | Giêm Oát | máy hơi nước | Tăng năng suất, giải phóng sức lao động, khởi đầu quá trình CNH. |
| 1735 | Abraham Darby | Phương pháp nấu than cốc | Tạo được đóng góp mới cho việc luyện gang thép |
| 1784 |  | Lò luyện gang đầu tiên | Tăng năng suất sản xuất đồ kim loại. |
| 1814 | Xtiphen Xơn | Đầu máy xe lửa đầu tiên | Tăng tốc độ và khối lượng vận chuyển hàng hóa |

- Nhận xét:

+ Con đường dẫn đến các phát minh: Do yêu cầu ngày càng cao của kĩ thuật

+ Máy hơi nước là quan trọng

+ Chuyển lao động thủ công sang máy móc

+ Khởi đầu quá trình CNH

+ Sản phẩm sau sẽ giải quyết những hạn chế của sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của sự phát triển trong sản xuất.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2. Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức** Khuyến khích học sinh tự đọc

**Hoạt động 3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp**

**a. Mục tiêu:**qua phần này học sinh cần biết được hệ quả về kinh tế - xã hội của cuộc CMCN. Những hệ quả này có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình kinh tế - chính trị ở Châu Âu lúc bấy giờ.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: đọc thông tin sgk và cho biết những tác động tích cực và tiêu cực của cuộc cách mạng công nghiệp.

- Học sinh hoạt động cá nhân tiếp nhận và thực hiện sản phẩm:

- Giáo viên gọi 2-3 học sinh trình bày sản phẩm của mình, học sinh khác bổ sung

**c. Sản phẩm:**

*Ưu điểm*

**- Về kinh tế:**

+ Nâng cao năng suất lao động làm ra khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội.

+ Thay đổi bộ mặt các nước tư bản, nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân ra đời.

**- Về xã hội:**

+ Hình thành 2 giai cấp mới là: tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.

*Hạn chế*

*+* Môi trường, tai nạn...

+ Mâu thuẫn xã hội ngày càng tăng lên.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở các bài học trước đây. Giúp các em có tư duy tốt, có khả năng phân tích, đánh giá các sự kiện.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và theo phương thức làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

- Trò chơi ghép hình ảnh của phát minh với tác giả

+ Máy Gien-ni

+ Máy hơi nước

+ Máy kéo sợi được cải tiến.

+ Máy dệt.

- Thời gian 2 phút.

**c. Sản phẩm**

+ Máy Gien-ni ------ Giêm-ha-gri-vơ

+ Máy hơi nước ------- Giêm Oát

+ Máy kéo sợi được cải tiến.-------- Crôm-tơn

+ Máy dệt. ----------- Các-rai

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

Nhằm vận dụng kiến thức mà học sinh đã được học trong bài để giải quyết các vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về.

**b. Nội dung**

Ưu điểm và hạn chế của quá trình thực hiện công nghiệp hóa ở nước ta hiện nay? Theo em phải làm gì để khắc phục những hạn chế đó?

**c. Sản phẩm**

- Ưu điểm:

+ Kinh tế

+ Giao thông

+ Đời sống của con người

- Hạn chế: Ô nhiễm môi trường, tai nạn, khoảng cách giàu nghèo...

- Biện pháp giải quyết: Phát triển công nghiệp phải đi đôi với bảo vệ môi trường, quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội...

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về nước Đức, nước Mĩ cuối thế kỉ XIX.

**Tiết 42, 43 - Bài 33**: **HOÀN THÀNH CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở CHÂU ÂU**

**VÀ MĨ GIỮA THẾ KỶ XIX**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Nắm được nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc dân tộc thống nhất nước Đức, Italia và nội chiến Mĩ.

- Giải thích được tại sao cuộc dân tộc thống nhất Đức, Italia và nội chiến ở Mĩ lại là cuộc Cách mạng tư sản.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

*- Phẩm chất:* yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, liên hệ, so sánh ...

**3. Phẩm chất**

- Nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc dân tộc chống các thế lực phong kiến, bảo thủ, lạc hậu đòi quyền tự do dân chủ.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu

+ Lược đồ quá trình thống nhất Đức, Italia và nội chiến ở Mĩ.

+ Tranh ảnh đến những nhân vật lịch sử có liên quan đến thời kỳ này.

**-** Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, các tài liệu tham khảo có liên quan.

- Tư liệu về nước Đức, nước Mĩ cuối thế kỉ XIX.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc quan sát các hình ảnh “Otto von Bismarck, vị thủ tướng đã thống nhất nước Đức; Tổng thống Lin- côn thẩm duyệt bản tuyên ngôn giải phóng nô lệ" và học sinh quan sát lược đồ "Bản đồ Đế chế Đức 1871 – 1918; Lược đồ Hoa Kì" khi quan sát lược đồ và hình ảnh học sinh nhớ lại những kiến thức đã học. Tuy nhiên, các em chưa thể hiểu hết được các cuộc cách mạng đó diễn ra như thế nào? Từ đó khơi gợi sự tò mò,lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết.

**b. Nội dung**

- Giáo viên cung cấp cho học sinh hình ảnh tư liệu đế chế Đức, Bit-mac, Tổng thống Lin-con, nước Mĩ.

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh:

+ Những hình ảnh trên gợi cho em nhớ tới cuộc cách mạng nào? Em hãy nêu hiểu biết của em về những cuộc cách mạng đó?

+ Em có nhận xét gì về những bức tranh trên?

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về nước Đức, nước Mĩ cuối thế kỉ XIX.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Cuộc đấu tranh thống nhất ở Đức**

Tự học có hướng dẫn HS lập bảng so sánh hình thức của các cuộc cách mạng tư sản

**Hoạt động 2. Cuộc đấu tranh thống nhất Italia** Tự học có hướng dẫn HS lập bảng so sánh hình thức của các cuộc cách mạng tư sản

**Hoạt động 3. Nội chiến ở Mĩ**

**a. Mục tiêu***:* Hiểu được tình hình nước Mĩ vào giữa thế kỉ XIX ; trình bày được diễn biến chính và đánh giá được ý nghĩa của cuộc Nội chiến ở Mĩ

**b. Nội dung**

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc thông tin SGK, kết hợp quan sát hình ảnh tư liệu về Tổng thống Lin-côn, nội chiến ở Mĩ

+ Em hãy cho biết ông là ai? hãy nêu hiểu biết về nhân vật lịch sử trên?

+ Ông là người có vai trò như thế nào đối với nước Mĩ?

- Học sinh hoạt động cá nhân

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

- Nguyên nhân:

+ Đến giữa thế kỉ XIX, lãnh thổ Mĩ đã mở rộng đến bờ biển Thái Bình Dương, bao gồm 30 bang. Miền Bắc có nền kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa phát triển, miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, dựa trên sự bóc lột sức lao động của nô lệ. Sự tồn tại của chế độ nô lệ đã cản trở nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển ở Mĩ. Mâu thuẫn giữa tư sản và trại chủ ở miền Bắc với chủ nô ở miền Nam ngày càng gay gắt.

+ Lin-côn đại diện Đảng cộng hòa trúng cử tổng thống đe dọa quyền lợi của chủ nô ở miền Nam. 11 bang miền Nam tách khỏi miền Nam.

*-* Diễn biến chính

+ Ngày 12/4/1861 nội chiến bủng nổ, ưu thế thuộc về Hiệp bang.

+ Ngày 01/1/1863 Lin-côn ra sắc lệnh bãi bỏ chế độ nô lệ → nô lệ, nông dân tham gia quân đội.

+ Ngày 09/4/1865 nội chiến kết thúc, thắng lợi thuộc về quân Liên bang do Tổng thống Lin-côn đứng đầu.

- Tính chất, ý nghĩa

- Cuộc Nội chiến 1861 – 1865 ở Mĩ có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản. Dựa vào lực lượng cách mạng quần chúng, giai cấp tư sản miền Bắc đã xoá bỏ chế độ nô lệ ở miền Nam, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở khu vực này. Nhờ đó, kinh tế Mĩ vươn lên mạnh mẽ vào cuối thế kỉ XIX.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về nước Đức, nước Mĩ cuối thế kỉ XIX.

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Qua trình thống nhất nước Đức và nội chiến ở Mĩ

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

Giải thích tại sao thống nhất nước Đức và nội chiến là cuộc cách mạng tư sản?

**c. Sản phẩm:**

Đây được coi là cuôc cách mạng tư sản bởi: Lãnh đạo: Giai cấp tư sản, quý tộc mới đại diện cho giai cấp tư sản; Động lực phong trào: quần chúng nhân dân; Xóa bỏ trở ngại trên con đường phát triển kinh tế TBCN...

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về nước Đức, nước Mĩ cuối thế kỉ XIX.

**4. HỌAT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung**

**-** Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà):

+ Hãy sưu tầm những đoạn phim tư liệu hoặc tranh ảnh về cách mạng ở Đức và nội chiến ở Mĩ

**+** Tìm hiểu về những nhân vật lịch sử như: Tổng thống Mĩ Lin-côn; Thủ tướng Bi- xmac

**3. Gợi ý sản phẩm:**

- Đúng chủ đề.

- Nêu được nội dung của tư liệu.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về thành tựu của khoa học- kĩ thuật cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**Tiết 44 - Bài 34: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN**

**ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Nắm và hiểu được những thành tựu chủ yếu về khoa học kĩ thuật cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, nó đã thúc đẩy sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất xã hội.

- Nắm được khoảng những năm cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản dần chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn giai đoạn đế quốc chủ nghĩa mà đặc trưng cơ bản nhất là sự ra đời của các tổ chức độc quyền và sự bóc lột ngày càng tinh vi hơn đối với nhân dân lao động làm cho mâu thuẫn trong xã hội tư bản ngày càng gay gắt và sâu sắc.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài

- Năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng nhận xét đánh giá sự kiện lịch sử về sự hình thành với tổ chức độc quyền.

- Kĩ năng khai thác và sử dụng tranh ảnh lịch sử về những thành tựu của khoa học kĩ thuật

**3. Phẩm chất**

*-* Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

- Biết trân trọng những công trình nghiên cứu, những phát minh của các nhà khoa học trong việc khám phá nguồn năng lượng vô tận của thiên nhiên phục vụ cho nhu cầu và cuộc sống con người.

- Thấy được mặc dù chủ nghĩa đế quốc là giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa để quốc, đi cùng với nó là những thủ đoạn bóc lột tinh vi của chúng.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh, lược đồ, đoạn phim tư liệu

+ Tranh ảnh các nhà bác học có những phát minh nổi tiếng vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

+ Tư liệu liên quan đến những nhân vật lịch sử có liên quan đến thời kỳ này.

**- Học liệu:** Sách giáo khoa, giáo án, sách giáo viên, tư liệu tham khảo.

**-** Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Tìm hiểu về các nhà bác học có những phát minh nổi tiếng vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

- Tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của các nhà bác học có tên tuổi trên thế giới.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc quan sát hình ảnh 1 số nhà bác học và một số máy móc được phát minh vảo nửa cuối thế kỷ XIX, học sinh nhớ lại những tiến bộ của khoa học-kỹ thuật đã đạt được trong thời kỳ này. Tuy nhiên, các em chưa thể biết được những thành tựu to lớn mà các nhà khoa học mang lại. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học

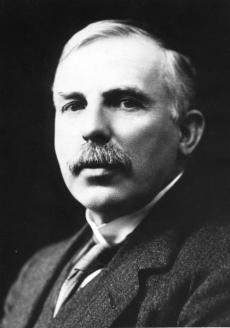
**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh. Cụ thể như sau:

\* Quan sát hình ảnh và 1 số máy mọc được phát minh và thảo luận một só vấn đề sau:



**Georg Simon Ohm**  **Mai-cơn Pha-ra- đây ( 1791 -1867)**

******

**Ec-nét Rơ-đơ-phơ ( 1871 – 1937**) Men-đê-lê-ép

1. Em biết gì về những khoa học trên?hãy nêu những hiểu biết của em về những nhà khoa học này?

2. Những phát minh máy móc trên đã nói lên điều gì?Những ảnh hưởng, tác động của nó đối sự phát triển của kinh tê như thế nào?

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Sự tiến bộ về khoa học - kĩ thuật và sự phát triển của sức sản xuất**

**a. Mục tiêu**:

Trình bày được những thành tựu tiêu biểu về khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhất là những phát minh lớn trong các lĩnh vực Vật lí, Hoá học, Sinh học...

**b. Nội dung**:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc thông tin SGK, kết hợp quan sát hình ảnh trên cho học sinh theo từng cặp đôi.

+ Hãy kể tên những phát minh của các nhà khoa học cuối thế kỷ XIX đầu thế Kỷ XX? những thành tựu đó có tác động như thế nào đến sản xuất?

+ Hãy thống kê những thành tựu tiêu biểu về kỹ thuật đã đạt được vào cuối thế kỷ XIX đầu TK XX?

- Học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi theo cặp đôi.

- Giáo viên yêu cầu đại diện của 2 cặp đôi trình bày sản phẩm, học sinh lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm.**

***\* Lĩnh vực khoa học:***

**-**  Vật lí, có những phát minh của các nhà bác học Ghêoóc Xim Ôm (1789 – 1854) người Đức, Êmili Khaichianôvich Lenxơ **(**1804 **-** 1865**)** người Nga,... đã mở ra khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mới ; những phát minh về hiện tượng phóng xạ của các nhà bác học Pie Quyri và Mari Quyri, phát minh của nhà bác học người Đức Vimhem Rơnghen (1845 - 1923) về tia X vào năm 1895 đã giúp y học chẩn đoán chính xác bệnh tật...

- Hoá học, có định luật tuần hoàn của nhà bác học Nga Menđêlêép.

- Sinh học, có thuyết tiến hoá của Đácuyn (người Anh), phát minh của nhà bác học người Pháp Lui Paxtơ (1822 - 1895).

***\* Lĩnh vực kỹ thuật:***

- Những sáng kiến, cải tiến kĩ thuật cũng thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp ; tiêu biểu là kĩ thuật luyện kim với việc sử dụng lò Bexme và lò Máctanh đã đẩy nhanh quá trình sản xuất thép ; việc phát minh ra máy điện tín giúp cho liên lạc ngày càng nhanh và xa.

- Cuối thế kỉ XIX, xe ô tô được đưa vào sử dụng nhờ phát minh ra động cơ đốt trong. Tháng 12 - 1903, ngành hàng không ra đời. Nông nghiệp cũng có bước tiến đáng kể nhờ sử dụng nhiều máy móc : máy kéo, máy gặt, máy đập,... Phân bón hoá học cũng được sử dụng rộng rãi.

- Những tiến bộ về khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX có ý nghĩa to lớn, làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa, đánh dấu bước tiến mới của chủ nghĩa tư bản ở giai đoạn này.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 2. Sự xuất hiện chủ nghĩa tư bản độc quyền** Khuyến khích học sinh tự đọc

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về: Tiến bộ về khoa học-kỹ thuật vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX và tác động của nó đối sự phát triển của CNTB

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo

+ Lập bảng thống kê thành tựu khoa học - kỹ thuật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

|  |  |
| --- | --- |
| Các nhà khoa học | Các thành tựu tiêu biểu |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

+ Những tác động của khoa học - kỹ thuật đối với sản xuất vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?

**c. Sản phẩm:**

- Tên nhà khoa học, lĩnh vực, thành tựu tiêu biểu nhất.

- Tác động của thành tựu khoa học -kĩ thuật cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX

+ Cơ cấu kinh tế

+ Nông nghiệp

+ Công nghiệp.

+ Sự phát triển chung của chủ nghĩa tư bản.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh

+ Sưu tầm những tranh ảnh về các nhà khoa học vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

+ Tìm hiểu tư liệu phát minh ra máy điện tính và máy bay vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

**c. Sản phẩm:**

- Đúng chủ đề.

- Nêu được nội dung của tư liệu.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu về các nước tư bản Anh, Pháp, Đức, Mĩ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**Bài 35: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN**

**ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA**

Khuyến khích học sinh tự đọc cả bài

**CHƯƠNG III: PHONG TRÀO CÔNG NHÂN**

**(Từ nửa đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)**

**Tiết 45,46 - Bài 36: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

**CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Trình bày được các phong trào đấu tranh tiêu biểu của giai cấp công nhân Pháp, Anh, Đức; đánh giá được ý nghĩa và nguyên nhân thất bại của phong trào đó.

- Biết được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội không tưởng, những đại biểu xuất sắc; đánh giá được những mặt tích cực và hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài

- Năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu - Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.

- Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ chiến tranh.

- Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.

**3. Phẩm chất**

*-* Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

- Giúp học nhận thức sâu sắc được quy luật “Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh”, song những cuộc đấu tranh chỉ giành thắng lợi khi có tổ chức và hướng đi đúng đắn.

- Nâng cao ý thức đấu tranh chống mọi áp bức bất công xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh về phong trào đấu tranh của công nhân thời kì này, những câu chuyện về các nhà xã hội không tưởng.

**- Học liệu:** Sách giáo khoa, giáo án, sách giáo viên, tư liệu tham khảo.

**-** Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

Tìm hiểu về phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh quan sát hình ảnh của giai cấp công nhân ở nữa đầu thế kỉ XIX, các em có thể biết được tình cảnh khổ cực của giai cấp công nhân do bị áp bức bóc lột nặng nề, từ đó công nhân đã đứng lên đấu tranh. Tuy nhiên các em chưa thể biết đầy đủ và chi tiết về các cuộc đấu tranh tiêu biểu. Tại sao các cuộc đấu tranh đó đều thất bại? Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh và thảo luận một số vấn đề dưới đây:



1. Đặt tên cho các bức ảnh tư liệu?

2. Nêu cảm nhận của em về những bức ảnh trên?

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Sự ra đời và tình cảnh của giai cấp vô sản công nghiệp. Những cuộc đấu tranh đầu tiên.**

Khuyến khích học sinh tự đọc

Học sinh tự đọc sgk để hiểu được:

- Cuộc sống của giai cấp vô sản sau cách mạng công nghiệp

- Những cuộc đấu tranh đầu tiên của vô sản chống lại tư sản

**Hoạt động 2. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở nửa đầu thế kỉ XIX.**

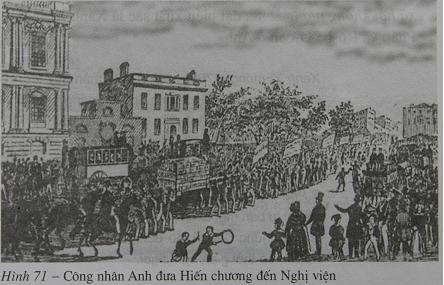
**a. Mục tiêu**:

Trình bày được các phong trào đấu tranh tiêu biểu của giai cấp công nhân Pháp, Anh, Đức ; đánh giá được ý nghĩa và nguyên nhân thất bại của phong trào đó.

**b. Nội dung**:

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc nội dung mục 2 SGK trang

184-185, kết hợp quan sát Hình 71 SGK trang 185 “Công nhân Anh đưa Hiến chương đến Nghị viện” và tìm hiểu về phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX.



- Trong hoạt động này, giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm chuẩn bị 1 nội dung.

Nhóm 1: Tìm hiểu Phong trào công nhân Pháp.

Nhóm 2: Tìm hiểu Phong trào công nhân Anh.

Nhóm 3: Tìm hiểu Phong trào công nhân Đức.

Nhóm 4: Nhận xét chung về phong trào công nhân ở Pháp, Đức, Anh.

- Học sinh làm việc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên sau đó các nhóm cử đại diện nhóm trình bày trước lớp về vấn đề của nhóm được phân công tìm hiểu.

- Đại diện các nhóm khác lắng nghe sau đó phản biện, bổ sung chỉnh sửa cho hoàn chỉnh.

**c. Sản phẩm**

Giáo viên chiếu lên phông gợi ý sản phẩm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN**  **NƯỚC** | **PHONG TRÀO (KN)** | **THỜI GIAN** | **MỤC TIÊU ĐẤU TRANH** | **KẾT QUẢ** | **NHẬN XÉT CHUNG** |
| **PHÁP** | KN Li-ông | 1831 | Tăng lương,  giảm giờ làm | Thất bại | - Tất cả các cuộc ĐT đều thát bại  - Nguyên nhân do thiếu sự LĐ đúng đắn và chưa có đường lối chính trị rõ ràng.  - Đánh dấu sự trưởng thành của gccn CÂ và TG.  - Tạo đk cho sự rđ của CNXHKH. |
| 1834 | Đòi thiết lập  nền cộng hòa |
| **ANH** | PT  Hiến chương | 1836-1848 | Tăng lương,  giảm giờ làm  - Đòi quyền phổ thông đầu phiếu | Thất bại |
| **ĐỨC** | KN  ở Sơ-lê-din | 1844 | Chống lại sự hà khắc của chủ xưởng | Thất bại |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 3. Chủ nghĩa xã hội không tưởng**

**a. Mục tiêu**

Biết được sự ra đời của chủ nghĩa xã hội không tưởng, những đại biểu xuất sắc; đánh giá được những mặt tích cực và hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng

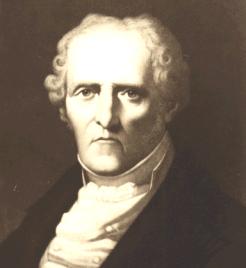
**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Đọc nội dung mục 3 SGK trang 186-187, kết hợp quan sát Hình ảnh của: Xanh-xi-mông, Sác-lơ Phu-ri-ê, Rô-be Ô-oen và thảo luận các vấn đề sau:

- Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa xã hội không tưởng?

- Nội dung của chủ nghĩa xã hội không tưởng?

- Tích cực và hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng?



Xanh-xi-mông Sác-lơ Phu-ri-ê Rô-be Ô-oen

- Trong hoạt động này giáo viên có thể tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân sau đó trao đổi đàm thoại ở các cặp đôi để tìm hiểu.

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm**

-Hoàn cảnh ra đời:

+ Chủ nghĩa tư bản ra đời với những mặt trái của nó : bóc lột tàn nhẫn người lao động. + Những người tư sản tiến bộ thông cảm với nỗi khổ của người lao động mong muốn xây dựng một chế độ tốt đẹp hơn không có tư hữu bóc lột.

+ Chủ nghĩa xã hội không tưởng ra đời mà đại diện là Xanh - xi mông, Phu - rê - ê và Ô-oen.

-Tích cực:

+Nhận thức được mặt trái của chế độ tư sản là bóc lột người lao động.

+Phê phán sâu sắc chế độ tư bản, dự đoán tương lai.

- Hạn chế :

+ Không vạch ra được lối thoát, không giải thích được bản chất của chế độ đó.

+ Không thấy được vai trò và sức mạnh của giai cấp công nhân

- ý nghĩa: Là tư tưởng tiến bộ trong xã hội lúc đó. Cổ vũ nguồn lao động đấu tranh, là tiền đề của chủ nghĩa Mác.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở nửa đầu thế kỉ XIX, hủ nghĩa xã hội không tưởng.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

Thế nào là Chủ nghĩa xã hội không tưởng?

**c. Sản phẩm**

***Khái niệm***: CNXHKT là một hệ thống những quan điểm, tư tưởng về giải phóng xã hội, giải phóng con người;xây dựng một xã hội (XH) mới tốt đẹp không có áp bức,bóc lột,đảm bảo cho mọi người thực sự có cuộc sống bình đẳng,hạnh phúc,nhưng lại đưa ra con đường,biện pháp sai lầm,đó là bằng giáo dục,thuyết phục và tuyên truyền hòa bình…cho lý tưởng của họ.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về:

+ Sự phát triển của nền công nghiệp hiện nay (Việt Nam và thế giới)

+ Học sinh xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần xây dựng và phát triển đất nước, lên án áp bức bất công xã hội.

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà)

1. Em hãy so sánh một vài điểm khác biệt của giai cấp công nhân ở cuối thế kỉ XIX và công nhân trong giai đoạn hiện nay.

2. Hiện nay đất nước ta đang trong thời kì CNH, HĐH đất nước, thời kì hội nhập nền kinh tế quốc tế, em của suy nghĩ gì về trách nhiệm bản thân và của thế hệ trẻ trong việc xây dựng đất nước?

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**c. Sản phẩm**

1. Điểm khác biệt của giai cấp công nhân cuối thế kỉ XIX và công nhân hiện nay.

- Về kinh tế

- Về địa vị chính trị

- Nguyện vọng của công nhân.

2. Nêu suy nghĩ của bản thân trong việc xây dựng đất nước thời kì CNH, HĐH

- Vai trò của CNH,HĐH.

- Kế hoạch của bản thân cho tương lai và phục vụ xây dựng đất nước.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu C. Mac, Ph. Angghen và những đóng góp của hai ông với phong trào công nhân thế giới.

**Tiết 47 - Bài 37: MÁC – ĂNGGHEN**

**SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Nắm vững công lao của Mác và Ăngghen - những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học đối với sự nghiệp Cách mạng của giai cấp công nhân.

- Nắm được ra đời của tổ chức Đồng Minh những người Cộng sản, những luận điểm quan trọng của Tuyên ngôn độc lập của Đảng cộng sản và ý nghĩa của văn kiện này.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung:* Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- *Năng lực chuyên biệt*: Năng lực tái hiện sự kiện lịch sử các cuộc đấu tranh của nhân dân một số nước Đông nam Á. Năng lực so sánh, phân tích, nhận xét, rút ra mối quan hệ giữa lịch sử thế giới với lịch sử dân tộc.

- Kỹ năng quan sát, khai thác tranh ảnh lịch sử.

- Kỹ năng quan sát, khai thác, sử dụng lược đồ, bản đồ chiến tranh.

- Kỹ năng phân tích, đánh giá, rút ra bản chất của các sự kiện lịch sử.

**3. Phẩm chất**

*-* Yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm trước các vấn đề lịch sử.

Giáo dục cho học sinh lòng tin vào chủ nghĩa Mác, tin vào sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang đi, lòng biết ơn đối với những người sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh về Mác, Ăngghen, ảnh về tổ chức những người cộng sản,..

**-** Học liệu**:** Sách giáo khoa, giáo án, sách giáo viên, tư liệu tham khảo.

**-** Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

Tìm hiểu về phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Với việc cho học sinh quan sát hình ảnh về Mác và Ăngghen, các em có thể liên hệ đến Chủ nghĩa Xã hội Khoa học. Tuy nhiên các em chưa thể biết đầy đủ và chi tiết được bối cảnh lịch sử nào đưa đến sự ra đời của Chủ nghĩa Xã hội Khoa học, những công lao to lớn của C.Mác và Ăngghen với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Và tại sao Chủ nghĩa xã hội khoa học do hai ông sáng lập là đỉnh cao của tư duy lý luận của nhân loại lúc bấy giờ và là di sản văn hóa mãi về sau. Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Hãy quan sát những bức ảnh C. Mác, bức thư C. Mac gửi con gái; bức ảnh P. Angghen và thảo luận một số vấn đề dưới đây:

1. Những bức ảnh tư liệu gựi em nhớ đến nhân vật lịch sử nào?

2. Hãy nêu hiểu biết của em về nhân vật lịch sử và thời kì lịch sử đó?

- Học sinh hoạt động cá nhân để tìm hiểu về yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên yêu cầu 2 học sinh trình bày sản phẩm, học sinh trong lớp lắng nghe và bổ sung.

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Trong những năm 30-40 của thế kỉ XIX phong trào công nhân ở Châu Âu phát triển rất nhanh, ngày càng đòi hỏi một lí luận cách mạng khoa học để giải phóng công nhân và toàn thể nhân dân lao động. Trong bối cảnh đó học thuyết của Chủ nghĩa xã hội khoa học do mác và Ăng-ghen đề xướng.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Buổi đầu hoạt động của C.Mác và Ăngghen**

Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc sgk

**Hoạt động 2. Tổ chức đồng minh những người cộng sản và tuyên ngôn của Đảng cộng sản**

**a. Mục tiêu**:

- Tổ chức Đồng minh những người Cộng sản. Sự khác nhau giữa đồng minh những người chính nghĩa với đồng minh những người cộng sản.

***-*** Nắm được nôi dung chính của Đại hội lần thứ hai của đồng minh những người cộng sản họp ở Luân Đôn (11/12/1874) với sự tham gia của C.Mác và Ăngghen

- Nắm đươc nội dung và ý nghĩa Tuyên ngôn Đảng Cộng sản

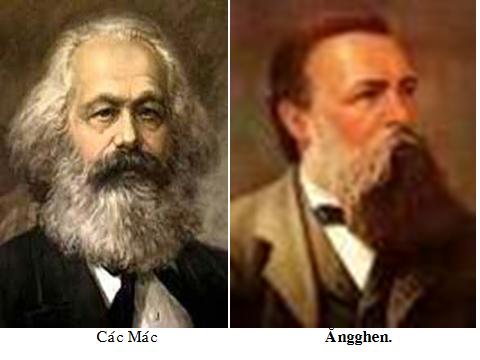
**b. Phương thức**:

Học sinh hoạt động nhóm và thảo luận các vấn đề sau:

- Nhóm 1: Hoàn cảnh đưa đến ra đời của tổ chức Đồng minh những người Cộng sản? Sự khác nhau giữa đồng minh những người chính nghĩa với đồng minh những người cộng sản?

- Nhóm 2: Nội dung của Đại hội lần thứ hai của đồng minh những người cộng sản (11/12/1874) với sự tham gia của C.Mác và Ăngghen.

- Nhóm 3: Nội dung và ý nghĩa Tuyên ngôn Đảng Cộng sản?

****



- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:**

**\* Tổ chức Đồng minh những người cộng sản**

- Hoàn cảnh đưa đến ra đời của tổ chức Đồng minh những người Cộng sản

+ Khi hoạt động ở Anh, C. Mác và Ẳng-ghen đã tham gia tổ chức bí mật của công nhân Tây Âu là “Đồng minh những người chính nghĩa”.

+ Tháng 6- 1847 hai ông cải tổ “Đồng minh những người chính nghĩa” đổi tên thành “Đồng minh những người cộng sản”. Đây là chính đảng độc lập đầu tiên của giai cấp vô sản quốc tế.

- Sự khác nhau giữa Đồng minh những người chính nghĩa với Đồng minh những người cộng sản.

+ Đồng minh những người chính nghĩa là một tổ chức bí mật của cộng sản tây Âu, ủng hộ khuynh hướng hoạt động có tính chất âm mưu, còn Đồng Minh những người cộng sản đề ra mục đích đấu tranh rõ ràng là lật đổ giai cấp tư sản. Xác lập sự thống trị của giai cấp vô sản, thủ tiêu xã hội tư sản cũ.

**\* Đại hội lần thứ hai của đồng minh những người cộng sản (11/12/1874) với sự tham gia của C.Mác và Ăngghen.**

- Đại hội lần thứ hai của đồng minh những người cộng sản họp ở Luân Đôn

(11/12/1874) với sự tham gia của C.Mác và Ăngghen đã thông qua điều lệ của Đồng minh người Cộng sản.

- Tháng 2 - 1848 C.Mác và Ăng-ghen công bố cương lĩnh “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”. Đây là văn kiện quan trọng, là những luận điểm cơ bản về sự phát triển của xã hội và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**\* Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**

**-** Nội dung

+ Chủ nghĩa tư bản ra đời là bước tiến, song nó chứa đựng nhiều mâu thuẫn và cuộc đấu tranh giữa tư bản và vô sản tất yếu phải nổ ra.

+ Khẳng định sứ mệnh lịch sử và vai trò của giai cấp vô sản là lãnh đạo cách mạng. Muốn cách mạng thắng lợi cần phải có chính đảng tiên phong của mình.

+ Trình bày một cách hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa cộng sản, chứng minh quy luật tất yếu diệt vong của chế độ tư bản và thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

- Ý nghĩa:

+ Là văn kiện có tính chất cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa xã hội khoa học đấu tranh bước đầu kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân.

+ Từ đây giai cấp công nhân đã có lý luận cách mạng soi đường.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về công lao của Mác và Ăngghen -những nhà sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học đối với sự nghiệp Cách mạng của giai cấp công nhân.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh chủ yếu làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo:

- So sánh nội dung của chủ nghĩa xã hội không tưởng với chủ nghĩa xã hội khoa học để thấy được sự đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội khoa học và sự hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng.

**c. Sản phẩm**

Bảng so sánh nội dung của chủ nghĩa xã hội không tưởng với chủ nghĩa xã hội khoa học

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **CNXH Khoa hoc** | **CNXH Không tưởng** |
| **Khác nhau** | - CNXH Khoa học có nhiều điểm tích cực:  + Vạch ra con đường đi lên CNXH bằng con đường Cách mạng .  + Lực lượng giải phóng xã hội là giai cấp vô sản ( giai cấp Công nhân ).  + Vạch ra bản chất bóc lột của CNTB là chiếm đoạt giá trị thặng dư của người công nhân. | - CNXH không tưởng có nhiều mặt tiêu cực:  + Không nhận thức được sự cần thiết phải cải tạo Xã hội triệt để bằng Cách mạng để xóa bỏ bóc lột và thống trị của CNTB.  + Không nhận thức được vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp Công nhân.  + Các nhà tư tưởng CNXH không tưởng đứng trên lập trường của g/c trên (Tư sản, quí tộc) để mưu giải phóng toàn XH. Không gắn học thuyết của mình với phong trào đấu tranh của quần chúng.  + Đứng trên quan điểm duy tâm để cải tạo XH, bằng con đường cảm hóa giai cấp Tư Sản và tầng lớp trên chứ không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp . Đó là con đường cải lương nửa vời. |
| **Giống nhau** | - Mặt tích cực:  Tư tưởng XHCN là những ước mơ của con người về một xã hội tốt đẹp, không có áp bức, bất công mọi người đều được sống ấm no, hạnh phúc.   + Nhận thức được áp bức, bóc lột là nguồn gốc của nghèo khổ và bức công.  + Phê phán chế độ tư hữu và giai cấp bóc lột.  + Có giá trị nhân đạo, nhân văn sâu sắc : Cảm thông và bênh vực người nghèo khổ. | |

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn:

**b. Nội dung:**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho làm bài tập ở nhà

1. Nêu cảm nghĩ của em về tình bạn giữa của C.Mác và Ăngghen.Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc việc gìn giữ và bảo vệ Chủ nghĩa Xã hội Khoa học - một thành tựu lớn lao của nhân loại

2. Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu liên quan tới C.Mác và Ăngghen.

**c. Sản phẩm:**

- Tình bạn giữa C.Mác và Ăngghen:

+ Ăngghen là con một chủ xưởng có kinh tế khá giả, thường xuyên giúp đỡ Mác về kinh tế, để Mác có điều kiện nghiên cứu khoa học.

+ Khi Mác mất, Ăngghen viết tiếp những tác phẩm của Mác, người đời sau đọc không biết đâu là đoạn Mác viết, đâu là đoạn Ăngghen viết. Giữa họ đã cò một sự đồng cảm về tâm hồn, ý chí của sự hiểu biết.

- Nêu được trách nhiệm:

+ Học sinh cố gắng phấn đấu học tập trang bị kiến thức và kĩ năng cho gìn giữ và bảo vệ giá trị của Chủ nghĩa Xã hội Khoa học

+ HS tự sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu liên quan tới Sưu tầm các hình ảnh tiêu biểu liên quan tới C.Mác và Ăngghen, Chủ nghĩa Xã hội Khoa học.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Ngày duyệt:**

**Tiết 48 Bài 38:** **QUỐC TẾ THỨ NHẤT VÀ CÔNG XÃ PARI 1871**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Nắm được hoàn cảnh ra đời và những hoạt động của Quốc tế thứ nhất. Qua đó nhận thấy sự ra đời của Quốc tế thứ nhất là kết quả tất yếu của sự phát triển của phong trào công nhân Quốc tế và những đóng góp tích cực C.Mác và Ăng-ghen.

- Nắm được sự thành lập của công xã Pa-ri và những thành tích to lớn của Công xã.

- Hiểu được ý nghĩa và những bài học lịch sử của Công xã Pa-ri.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

\* Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực tái hiện sự kiện

- Năng lực thực hành bộ môn

- Rèn luyện kỹ năng phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.

- Kỹ năng về đọc sơ đồ bộ máy Công xã Pa-ri.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục tinh thần quốc tế vô sản và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, củng cố niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giai cấp vô sản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sơ đồ bộ máy Công xã Pa-ri.

- Tài liệu nói về Quốc tế thứ nhất và Công xã Pa-ri.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a . Mục tiêu:**

Cho học sinh quan sát hình ảnh về công xã Pari



**b. Nội dung**

Sự thành lập của công xã Pa-ri và những thành tựu to lớn của Công xã? Ý nghĩa và những bài học của Công xã? Ý nghĩa và những bài học của Công xã ra sao, bài học hôm nay sẽ trả lời những câu hỏi nêu trên.

**c. Sản phẩm:**

Giới thiệu cho HS thấy trong tiến trình phát triển của phong trào công nhân Quốc tế ở thế kỷ XIX, sự ra đời của Quốc tế thứ nhất và sự thành lập Công xã Pa-ri là những mối quan trọng đánh dấu bước trưởng thành của giai cấp công nhân để hiểu hoàn cảnh ra đời và những hoạt động của Quốc tế thứ nhất như thế nào

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. I. Quốc tế thứ nhất**

(Chỉ giới thiệu nét chính về Quốc tế thứ nhất)

**Hoạt động 2. Tổ chức đồng minh những người cộng sản và tuyên ngôn của Đảng cộng sản**

**a. Mục tiêu**:

- Tổ chức Đồng minh những người Cộng sản. Sự khác nhau giữa đồng minh những người chính nghĩa với đồng minh những người cộng sản.

***-*** Nắm được nôi dung chính của Đại hội lần thứ hai của đồng minh những người cộng sản họp ở Luân Đôn (11/12/1874) với sự tham gia của C.Mác và Ăngghen

- Nắm đươc nội dung và ý nghĩa Tuyên ngôn Đảng Cộng sản

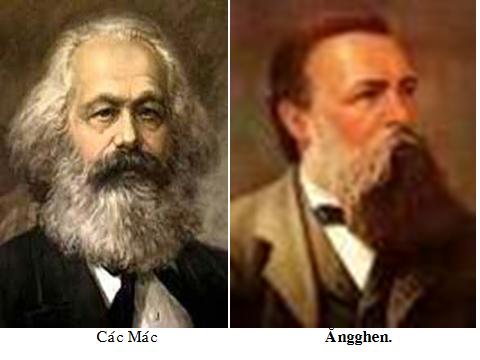
**b.Nội dung**:

Học sinh hoạt động nhóm và thảo luận các vấn đề sau:

- Nhóm 1: Hoàn cảnh đưa đến ra đời của tổ chức Đồng minh những người Cộng sản? Sự khác nhau giữa đồng minh những người chính nghĩa với đồng minh những người cộng sản?

- Nhóm 2: Nội dung của Đại hội lần thứ hai của đồng minh những người cộng sản (11/12/1874) với sự tham gia của C.Mác và Ăngghen.

- Nhóm 3: Nội dung và ý nghĩa Tuyên ngôn Đảng Cộng sản?

****

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm:** Bảng phụ

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Quốc tế thứ Nhất**

**a. Mục tiêu**  Nêu câu hỏi nhận thức

- Tại sao phải thành lập Quốc tế thứ nhất? (dành cho cả ba đối tượng học sinh)

Vai trò của Mác và Engels trong hoạt động của tổ chức này?

- 1867, Mác xuất bản tác phẩm "Tư bản" có ý nghĩa lý luận, tư tưởng lớn. Marx cũng đã phê phán cương lĩnh Gotha của Đảng Xã hội Dân chủ Đức để giúp Đảng này khắc phục sai lầm.

- Chống tư tưởng phái Prudông ở Pháp, phái Látxan ở Đức, phái Bacumin ở Nga, chủ nghĩa công đoàn Anh…

**b. Nội dung**

Học sinh hoạt động nhóm và thảo luận 3 vấn đề trên

- Học sinh suy nghĩ, trao đổi thực hiện theo yêu cầu.

- Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp học sinh khi các em gặp khó khăn.

**c. Sản phẩm**

1. Hoàn cảnh

- Giữa thế kỷ XIX, do phong trào đấu tranh của công nhân ở Anh, Pháp, Đức… còn riêng lẻ, thiếu đoàn kết, chưa có 1 một tổ chức quốc tế đứng ra lãnh đạo.

- 28/ 09/ 1864 Hội Liên hiệp công nhân quốc tế thành lập (còn gọi là Quốc tế I).

Hoạt động (1864 – 1876): Thông qua các kì đại hội lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế hoạt động thống nhất.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Hoạt động 3**  **II. Công xã Paris 1871**

1. **Mục tiêu**

Hiểu hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của công xã

1. **Nội dung**

GVcho học sinh đọc đoạn một trong sách giáo khoa, thảo luận nhóm đôi và trả lới câu hỏi:

* Nguyên nhân nào dẫn đến việc thành lập Công xã Paris?
* Tường thuật về Lễ tuyên bố thành lập Công xã.
* Tại sao không thành lập chính phủ vô sản?
* Những biện pháp nào thể hiện tính vô sản?

**c. Sản phẩm**

1. Cuộc cách mạng 18/03/1871 và sự thành lập Công xã.

- 1870, Napoleon III quyết định gây chiến với Phổ để Pháp thoát khỏi khủng hoảng.

- Nhân dân bất bình đứng lên lật đổ Đế chế II, thành lập chính phủ Vệ quốc và giao cho giai cấp tư sản.

- Khi quân Phổ kéo đến Paris, chính phủ Vệ quốc đầu hàng quân Phổ.

- 18/03/1871, nhân dân Paris tiến hành lật đổ chính quyền tư sản, thành lập Công xã.

→ Lần đầu tiên trên thế giới chính quyền thuộc về giai cấp vô sản.

2. Công xã Paris – Nhà nước kiểu mới

- 28/03/1871 công xã được thành lập, Hội đồng công xã được bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

- Những việc làm của công xã:

+ Quân đội, cảnh sát cũ bị giải tán thay vào đó là các lực lượng vũ trang nhân dân, tách nhà thờ ra khỏi trường học.

+ Lấy các xí nghiệp do chủ bỏ trốn giao cho công nhân, kiểm soát tiền lương…

→ Công xã Pari là nhà nước kiểu mới : của dân, do dân, vì dân.

- Công xã Paris chỉ tồn tại 72 ngày nhưng để lại kinh nghiệm quý báu cho giai đoạn sau.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

Những việc làm chứng tỏ Công xã Pa-ri là Nhà nước kiểu mới.

**c. Sản phẩm**

Công xã Pari là nhà nước kiểu mới : của dân, do dân, vì dân.

Những việc làm của công xã:

+ Quân đội, cảnh sát cũ bị giải tán thay vào đó là các lực lượng vũ trang nhân dân, tách nhà thờ ra khỏi trường học.

+ Lấy các xí nghiệp do chủ bỏ trốn giao cho công nhân, kiểm soát tiền lương…

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về: Công xã Pari

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà)

Bài học từ công xã Pari với cách mạng VN và mô hình nhà nước ngày nay?

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**c. Sản phẩm**

Bài học về xây dựng chính quyền và giữ chính quyền

Mô hình nhà nước của dân, do dân, vì dân đang đc thực hiện ở Vn…

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu Quốc tế thứ Hai

**Tiết 49 - Bài 39: QUỐC TẾ THỨ HAI**

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

**1. Kiến thức**

- Nắm và hiểu được hoàn cảnh ra đời của Quốc tế thứ 2 và những đóng góp của tổ chức này đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Ăng-ghen.

- Hiểu được cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong quốc tế thứ hai phản ánh cuộc đấu tranh giữa 2 luồng tư tưởng: Mác xít và phi Mác xít trong phong trào công nhân quốc tế.

Nắm được những nét chính về sự phát triển và những đặc điểm nổi bật của phong trào công nhân trong những thập niên cuối thế kỷ XIX.

**2. Năng lực**

- Thực hành bộ môn: Khai thác và sử dụng kênh hình có liên quan tới bài

- Năng lực tổng hợp, liên hệ, so sánh đối chiếu

**3. Phẩm chất**

Giúp học sinh hiểu rõ công lao to lớn của Ph.Ăng-ghen và người kế tục là V.I. Lê-nin đối với phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế.

**II. BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Sưu tầm chân dung những Đại biểu nổi tiếng trong phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX: Ăng-ghen, La-phác-gơ (Pháp), Be-ben, Rô-da Luc-xem-bua (Đức).

**-** Học liệu**:** Sách giáo khoa, giáo án, sách giáo viên, tư liệu tham khảo.

**-** Máy tính kết nối máy chiếu.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

Tìm hiểu về phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

- Sưu tầm chân dung những Đại biểu nổi tiếng trong phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX: Ăng-ghen, La-phác-gơ (Pháp), Be-ben, Rô-da Luc-xem-bua (Đức).

- Tài liệu về phong trào công nhân thế giới ngày nay.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**





Với việc HS quan sát một số hình ảnh về phong trào công nhân cuối TK XIX, các em có thể nhớ lại một số kiến thức phong trào công nhân. Tuy nhiên, các em có thể chưa biết đầy đủ và chi tiết nguyên nhân dẫn đến phong trào công nhân cuối TK XIX, phong trào diễn ra như thế nào và có điểm gì nổi bật. Sự phát triển của phong trào Cách mạng thế giới trong những thập niên 70 - 80 của thế kỷ XIX với sự ra đời của Cách mạng chính Đảng công nhân có tính chất quần chúng ở nhiều nước đòi hỏi phải có một tổ chức Quốc tế mới để lãnh đạo phong trào công nhân thế giới.

Từ đó kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.

**b. Nội dung**

Thảo luận

**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

Trong những năm 30-40 của thế kỉ XIX phong trào công nhân ở Châu Âu phát triển rất nhanh, ngày càng đòi hỏi một lí luận cách mạng khoa học để giải phóng công nhân và toàn thể nhân dân lao động. Trong bối cảnh đó học thuyết của Chủ nghĩa xã hội khoa học do mác và Ăng-ghen đề xướng.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1 I. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX**

1. **Mục tiêu:** Hiểu được

Nguyên nhân dẫn đến phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX?

Những sự kiện nào chứng tỏ phong trào công nhân thế giới vẫn tiếp tục phát triển trong những năm cuối thế kỷ XIX (sau thất bại của Công xã Paris)?

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

- GV đề nghị HS xem hình “Cuộc đấu tranh của công nhân Chicago”, chú ý nhấn mạnh về cuộc đấu tranh này: Ngày 1/5/1886, 40 vạn công nhân Chicago (Mỹ) bãi công đòi “Hãy thực hiện 8 giờ làm việc, 8 giờ nghỉ ngơi”. Chính quyền đàn áp mạnh mẽ, một số công nhân bị xử tử hình. Cuộc đấu tranh của công nhân Chicago có ảnh hưởng lớn trong phong trào công nhân thế giới, buộc giới chủ Mỹ phải nhượng bộ. Ngày 1/5 sau này được Quốc tế II chọn làm ngày Quốc tế Lao động.

**c. Sản phẩm**

- Cuối thế kỷ XIX khi CNTB chuyển lên CNĐQ đã tăng cường chạy đua vũ trang, đàn áp công

nhân, chuẩn bị chia lại thế giới… phong trào công nhân phát triển ở Anh, Pháp, Mỹ, Đức.

- Mục tiêu đòi cải thiện đời sống, đòi quyền tự do dân sinh, dân chủ phát triển mạnh

- Tiêu biểu là cuộc bãi công của gần 40 vạn công nhân Chicago (Mỹ) ngày 1/5/1886 đã đi vào lịch sử là ngày Quốc tế lao động.

- Nhiều đảng công nhân, Đảng Xã hội ra đời ở Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Nga…

→ Yêu cầu phải thành lập một tổ chức Quốc tế mới để đoàn kết giai cấp vô sản các nước lại.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2 II. Quốc tế thứ hai.** (Khuyến khích học sinh tự đọc)

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức để trả lời câu hỏi:

Điểm nổi bật trong phong trào công nhân thế giới thời kì này là gì?

1. **Nội dung**

Thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm**

- HS dựa vào SGK trả lời, GV chốt ý: Nhiều Đảng đảng công nhân hoặc các nhóm công nhân tiến bộ thành lập: Đảng công nhân xã hội dân chủ Đức (1875), Mĩ (1876), Đảng công nhân Pháp (1879)…

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG VÀ MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về: Phong trào công nhân thế giới cuối XIX, đầu XX

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà)

So sánh phong trào công nhân giai đoạn này với giai đoạn trước?

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**c. Sản phẩm**

- Thời gian

- Mục đích

- Kết quả

- Ý nghĩa

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh**

Tìm hiểu LÊ-NIN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NGA ĐẦU THẾ KỈ XX

**Tiết 50 Bài 40:**  **LÊ-NIN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NGA ĐẦU THẾ KỈ XX**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

Nắm vững hoạt động của Lênin trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội, qua đó hiểu được nhờ những hoạt động đó của Lê-nin, Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga ra đời đã triệt để đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp công nhân lao động.

- Nắm được tình hình Nga trước Cách mạng; diễn biến của Cách mạng, tính chất và ý nghĩa của Cách mạng Nga 1905 - 1907.

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

\* Năng lực chuyên biệt:

- Năng lực tái hiện sự kiện

- Năng lực thực hành bộ môn

- Phân biệt sự khác nhau giữa các khái niệm: Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ, Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới, chuyên chính vô sản.

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng lòng kính yêu và biết ơn những lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, những người cống hiến cả cuộc đời và sức lực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc lao động bị áp bức bóc lột trên toàn thế giới.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Tranh ảnh về cuộc Cách mạng 1905 - 1907 ở Nga, chân dung Lê-nin.

- Tư liệu về tiểu sử của V.I.Lênin.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

**\* Ổn định tổ chức lớp**

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU.**

**a. Mục tiêu:**

Đầu thế kỷ XIX, kế tục sự nghiệp của Mác và Ăng-ghen, V.I.Lênin đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống các trào lưu tư tưởng cơ hội chủ nghĩa, đưa chủ nghĩa Mác ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong phong trào công nhân Nga và phong trào công nhân quốc tế. Để hiểu cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội dưới sự lãnh đạo của Lênin như thế nào? Diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc Cách mạng 1905 - 1907 ra sao, chúng ta cùng tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

**b. Nội dung**Hs quan sát ảnh Lenin và video về cuộc cách mạng 1905-1907 ở Nga

Em biết gì về nhân vật này?



**c. Sản phẩm**

Mỗi học sinh có thể trình bày sản phẩm với các mức độ khác nhau, giáo viên lựa chọn 01 sản phẩm nào đó của học sinh để làm tình huống kết nối vào bài mới.

GV giới thiệu chân dung Lenin năm 1905, đề nghị HS trình bày sơ nét về tiểu sử Lênin, trên cơ sở chuẩn bị bài ở nhà, (đối tượng học sinh trung bình khá)

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**HOẠT ĐỘNG 1 1. Hoạt động bước đầu của Lenin trong phong trào công nhân Nga:**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được những hoạt động tích cực của Lê-nin trong việc hình thành Đảng vô sản kiểu mới ở Nga

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trong quá trình làm việc học sinh có thể trao đổi với bạn hoặc cô giáo

- Hoạt động tiêu biểu của Lenin giai đoạn này?

- Vì sao Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga thành lập năm 1903 được xem là một Đảng vô sản kiểu mới?

**c. Sản phẩm**

a. Lênin: Vlađimia Ilich Ukianốp sinh ngày 22/4/1870 trong gia đình trí thức tiến bộ.

- Mùa thu năm 1895 Lê Nin thống nhất các nhóm Mác xít ở Pêtécbua.

- Năm 1900 xuất bản báo tia lửa, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác vào pt CN Nga.

b. Lênin trong phong trào công nhân Nga:

- Năm 1903 tại Đại hội Đảng CNXH Nga được triệu tập ở Luân Đôn, dưới sự chủ trì của Lenin, bàn về cương lĩnh điều lệ Đảng (nội bộ lúc này chia làm 2 phái B&M)

- Đầu tk XX các phái cơ hội trong quốc tế hai, ủng hộ chính phủ tư sản, ủng hộ chiến tranh.

- Đảng Bolshevik do Lenin lãnh đạo, cương quyết chống chiến tranh đế quốc, trung thành với sự nghiệp vô sản.

- Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga thành lập năm 1903 được xem là một Đảng vô sản kiểu mới vì (triệt để đấu tranh vì quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, tuân thủ và vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác, chống các khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội…)

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**HOẠT ĐỘNG 2 2. Cách mạng 1905-1907 ở Nga:**

**a. Mục tiêu:** Hiểu được

- Tình hình nước Nga trước cách mạng:

**-** Diễn biếncách mạng

**b. Nội dung**

Thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm**

a. Tình hình nước Nga trước cách mạng:

+ Kinh tế: KT tư bản phát triển, xuất hiện các công ty độc quyền.

+ Chính trị: Chế độ Nga Hoàng kìm hãm kinh tế phát triển, bóp nghẹt tự do dân chủ. Bại trận trong chiến tranh Nga-Nhật, làm mâu thuẫn xã hội gay gắt dẫn đến bùng nổ cuộc chiến tranh.

b. Cách mạng bùng nổ:

- Ngày 9/1/1905 có 14 vạn công nhân ở Pêtecbua biểu tình trước cung điện mùa Đông để đưa đơn thỉnh cầu, nhưng bị Nga Hoàng cho quân đàn áp dã man (Ngày chủ nhật đẫm máu)

- Đảng CNXHDC Nga thông qua luận cương cách mạng của Lê Nin,lãnh đạo CMDCTS đánh đổ phong kiến rồi tiến lên CMXHCN.

- Từ tháng 4-11/1905 phong trào cách mạng lên cao cácxô viết được thành lập.

- Tháng 12/1905 tại Matxcơva khởi nghĩa vũ trang kéo dài hai tuần lễ nhưng cuối cùng thất bại.

- Đến 1907 cách mạng chấm dứt.

+ Tính chất: Đây là cuộc cách mạng DCTS kiểu mới ở Nga.

+ Ý nghĩa:

- Giáng một đoàn mạnh vào phong kiến.

- Ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh dân chủ ở các nước đế quốc.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức để trả lời câu hỏi:

- Trên cơ sở kiến thức SGK, nêu vai trò của Lenin đối với phong trào công nhân Nga và phong trào cách mạng thế giới?

**b. Nội dung**

Thảo luận nhóm

**c. Sản phẩm**

- HS dựa vào SGK trả lời, GV chốt ý:

***\* Tham gia phong trào công nhân và thành lập chính đảng vô sản:***

- Năm 1895, Lê-nin thống nhất các nhóm mácxít ở Xanh Pê-téc-bua thành một tổ chức chính trị, lấy tên là *Liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân*. Đó là mầm mống của Đảng mácxít cách mạng.

- Năm 1898, tại Min-xco, Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga tuyên bố thành lập nhưng không hoạt động

- Năm 1903, Đại hội đảng công nhân xã hội dân chủ Nga được triệu tập ở Luân Đôn dưới sự chủ trì của Lê-nin để bàn về cương lĩnh và điều lệ Đảng.

***\* Đấu tranh bảo vệ học thuyết Mác:***

- Năm 1900, Lê-nin cùng các đồng chí của mình xuất bản báo *"Tia lửa"* nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân Nga.

- Lê-nin viết nhiều tác phẩm quan trọng nhằm phê phán sâu sắc những quan điểm của chủ nghĩa cơ hội, đồng thời khẳng định vai trò của giai cấp công nhân và Đảng tiên phong của lực lượng này; nhấn mạnh tầm quan trọng của đấu tranh chính trị trong sự nghiệp giải phóng người lao động.

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**

**-** Nhằm vận dụng kiến thức mới mà học sinh đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về:

- Thế nào là cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới? Lập bảng so sánh cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và kiểu cũ (về lãnh đạo, động lực, nhiệm vụ, mục tiêu)

**b. Nội dung**

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh (học sinh có thể làm bài tập ở nhà)

- HS có thể viết báo cáo (đoạn văn hay trình chiếu hay bộ sưu tập ảnh…)

- HS chia sẻ với bạn bằng việc thông qua trao đổi sản phẩm cho bạn, gửi thư điện tử…

**c. Sản phẩm**

- CM dân chủ tư sản kiểu mới: cách mạng tư sản dân chủ, nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo trong thời kì đế quốc chủ nghĩa.

- GV phân tích thêm về ý nghĩa cuộc cách mạng Nga 1905 – 1907: Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về tổng bãi công chính trị, khởi nghĩa vũ trang, thành lập Xô viết; khẳng định sự lãnh đạo của đảng vô sản là nhân tố quyết định thắng lợi của cách

**d. Cách thức thực hiện:**

**Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ: HS dựa SGK và kiến thức đã học để thảo luận theo yêu cầu của GV.

**Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ: Hs thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2-3 phút

**Bước 3:** Báo cáo, thảo luận

**Bước 4:** Kết luận, nhận định

Tiết 51: **LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG**

Tiết 52: **KIỂM TRA CUỐI KÌ II**